



Everpia JSC
Head office and factory:
Duong xa, Gia Lam District, Hanoi City, Vietnam
Tel: (84-4) 327 6490 Fax: (84-4) 327 6492

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Số/No.: 260422-01TB/EVPL

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2022

Ha Noi, 26th April 2022

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SGDCK TP.HCM**

**DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE
STATE SECURITIES COMMISSION'S
PORTAL AND HOCHIMINH STOCK
EXCHANGE'S PORTAL**

Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Organization name*: Công ty cổ phần Everpia/ *Everpia JSC*
- Mã chứng khoán/ *Securities Symbol*: EVE
- Địa chỉ trụ sở chính/ *Address*: Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
- Điện thoại/ *Telephone*: 024.38276490
- Fax: 024.38276492
- Người thực hiện công bố thông tin/ *Submitted by*: Yu Sung Dae
- Chức vụ/ *Position*: Người được ủy quyền Công bố thông tin

Authorized person on Information

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: *Periodic* *Irregular* *24 hours* *On demand*

Nội dung thông tin công bố (*)/ *Content of Information disclosure (*)*:

Báo cáo thường niên năm 2021 (bản thiết kế).
Annual report for the year of 2021.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 26/04/2022 tại đường dẫn: <http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-thuong-nien-va-bao-cao-quy.aspx>

This information was disclosed on Company on 26/04/2022, available at:
<http://www.everpia.vn/everon/ir/annual-report.aspx>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation.

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT
Party authorized to disclose information



YU SUNG DAE



Everpia JSC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

*Đồng hành
trọn khoảnh khắc*

2021

Mọi câu hỏi và báo cáo sai phạm liên quan đến Công ty Cổ phần Everpia, Quý cổ đông và các nhà đầu tư có thể liên hệ theo địa chỉ sau:

PHÒNG KẾ HOẠCH

Công ty Cổ phần Everpia

Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên
(84-221) 3791 777 (Máy lẻ: 348)
(84-211) 3791 999
www.everpia.vn
info@everon.com

01

TỔNG QUAN

- 2 Giới thiệu Công ty
- 2 Triết lý hoạt động
- 3 Hoạt động nổi bật 2021
- 4 Lịch sử hình thành và phát triển
- 4 Giải thưởng tiêu biểu
- 6 Ngành nghề sản xuất kinh doanh
- 7 Hệ thống phân phối
- 8 Quy mô hoạt động sản xuất và kinh doanh
- 10 Sơ đồ tổ chức Công ty
- 11 Quá trình tăng vốn điều lệ
- 12 Cơ cấu cổ phần, cổ đông

03

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- 28 Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành
- 38 Báo cáo của Hội đồng quản trị

05

BÁO CÁO BỀN VỮNG

- 62 Bối cảnh phát triển bền vững
- 66 Phương pháp quản trị tổng thể
- 69 Kiến tạo giá trị kinh tế
- 73 Đảm bảo môi trường bền vững
- 85 Trách nhiệm xã hội
- 96 Bảng mục lục GRI

MỤC LỤC

02

QUẢN TRỊ RỦI RO

- 16 Chiến lược hành động năm 2022
- 20 Quản trị rủi ro

04

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

- 42 Giới thiệu thành viên
- 44 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 54 Báo cáo của Ban Kiểm soát

06

102 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đồng hành trọn khoảnh khắc

“Chúng tôi nỗ lực không ngừng để nhận thức rõ hơn giá trị và tầm nhìn của từng bên liên quan, từ đó định hình lại vai trò và trách nhiệm của chính chúng tôi đối với các bên”

Kính thưa Quý cổ đông,

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi rất vinh dự được gửi tới Quý cổ đông bản Báo cáo thường niên của Công ty cổ phần Everpia cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021. Xin được gửi lời tri ân tới toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty vì những cống hiến hết mình trong một năm 2021 đầy khó khăn.

Trong suốt những năm qua, Everpia nhấn mạnh tầm quan trọng của phát triển bền vững như một tầm nhìn chiến lược. Bằng những nỗ lực thực tế, chúng tôi mong muốn truyền tải thông điệp “Đồng hành trọn khoảnh khắc” tới toàn thể các bên liên quan. Đôi khi, những khoảnh khắc đó không nhất thiết là những sự kiện trọng đại, đó đơn giản chỉ là những khoảnh khắc nhỏ bé và bình dị nhất.

Chúng tôi thắt chặt hơn mối quan hệ mật thiết với các bên liên quan từ cổ đông, cán bộ công nhân viên, cộng đồng địa phương, khách hàng, đối tác kinh doanh, cho tới hành tinh Trái đất. Chúng tôi nỗ lực không ngừng để nhận thức rõ hơn giá trị và tầm nhìn của từng bên liên quan, từ đó định hình lại vai trò và trách nhiệm của chính chúng tôi đối với các bên. Để làm được điều này, chúng tôi luôn cẩn trọng trong mỗi quyết định liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày.

Đồng thời, chúng tôi tin rằng đây là cách duy nhất để tạo ra giá trị dài hạn cho các bên liên quan cũng như sự phát triển bền vững của công ty. Cam kết của chúng tôi về việc kiến tạo giá trị không chỉ là quyết định đậm tính nhân văn mà còn là một quyết định mang tầm chiến lược.

Hành trang cho cột mốc 30

2021 là năm tạo tiền đề để chúng tôi chinh phục cột mốc 30 năm trên chặng đường hình thành và phát triển một Everpia bền vững. Khởi nguồn từ một nhà sản xuất sản phẩm vải không dệt, Everpia đã mở rộng hoạt động kinh doanh của mình thành nhà sản xuất hàng tiêu dùng và phân phối các thương hiệu chăn ga - gối - đệm nổi tiếng nhất Việt Nam. Các nhà máy được xây dựng để đáp ứng nhu cầu của thị trường và các cửa hiệu được mở tại khắp các tỉnh thành để tiếp cận khách hàng tiềm năng. Từ một công ty trách nhiệm hữu hạn, Everpia vươn mình trở thành công ty cổ phần đại chúng phục vụ hàng triệu khách hàng trên khắp cả nước và thị trường quốc tế. Hoạt động kinh doanh của chúng tôi không ngừng phát triển cùng sự thay đổi về môi trường, chính trị xã hội và các điều kiện kinh tế vĩ mô xung quanh. Thông qua những dự án về tái định vị thương hiệu và xanh hóa nhà máy, Everpia sẵn sàng để chạm tới một trong những cột mốc lớn trên hành trình phát triển và hứa hẹn về một cuộc chuyển mình để tiếp tục chinh phục kỷ nguyên mới.

Tầm nhìn chiến lược dài hạn

Chúng tôi hình dung viễn cảnh về một thế giới trường tồn tiềm ẩn trong chính tên gọi Everpia. Khi bình minh của những thập kỷ mới hé rạng là thời điểm một lần nữa những câu hỏi xoay quanh tầm nhìn và sứ mệnh của công ty được đặt ra cho các bên liên quan cũng như chính chúng tôi: Vai trò của Everpia là gì? Tại sao và làm thế nào để chúng tôi kiến tạo nên giá trị cho các bên liên quan và góp phần xây dựng một thế giới tồn tại dài lâu? Đáp án cho những câu hỏi này sẽ trở thành ánh sáng soi lối cho hành trình của Everpia cùng sự đồng hành của các bên liên quan.

Kiến tạo giá trị lâu dài cho khách hàng luôn là mục tiêu được chúng tôi ưu tiên hàng đầu. Với cương vị một công ty sản xuất hàng tiêu dùng, sứ mệnh của chúng tôi là thấu hiểu nhu cầu khách hàng, cung cấp các sản phẩm và dịch vụ giá trị để họ được tận hưởng một cuộc sống chất lượng cao. Everon tự hào trở thành thương hiệu lâu đời phục vụ hàng triệu khách hàng Việt Nam trong hơn 20 năm qua. Là thương hiệu chăn ga gối đệm đầu tiên ra mắt trên thị trường, chúng tôi chứng kiến nhiều khách hàng đã đồng hành cùng những chiếc chăn, tấm nệm Everon trong từng giấc ngủ từ thuở ấu thơ cho đến tuổi trưởng thành. Chúng tôi đã tạo nên Everon là di sản đầy chất lượng và đáng tin cậy, đã, đang và sẽ tiếp tục là thương hiệu sản phẩm không thể thiếu của mọi nhà.

Các yếu tố khách quan, từ quá trình đô thị hóa cho đến đại dịch toàn cầu, đã làm thay đổi quan điểm về “Nhà” trong chính khách hàng của chúng tôi. Đối với nhiều khách hàng, nhà không chỉ là nơi an dưỡng mà còn là một không gian chung để tạo cảm hứng, kết nối, làm việc và khám phá. Với những khách hàng khác, nhà là nơi trú ẩn an toàn, nơi mọi người tìm thấy cảm xúc bình yên trong thế giới luôn thay đổi. Giữa những biến chuyển về văn hóa, xã hội, nhân khẩu và công nghệ, nhiệm vụ của chúng tôi là hiểu biết sâu sắc về cách thức khách hàng tạo dựng và cảm nhận trong chính tổ ấm của mình.

Chúng tôi hình dung vai trò đặc biệt của mình trong việc truyền tải các giá trị tới đời sống gia đình của mỗi khách hàng. Hình thành trên nền tảng chất lượng và tin tưởng, Everpia cam kết tiếp tục phát triển các sản phẩm và dịch vụ nhằm mang lại những đóng góp có ý nghĩa. Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông đã không ngừng tin tưởng và ủng hộ Everpia, đồng thời trân trọng kính mời Quý vị đồng hành cùng chúng tôi trong chặng đường 30 năm tới và xa hơn nữa.

Tháng 4 năm 2022



CHO YONG HWAN
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Hanji

한지

collection

1

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN

- 2 Giới thiệu Công ty
- 2 Triết lý hoạt động
- 3 Hoạt động nổi bật 2021
- 4 Lịch sử hình thành và phát triển
- 4 Giải thưởng tiêu biểu
- 6 Ngành nghề sản xuất kinh doanh
- 7 Hệ thống phân phối
- 8 Quy mô hoạt động sản xuất và kinh doanh
- 10 Sơ đồ tổ chức Công ty
- 11 Quá trình tăng vốn điều lệ
- 12 Cơ cấu cổ phần, cổ đông

“Hanji Modal - xơ của vỏ cây dâu tằm kết hợp với xơ của cây gỗ sồi tạo nên loại vải mang tiêu chuẩn hoàn hảo của sự cao cấp.”

1. GIỚI THIỆU CÔNG TY

TÊN GIAO DỊCH

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA**

Tên viết tắt: **EVERPIA JSC**

Chủ tịch HĐQT: **CHO YONG HWAN**

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ

DOANH NGHIỆP SỐ: **0101402121**

Mã chứng khoán: **EVE**

Vốn điều lệ:

419.797.730.000 đồng

TRỤ SỞ CHÍNH:

Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá, Gia Lâm,

Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: (+84-24) 3827 6490

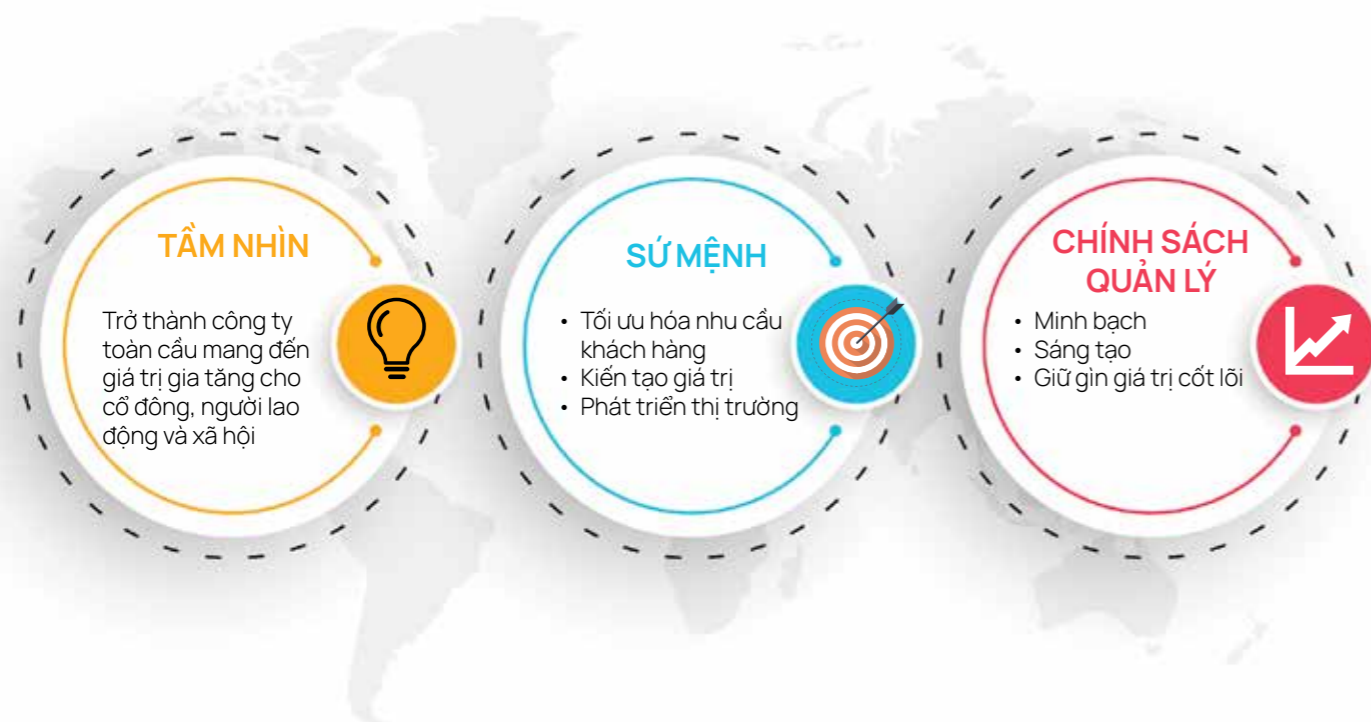
Fax: (+84-24) 3678 2030

Website: www.everpia.vn

Email: info@everon.com



2. TRIẾT LÝ HOẠT ĐỘNG



3. HOẠT ĐỘNG NỔI BẬT 2021



TỔNG TÀI SẢN

1,269 tỷ VNĐ



VỐN CHỦ SỞ HỮU

944,3 tỷ VNĐ



LỢI NHUẬN SAU THUẾ

59,7 tỷ VNĐ



DOANH THU

865,9 tỷ VNĐ

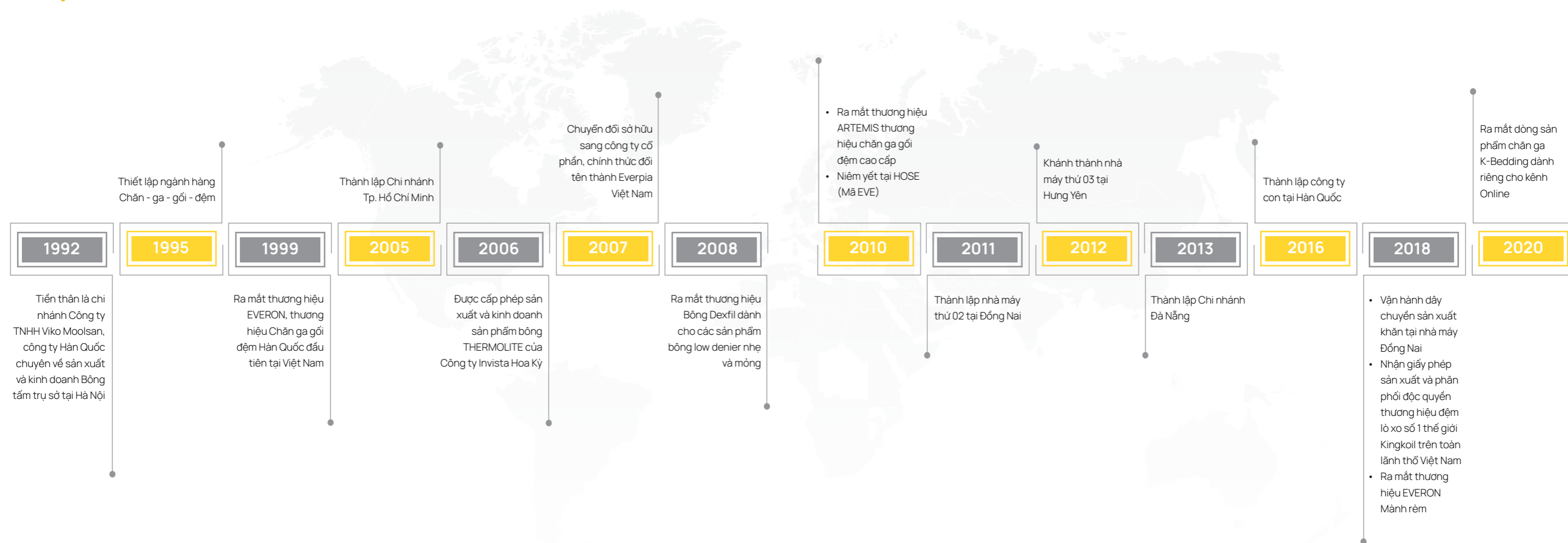
CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	2019	2020	2021
ROA	4,7%	3,1%	4,7%
ROE	7,7%	4,5%	6,2%
ROS	7,2%	4,2%	6,9%
EBIT	107,74	70,27	95,85
Nợ/VCSH	63,8%	43,3%	31,6%

CÁC THÔNG TIN KHÁC

	2019	2020	2021
Số lượng chi nhánh	7	7	7
Số lượng công ty con	1	1	1
Số lượng showroom	20	20	21
Số lượng đại lý	406	425	427
Số lượng nhân viên	1.466	1.495	1.212

4. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



5. GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Trong quá trình hình thành và lớn mạnh, Everpia luôn khẳng định vị thế của mình trong nền kinh tế. Minh chứng rõ ràng cho sự phát triển đó là những giải thưởng tiêu biểu Everpia đạt được liên tiếp trong những năm qua.



2008

Cúp vàng hội nhập kinh tế quốc tế



2010

Thương hiệu nổi tiếng quốc gia



2012

- Top 50 doanh nghiệp niêm yết kinh doanh hiệu quả nhất tại Việt Nam
- Logo & Slogan ấn tượng năm 2012
- Thương hiệu vàng năm 2012



2013

- Top 100 sản phẩm và dịch vụ dành cho gia đình
- Top 500 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
- Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất năm 2012



2016

- Top 100 Doanh nghiệp bền vững
- Giải thưởng Trách nhiệm Xã hội 2016 dành cho các doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam



2017

Top 100 Doanh nghiệp bền vững



2018

Top 100 Doanh nghiệp bền vững



2019

- Top 5 Doanh nghiệp Quản trị Công ty tốt nhất
- Top 100 Doanh nghiệp bền vững



2020

- Top 100 Doanh nghiệp bền vững
- Top 5 báo cáo thường niên tốt nhất cho doanh nghiệp có vốn hóa nhỏ



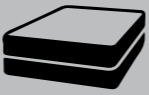






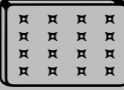






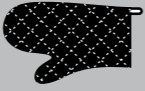







2021

- Top 100 Doanh nghiệp bền vững
- Giải thưởng báo cáo thường niên Tốt nhất cho doanh nghiệp có vốn hóa nhỏ
- Giải thưởng tiến bộ vượt trội báo cáo phát triển bền vững

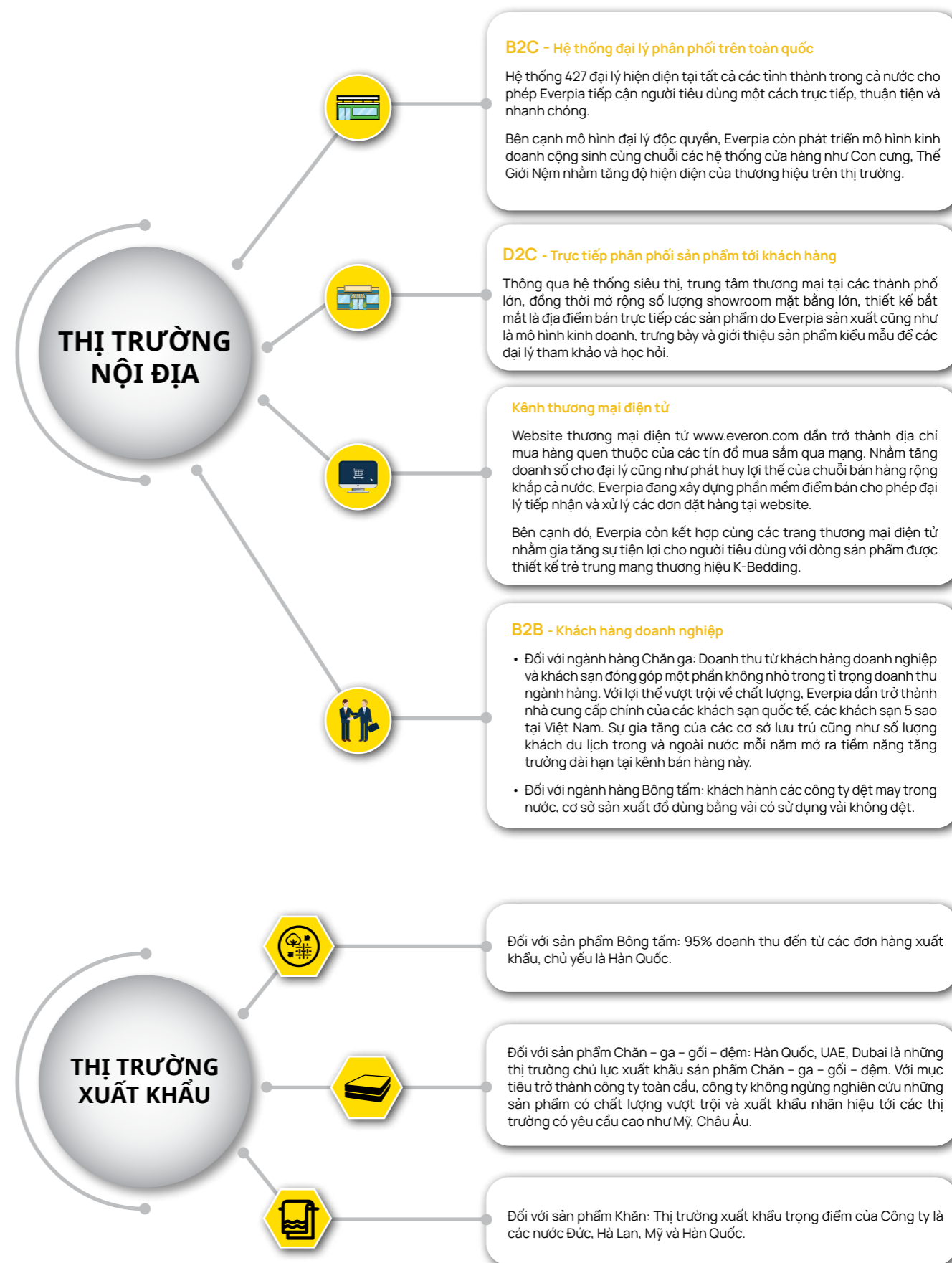
6. NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

Everpia là đơn vị sản xuất và phân phối sản phẩm với những ngành hàng chính như sau:

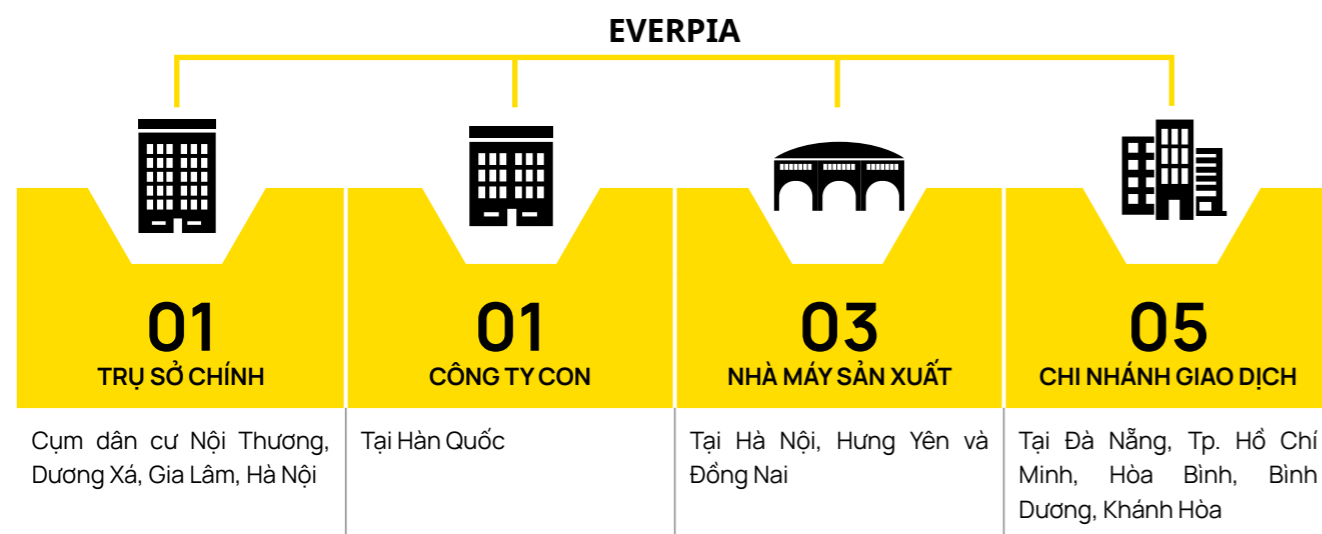
NGÀNH HÀNG CHĂN GA GỐI ĐỆM			
	Sản phẩm vỏ chăn, vỏ gối, ga trải giường	Sản phẩm ruột chăn, ruột gối	Sản phẩm đệm bông ép, đệm lò xo, divan
	Gần 2.000.000 sản phẩm Chăn ga gối đệm được bán ra Hơn 562 tỷ đồng doanh thu	  	 
NGÀNH HÀNG BÔNG TẮM			
	Sản phẩm Bông	Sản phẩm Chăn bông	
	Hơn 13.000.000 yard bông bán ra Hơn 209 tỷ đồng doanh thu	    	
NGÀNH HÀNG KHĂN VÀ KHĂN LAU			
	Sản phẩm khăn mặt, khăn tắm làm từ nguyên liệu microfiber	Sản phẩm khăn lau khác làm từ nguyên liệu microfiber như tấm lau màn hình, khăn lau kính, dòng khăn lau vệ sinh công nghiệp	
	Gần 8.200.000 sản phẩm khăn Gần 76 tỷ đồng doanh thu		
MÀN RÈM, ĐỒ NỘI THẤT VÀ CÁC SẢN PHẨM KHÁC			
	Sản phẩm màn rèm	Các đồ nội thất trang trí	Các sản phẩm gia đình khác từ vải: gối tựa, khăn, đồ dùng nhà bếp
	Gần 19 tỷ đồng doanh thu		

7. HỆ THỐNG PHÂN PHỐI

Everpia đã xây dựng và mở rộng hệ thống phân phối tại cả thị trường trong nước và toàn cầu với các kênh chính như sau:



8. QUY MÔ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH



Với hệ thống làm việc chuyên nghiệp và đội ngũ giàu kinh nghiệm, Everpia cam kết luôn là cầu nối kiến tạo và lan tỏa những giá trị tốt đẹp hơn.

8.1 Danh sách nhà máy

Everpia có 3 Nhà máy hoạt động sản xuất tại Việt Nam, năng suất của công ty và chất lượng sản phẩm không ngừng tăng cao qua các năm, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Năm 2021, Hoạt động Cải tổ nhà máy được duy trì, phong trào sản xuất tinh gọn và bền vững được áp dụng và truyền thông rộng rãi tới tất cả người lao động. Cả 3 Nhà máy của Everpia đều đạt tiêu chuẩn sản xuất được kiểm chứng bởi các tổ chức đánh giá độc lập và cấp chứng nhận sản xuất. Everpia cũng không ngừng đổi mới và đưa vào sử dụng những trang thiết bị sản xuất hiện đại nhằm nâng cao sản lượng và tạo ra những sản phẩm chất lượng cao.



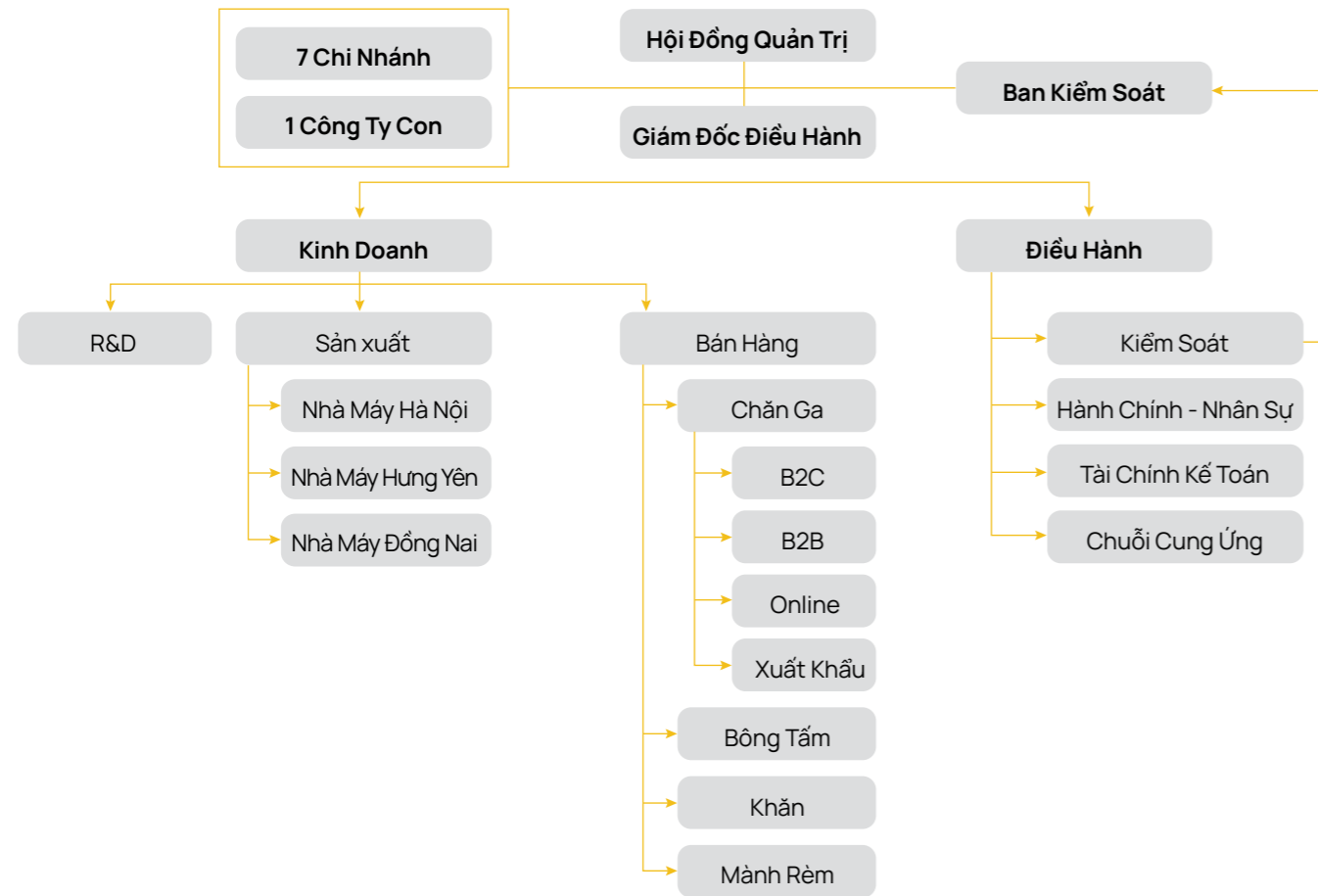
NHÀ MÁY HÀ NỘI	<ul style="list-style-type: none"> Cụm dân cư Nội Thương, Dương Xá – Gia Lâm – Hà Nội Diện tích: 15.000m² Tel: (84-24) 3827 6490 Fax: (84-24) 3827 6492 Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tằm, Chần bông Công suất hoạt động trung bình đạt: 15 triệu yards / năm
NHÀ MÁY HƯNG YÊN	<ul style="list-style-type: none"> Khu công nghiệp Tân Quang – Tân Quang – Văn Lâm – Hưng Yên Diện tích: 17.670m² Tel: (84-221) 3791 777 Fax: (84-221) 3791 999 Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Chăn – ga – gối – đệm Công suất hoạt động trung bình đạt: 3 triệu sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm
NHÀ MÁY ĐỒNG NAI	<ul style="list-style-type: none"> Lô 4, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai Diện tích: 37.726m² Tel: (84-251) 8869 152 Fax: (84-251) 8869 151 Hoạt động chính: Sản xuất và kinh doanh Bông tằm, Chăn – ga – gối – đệm, các sản phẩm Khăn Công suất sản xuất trung bình đạt: 10 triệu yard Bông tằm, 1 triệu sản phẩm Chăn – ga – gối – đệm & 15 triệu sản phẩm Khăn

8.2 Chi nhánh và danh sách Công ty con

CHI NHÁNH GIAO DỊCH				
Hồ Chí Minh	Đà Nẵng	Hòa Bình	Bình Dương	Khánh Hòa
Địa chỉ: G26-G27 đường số 3A, KDC Him Lam, phường Tân Hưng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh. Tel: (84-28) 36 22 1233	Địa chỉ: Số 439 đường Hoàng Diệu, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Tel: (84-236) 381 5579 Fax: (84-236) 381 5679	Địa chỉ: Xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Địa chỉ: Lô L3-03, tầng L3, Trung tâm thương mại Vincom, tòa nhà Vincom Plaza Dĩ An, khu phố Thống Nhất, phường Dĩ An, Thị xã Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Địa chỉ: Lô số 1, ô CL5, khu tái định cư Hòn Rớ II, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

CÔNG TY CON	
CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA KOREA	Tỷ lệ sở hữu: 100%
Ngành nghề: (i) Kinh doanh, thực hiện quyền xuất nhập khẩu, tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh các sản phẩm vải không dệt, vải lọc, ni, chần, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi sách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác theo quy định của pháp luật Đức; (ii) Thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu các sản phẩm: Bộ đồ ăn, đồ nhà bếp, đồ vệ sinh, đồ dùng văn phòng, đồ trang trí nội thất, đồ dùng gia đình và/hoặc đồ dùng cho các mục đích tương tự; Đồ nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác.	
Vốn điều lệ: 34.000.000.000 VNĐ	Địa chỉ: A-408, 3, Godeung-ro, Sujeong-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc.

9. SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



◆ Cơ cấu lao động

Tính đến cuối năm 2021, tổng số lao động của công ty là 1.212 người. Nhờ những nỗ lực cải tiến về công nghệ, thay đổi quy trình sản xuất, lớp đào tạo “người công nhân đa năng” đã giúp lao động trực tiếp giảm 261 người

Phân loại lao động	Số lượng (người)	Cơ cấu lao động theo trình độ	Cơ cấu lao động theo độ tuổi
Theo trình độ học vấn			
Đại học và trên đại học	205		
Cao đẳng, Nghề và Trung cấp	86		
Lao động phổ thông	921		
Theo độ tuổi lao động			
Dưới 30t	253		
Từ 30t-50t	809		
Trên 50t	150		
Theo giới tính			
Nam	486		
Nữ	726		
Theo loại hình lao động			
Trực tiếp	289		
Gián tiếp	923		

10. QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Quá trình tăng vốn điều lệ từ sau cổ phần hóa được diễn ra trong các năm như sau:

Thời gian phát hành	Đối tượng phát hành	Số cổ phiếu phát hành	Vốn điều lệ sau phát hành
06/2007	Quỹ đầu tư mạo hiểm Mirae Asset	480.000	52.800.000.000
10/2007	Quỹ đầu tư Dream No.7	200.000	54.800.000.000
08/2008	Cổ phiếu thưởng tỷ lệ 2:1	2.740.000	82.200.000.000
06/2009	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược		107.200.000.000
	<ul style="list-style-type: none"> CTCP CK Bảo Việt CTCP Chứng khoán NHNN&PTNT Việt Nam Ông Trần Ngọc Bê 		
06/2010	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 15%)	1.607.996	123.279.960.000
07/2010	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược		153.279.960.000
	<ul style="list-style-type: none"> Red River Holdings Quỹ thành viên Việt Nhật CTCP Quản lý quỹ FPT CT TNHH Đầu tư FC 		
07/2011	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)	7.663.990	229.919.860.000
11/2011	Phát hành cổ phiếu ưu đãi cho CBCNV chủ chốt	410.000	234.019.860.000
07/2012	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 20%)	4.584.532	279.865.180.000
07/2016	Cổ tức bằng cổ phiếu (tỷ lệ 50%)	13.993.255	419.797.730.000

Trong năm 2021, Công ty không tiến hành bất kỳ đợt phát hành nào để tăng vốn điều lệ.



Tencel

collection

2022

CHƯƠNG 2

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

16 Chiến lược hành động năm 2022

20 Quản trị rủi ro

“Vải Tencel mang tính chất mềm mại của vải cotton, độ bền của polyester và vẻ quý phái như tơ lụa”

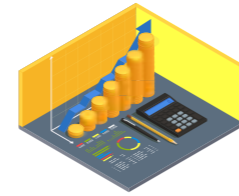
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN 2021-2025

THƯƠNG HIỆU CỦA
ĐỒ DÙNG GIA ĐÌNH

Phát triển Everon thành một thương hiệu đồ dùng gia đình bằng vải gắn gũi với mọi gia đình Việt.

SẢN XUẤT BỀN VỮNG VÀ
SẢN PHẨM BỀN VỮNG

Xanh hóa nhà máy và sản phẩm thông qua các mục tiêu cụ thể về phát triển bền vững.

TĂNG TRƯỞNG DOANH THU
VÀ LỢI NHUẬN

- Hướng tới tỷ lệ lợi nhuận lý tưởng 10% trên doanh thu
- Đảm bảo tối đa quyền lợi cổ tức cho cổ đông theo cam kết

A. CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG NĂM 2022

Năm 2022 là năm thứ hai trong hành trình hiện thực hóa chiến lược phát triển 5 năm 2021-2025. Trước các thách thức của hội nhập, mở cửa thị trường và cuộc cách mạng 4.0, Everpia xây dựng chiến lược hành động cụ thể với khách hàng là trọng tâm, đặt sự hài lòng và tin tưởng của người tiêu dùng làm mục tiêu cuối cùng của mọi hoạt động từ sản xuất đến hậu mãi, chăm sóc khách hàng.

Lựa chọn khẩu hiệu **“Đồng hành trọn khoảnh khắc”** Everpia hướng tới cải tiến sản phẩm, tối ưu hoá các hoạt động marketing và phát triển các dịch vụ nhằm mang đến trải nghiệm khách hàng hoàn thiện, tích cực trong mọi giai đoạn của hành trình mua hàng.



1. Sản phẩm – Dịch vụ

1.1 Hoạt động kinh doanh sản phẩm do công ty tự phát triển (B2C & Online)

Liên tục nghiên cứu thị trường; thu thập, phân tích dữ liệu về khách hàng, xu hướng ngành hàng cũng như hoạt động của các đối thủ để nghiên cứu & phát triển ra các sản phẩm mới có tính cạnh tranh cao, phục vụ đúng với nhu cầu thị hiếu và đặc biệt là khai thác các mảng thị trường mới có tiềm năng.

Xây dựng thêm các kênh chăm sóc & thu thập phản ánh của khách hàng nhằm cho việc đánh giá, yêu cầu hỗ trợ của người tiêu dùng được dễ dàng và thuận lợi nhất. Đồng thời từ đó công ty cũng luôn có một cái nhìn đúng, đủ, khách quan về sản phẩm dịch vụ của mình để phát huy, cải tiến, sửa chữa một cách kịp thời.

Xanh hóa sản phẩm và sản xuất thông qua việc sử dụng các nguyên liệu và phụ liệu tự nhiên.

Thông qua các nghiên cứu khảo sát định tính và định lượng, xác định cũng như hiểu rõ thói quen, trải nghiệm và “điểm đau” của khách hàng trong toàn bộ quá trình sử dụng. Từ đó thường xuyên tìm ra các giải pháp cải tiến sản phẩm, cũng như phát triển các tiện ích, dịch vụ bổ sung (add-on) phù hợp.

Cải thiện chất lượng, rút ngắn quá trình xử lý phản hồi của khách hàng đối với các sản phẩm trong quá trình bảo hành.

1.2 Hoạt động kinh doanh sản xuất theo đơn đặt hàng (B2B, Xuất khẩu chăn ga, Bông tấm & Khăn)

01

Hoàn thiện quy trình sản xuất và kiểm soát chất lượng để mọi sản phẩm đến với khách hàng là sản phẩm hoàn hảo nhất theo đúng yêu cầu của đơn hàng.

02

Nghiên cứu, tự phát triển và giới thiệu tới thị trường các sản phẩm có chất lượng vượt trội, có khả năng thay thế cho một hoặc nhiều nhóm sản phẩm mà khách hàng đang sử dụng.

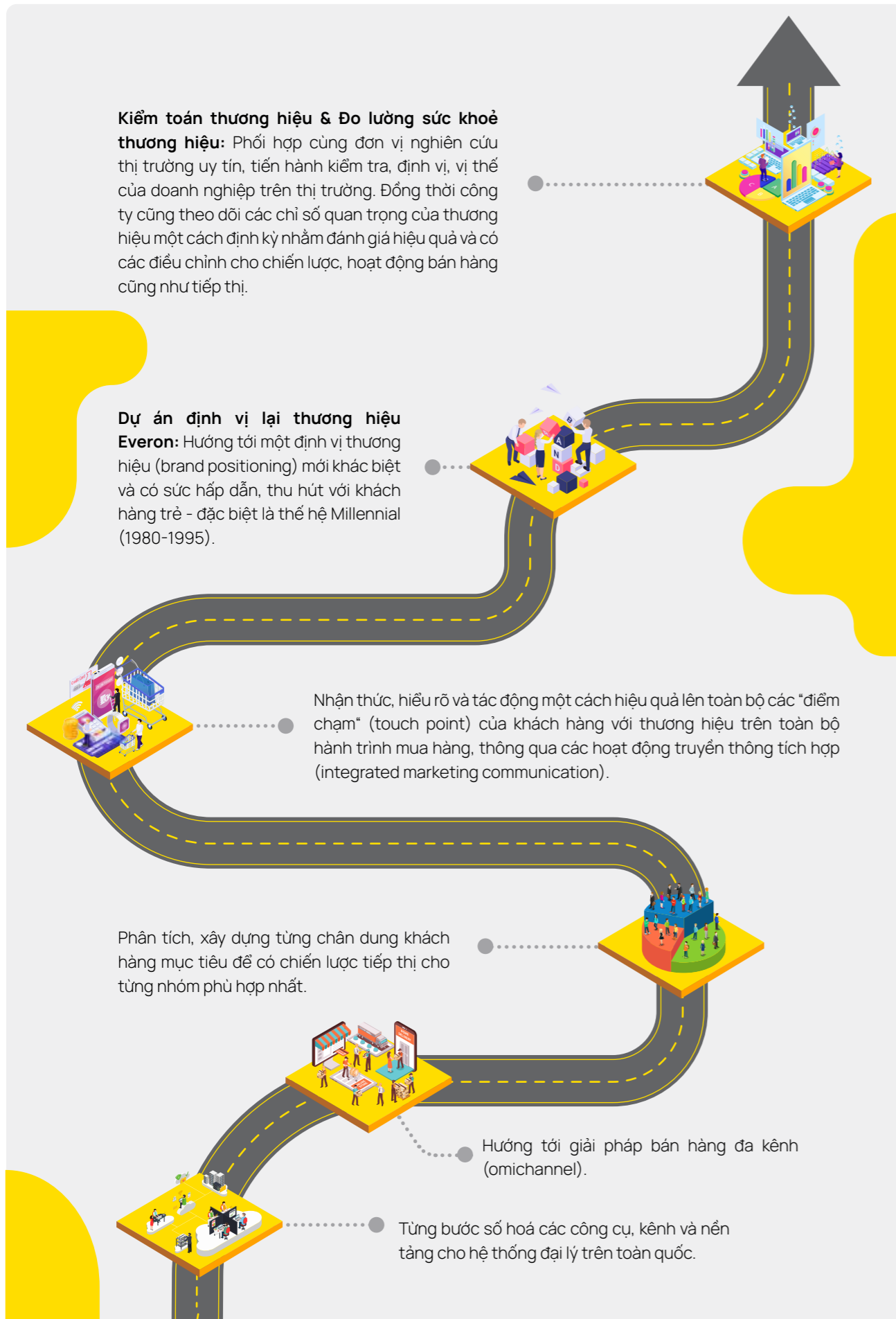
03

Áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế trong sản xuất: GRS, ISO14001, Higg index, BSCI...

04

Truyền tải thông điệp phát triển bền vững, cùng khách hàng hướng tới hành trình xanh hóa vòng đời sản phẩm.

2. Hoạt động Marketing & Branding



3. Chăm sóc khách hàng



01

Lập bản đồ hành trình khách hàng, những điểm mốc cần điều chỉnh để khách hàng có trải nghiệm mua sắm tốt hơn.

02

Gia tăng các điểm chạm từ đơn kênh thành đa kênh, xây dựng chính sách khách hàng nhất quán, có hệ thống áp dụng tại nhiều kênh bán hàng.

03

Chuyển từ tiếp nhận thụ động phản hồi sang chủ động thu thập phản hồi của khách hàng để nắm bắt ý kiến khách hàng và điều chỉnh kịp thời.

04

Đầu tư vào các hệ thống quản trị dữ liệu khách hàng (CRM), nhằm:

- Chuyển hóa việc chăm sóc khách hàng từ thủ công sang tự động: tự động gửi thông tin hướng dẫn sử dụng, bảo hành, nhắc nhở cách bảo quản sản phẩm
- Đo lường tỷ lệ khách hàng rời đi (Churn Rate), giá trị vòng đời khách hàng (Customer Lifetime Value), chỉ số đánh giá mức độ hài lòng của khách hàng (Net promoter score) từ đó xây dựng các chính sách chăm sóc khách hàng trung thành và lôi kéo các khách hàng mới
- Chăm sóc khách hàng chuyển từ chăm sóc hàng loạt chuyển sang chọn lọc và cá nhân hóa theo nhu cầu.

05

Đồng bộ hóa data dữ liệu khách hàng để giúp miêu tả chân dung khách hàng, phân loại khách hàng.

06

Xây dựng đội ngũ chăm sóc khách hàng chuyên nghiệp để tối ưu hóa trải nghiệm mua sắm trực tiếp và trực tuyến.

4. Đào tạo nội bộ

- Đào tạo kiến thức về sản phẩm, quy trình
- Đào tạo về kỹ năng chăm sóc khách hàng, kỹ năng thương thảo hợp đồng, kỹ năng thu hồi công nợ

Hành trình thay đổi từ Sản phẩm là trung tâm (Product - Centric) sang Khách hàng là trung tâm (Customer - Centric) là điều không hề dễ dàng nhưng đây là bước đi cần thiết để tiếp tục giữ chân các khách hàng truyền thống, xây dựng lòng trung thành tới nhóm khách hàng mới và tiếp tục mở rộng các tệp khách hàng mới.

B. QUẢN TRỊ RỦI RO

1. Mục tiêu

Để có thể thực thi thành công chiến lược phát triển 2021-2025 cần sự phân tích cẩn trọng, kỹ lưỡng các rủi ro tiềm tàng. Everpia đã nhận diện hai khía cạnh rủi ro cơ bản có thể phát sinh trong quá trình theo đuổi mục tiêu dài hạn, đó là Rủi ro chiến lược và Rủi ro hoạt động.

Rủi ro chiến lược liên quan đến những biến động trong môi trường kinh tế vĩ mô và những thay đổi đột ngột trong quá trình phát triển của thị trường có thể gây trở ngại hoặc ảnh hưởng đến việc thực hiện các chiến lược kinh doanh.

Rủi ro hoạt động đề cập đến những sự không chắc chắn trong việc vận hành kinh doanh hàng ngày do sự không đầy đủ hoặc không hợp lý trong hệ thống, chính sách hoặc quy trình.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc quản trị rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, Công ty đã xây dựng quy trình quản lý rủi ro nhằm mục đích:

- Nhận diện rủi ro từ bên ngoài và nội tại của Công ty, từ đó chủ động quản trị rủi ro, giảm thiểu thiệt hại và tận dụng các cơ hội đến từ rủi ro.
- Đảm bảo tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty được ổn định, bền vững, duy trì được tốc độ tăng trưởng, hoàn thành được mục tiêu đã đề ra.
- Xây dựng ý thức và văn hóa phòng ngừa và quản trị rủi ro hơn là giải quyết hậu quả

2. Hệ thống quản trị rủi ro

Bên cạnh việc xây dựng ma trận rủi ro và biện pháp quản trị theo tiêu chuẩn của đạo luật Sarbanes-Oxley nhằm đảm bảo các số liệu tại báo cáo tài chính là chuẩn xác và tin cậy,

Everpia còn xây dựng mô hình “Ba tầng phòng vệ” (3 lines of defense model) nhằm đảm bảo quản trị cho toàn bộ các quy trình hoạt động của công ty.



TGD và quản lý phòng ban

- Xây dựng ma trận rủi ro cho từng quy trình hoạt động của công ty.
- Đánh giá và xếp hạng rủi ro sau khi đã nhận diện theo mức độ ảnh hưởng đến Công ty.
- Định kỳ đánh giá tính tuân thủ và xây dựng các biện pháp cải tiến nhằm hạn chế rủi ro trong từng hoạt động.

Kiểm soát nội bộ

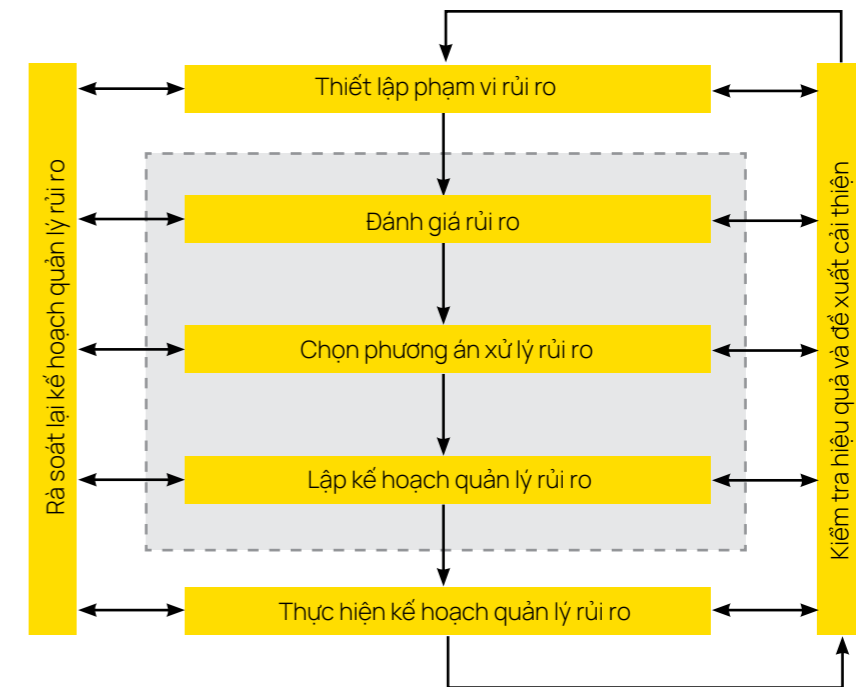
- Theo dõi, kiểm soát hoạt động của các phòng ban nhằm đảm bảo tính tuân thủ.
- Kịp thời ngăn chặn và xử lý khi có sai phạm hoặc các nguy cơ rủi ro tiềm tàng.

Ban Kiểm soát

Đảm bảo sự hiệu quả của quản trị, quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ, bao gồm cả việc đánh giá một cách độc lập cách thức mà Ban giám đốc và Kiểm soát nội bộ thực hiện mục tiêu quản lý rủi ro và kiểm soát.

Kết hợp cùng Ban Kiểm soát, công ty đang tiến hành xây dựng Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB) trong đó KTNB sẽ tham gia ngay từ tuyến phòng vệ số 2 nhằm mang lại những giá trị gia tăng trong việc tham gia hỗ trợ hoặc tư vấn để Công ty quản lý rủi ro một cách hiệu quả.

3. Quy trình quản lý rủi ro



4. Nhận diện rủi ro và xây dựng biện pháp phòng ngừa

Dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, Everpia xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro nhằm theo dõi tính khả thi và khả năng tác động. Hệ thống kiểm soát rủi ro cập nhật bất kỳ chuyển động đáng kể nào trong môi trường vĩ mô cũng như hoạt động nội bộ, từ đó giúp Công ty kịp thời điều chỉnh chiến lược hoặc đưa ra giải pháp ứng phó.

RỦI RO CHIẾN LƯỢC

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Rủi ro về chiến lược đầu tư



Chiến lược đầu tư thiếu hiệu quả sẽ dẫn đến hệ lụy về vốn và dòng tiền. Bên cạnh việc đầu tư góp vốn vào các doanh nghiệp, thành lập công ty con, Everpia còn thực hiện các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn.

Để hạn chế rủi ro này, các quyết định đầu tư đều được ban điều hành và hội đồng quản trị đánh giá một cách thấu đáo dựa trên quy mô thị trường mục tiêu như: khả năng mở rộng, năng lực cạnh tranh, hiệu quả tài chính, đặc thù công nghệ và các rủi ro liên quan trước khi thông qua quyết định đầu tư. Ngoài ra công ty còn có các kế hoạch dự phòng nhằm phản ứng kịp thời với những trường hợp xấu nhất có thể xảy ra.

RỦI RO CHIẾN LƯỢC

Rủi ro về chiến lược thị trường



Chiến lược thị trường có vai trò quyết định thị phần nói chung hay doanh số Công ty nói riêng. Việc đánh giá sai về thị hiếu, nhu cầu của khách hàng mục tiêu sẽ dẫn đến các quyết định sai lầm về giá bán, chất lượng, đặc tính, thiết kế sản phẩm, chiến lược truyền thông kéo theo suy giảm doanh số, đánh mất lợi thế cạnh tranh, tồn kho tăng cao, không tận dụng được lợi thế quy mô.

Để hạn chế rủi ro này, Ban điều hành và các bộ phận bán hàng, marketing thực hiện đều nghiên cứu thị trường, cập nhật thường xuyên thị hiếu và nhu cầu của các phân khúc khách hàng cũng như các kênh truyền thông đang có ảnh hưởng lớn nhất để ra các quyết định về giá bán, chất lượng, thiết kế sản phẩm cũng như các chiến lược truyền thông, quảng bá, chăm sóc khách hàng phù hợp.

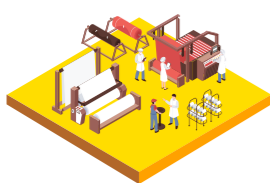
Rủi ro về chiến lược phát triển ngành hàng mới



Hướng tới mục tiêu sẽ cung cấp các thiết bị đồ dùng gia đình "home textile" tại thị trường bán lẻ Việt Nam. Công ty đã nhập khẩu thử nghiệm một số đồ dùng gia đình bằng vải, trong thời gian tới Công ty sẽ tiếp tục nhập khẩu thêm các mặt hàng mới. Việc triển khai ngành hàng mới phát sinh các rủi ro như chiến lược phát triển ngành hàng mới không phù hợp với nhu cầu của thị trường, không sắp xếp được nguồn nhân lực, chuỗi cung ứng, tài chính phù hợp để triển khai ngành hàng.

Công ty thực hiện khảo sát kỹ lưỡng về nhu cầu thị trường, đối thủ cạnh tranh và cách thức tiếp cận khách hàng mục tiêu; lập kế hoạch bố trí nhân lực phù hợp, tìm kiếm trước các bên cung cấp, hợp tác cùng triển khai; chuẩn bị nguồn lực tài chính và đánh giá các rủi ro, lập phương án dự phòng đầy đủ trước khi triển khai ngành hàng mới.

Rủi ro về chiến lược sản xuất



Chiến lược sản xuất không hợp lý, không theo kịp các sự tiến bộ về kỹ thuật sản xuất; khả năng cải tiến sản phẩm bị hạn chế do năng lực của nhà xưởng, máy móc; đầu tư máy móc không hiệu quả; máy móc hiện tại không được bảo trì, bảo dưỡng phù hợp dẫn tới hao tổn nguyên vật liệu, tăng mức độ hỏng hóc gây lãng phí, đình trệ sản xuất; tay nghề của người lao động bị tụt hậu; trình độ quản lý sản xuất không theo kịp các biến đổi, nhu cầu thực tiễn.

Công ty thường xuyên cập nhật, đánh giá năng lực máy móc, kỹ thuật sản xuất hiện tại so với các máy móc, kỹ thuật sản xuất mới; cân nhắc kỹ lưỡng các yếu tố về nhu cầu thị trường, chi phí đầu tư, bố trí sắp đặt, khả năng vận hành...trước khi quyết định đầu tư máy móc, dây chuyền mới; xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì máy móc hợp lý; định kỳ đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động và đào tạo cập nhật kỹ năng quản lý tiên tiến cho các cấp quản lý xưởng và bộ phận kế hoạch sản xuất.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

RỦI RO VẬN HÀNH

Rủi ro kinh doanh



Với một công ty sản xuất như Everpia, rủi ro về nợ xấu và hàng tồn kho tăng cao sẽ gây ảnh hưởng đến dòng tiền và nguồn vốn lưu động.

Xây dựng hợp đồng nguyên tắc về chính sách công nợ, sử dụng hệ thống ERP trong thống kê các chỉ tiêu công nợ, theo dõi nhắc nợ hàng ngày, trích dự phòng nợ phải thu khó đòi đã giúp Công ty quản lý tốt các khoản phải thu của khách hàng.

Rủi ro về chất lượng sản phẩm



Rủi ro về chất lượng nguyên vật liệu đầu vào không đạt chuẩn, lỗi trong sản xuất dẫn tới việc suy giảm chất lượng thành phẩm đầu ra gây ảnh hưởng lớn tới hình ảnh thương hiệu của Công ty.

Để ngăn chặn rủi ro này, công ty đã thiết lập các tiêu chuẩn, quy trình kiểm tra chất lượng nguyên vật liệu đầu vào và thành phẩm đầu ra, đầu tư các thiết bị, máy móc mới để đảm bảo các yêu cầu mới về chất lượng sản phẩm của khách hàng.

Rủi ro về hàng giả, hàng nhái và truyền thông



Hàng giả, hàng nhái, các thông tin bất lợi trên mạng xã hội và các trang thông tin điện tử đều gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình ảnh thương hiệu, chất lượng sản phẩm và uy tín của Công ty.

Để ngăn chặn hàng giả, hàng nhái bộ phận marketing của Công ty thường xuyên kiểm tra, cập nhật tình hình thị trường để kịp thời phát hiện các cửa hàng, tổ chức bán hàng giả, hàng nhái của công ty và có hướng giải quyết. Ngoài ra, công ty còn thường xuyên cải tiến tem mác chống hàng giả, lập hệ thống tra cứu, kiểm tra hàng thật qua mã vạch.

Để ngăn chặn các thông tin bất lợi trên mạng xã hội và các trang thông tin điện tử, bộ phận truyền thông thường xuyên kiểm tra các trang mạng xã hội, thông tin điện tử để nhận diện các thông tin bất lợi và có hướng xử lý kịp thời, bảo đảm giữ vững hình ảnh thương hiệu, uy tín của Công ty.

BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA

Rủi ro tỷ giá



Nguyên vật liệu của Công ty phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu là xơ polyester và vải đều được nhập khẩu từ các đối tác nước ngoài bằng đồng USD. Vì vậy biến động về tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất trong kỳ.

Thường xuyên cập nhật, dự báo biến động tỷ giá thông qua các mối quan hệ với các Ngân hàng, thực hiện các hợp đồng mua nguyên vật liệu qua L/C nhằm phòng ngừa rủi ro khan hiếm ngoại tệ, có kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, chủ động trong việc tích trữ nguyên vật liệu nhằm hạn chế những thay đổi tỷ giá bất thường.

Rủi ro pháp lý



Ở Việt Nam, luật và các văn bản dưới luật thường xuyên thay đổi, chưa đồng bộ dẫn đến kết quả kinh doanh nhiều khi cũng bị ảnh hưởng không nhỏ. Nguy cơ bị kiện tụng, tranh chấp và bị phạt bởi các cơ quan quản lý cũng hoàn toàn có thể xảy ra.

Để hạn chế những rủi ro về pháp lý, các bộ phận chuyên môn thường xuyên trao đổi, cập nhật các chính sách, quy định mới từ các cơ quan có thẩm quyền, rà soát các hợp đồng và các thoả thuận của Công ty trước khi được ký kết.

Rủi ro nguồn nhân lực



Hàng năm số lượng công nhân thôi việc và tuyển mới tương đối cao. Điều này dẫn tới rủi ro về nguồn nhân lực không đảm bảo chất lượng do chưa có kinh nghiệm, khiến cho năng suất lao động giảm đồng thời chi phí cho hoạt động đào tạo tăng.

Để hạn chế rủi ro nhân lực, Ban giám đốc luôn đề cao thực hiện quy hoạch nhân sự với chính sách đãi ngộ và định hướng lâu dài, thường xuyên tổ chức các buổi đào tạo nội bộ và nhằm khuyến khích cơ hội phát triển sự nghiệp cho nhân viên.

Rủi ro về môi trường



Trong những năm gần đây, vấn đề môi trường đang được các bộ ngành và các cấp chính quyền, dư luận xã hội đặc biệt quan tâm. Các sự cố về môi trường không chỉ gây ra các khoản phạt lớn mà còn ảnh hưởng rất lớn tới thương hiệu, uy tín của Công ty.

Để hạn chế các rủi ro về môi trường, Công ty luôn chú ý đầu tư hệ thống xử lý chất thải; cải tiến môi trường lao động, làm việc; tuyệt đối không sử dụng các chất hóa học độc hại trong sản xuất sản phẩm và tăng cường sử dụng các nguyên vật liệu thân thiện với môi trường nhưng vẫn đảm bảo chất lượng sản phẩm cũng như giá thành sản xuất; tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế như Higg FEM, GRS và ISO 14001.

Rủi ro về hệ thống IT



Hệ thống IT là một trong những phần cốt lõi của hệ thống quản trị trong công ty: các rủi ro đối với hệ thống IT như mất dữ liệu, virus, hệ thống phần mềm không theo kịp yêu cầu quản trị, lộ thông tin tài khoản...đều gây ra những ảnh hưởng lớn đến hoạt động và tính cạnh tranh của Công ty.

Để ngăn chặn các rủi ro từ hệ thống IT, Công ty thực hiện sao lưu dữ liệu hàng ngày để tránh mất dữ liệu, thường xuyên cập nhật, tinh chỉnh hệ thống phần mềm đáp ứng các yêu cầu về quản trị, nâng cao tính bảo mật hệ thống...

Rủi ro khác



Các yếu tố rủi ro khác quan như thiên tai, hỏa hoạn, bệnh dịch... sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nếu xảy ra.

Công ty thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro như mua bảo hiểm tài sản, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy, thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn vệ sinh lao động.



Modal

collection

3

CHƯƠNG 3

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

28 Báo cáo đánh giá của Ban Điều hành

38 Báo cáo của Hội đồng quản trị

“Vải Modal đem lại cảm giác mát lạnh, thấm hút tốt và có cấu trúc tương tự lụa hay cotton”

A. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

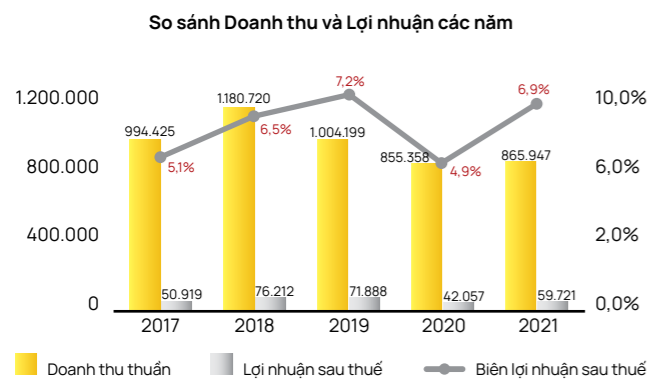
I. TỔNG QUAN NGÀNH DỆT MAY VÀ THỊ TRƯỜNG BÁN LẺ NĂM 2021

Theo báo cáo của Tổng cục Dệt may, năm 2021 là năm vô cùng khó khăn của ngành dệt may Việt Nam. Đại dịch covid-19 bùng phát ở khu vực phía Bắc và Hồ Chí Minh sau đó lan rộng ra các tỉnh khu vực phía Nam khiến sản xuất của các doanh nghiệp gần như đóng băng. Xuất khẩu dệt may tháng 7, 8, 9 liên tục giảm. Chỉ thị 15, 16 của Chính phủ về hạn chế tiếp xúc buộc các doanh nghiệp phải thực hiện phương án "3 tại chỗ", mặc dù phát sinh nhiều về chi phí nhưng đây là giải pháp duy nhất để duy trì sản xuất và ổn định hoạt động kinh doanh.

Với thị trường bán lẻ trong nước, dịch bệnh kéo dài không chỉ khiến tỷ lệ thất nghiệp gia tăng, thu nhập của người tiêu dùng giảm sút mà còn gây ra sự đứt gãy của chuỗi cung ứng, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình vận chuyển hàng hóa. Hệ thống bán lẻ gần như "án binh bất động" trong suốt quý 2 và quý 3.

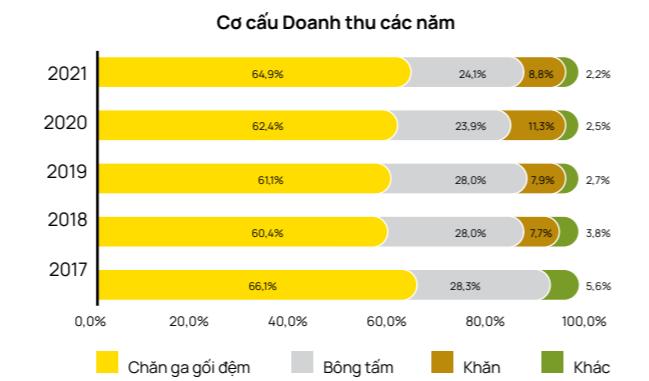
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Sự chủ động, quyết liệt cùng Chính phủ thực hiện hiệu quả "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch bệnh vừa ổn định kinh doanh đã giúp Everpia vượt qua những khó khăn về đơn hàng, giá nguyên liệu, sự khó khăn trong vận chuyển hàng đặc biệt là nỗi lo bảo đảm duy trì sản xuất an toàn trong mùa dịch để từ đó duy trì ổn định doanh số và thực hiện các biện pháp giúp gia tăng tỷ lệ lợi nhuận.



Chỉ từ tháng 10 khi Nghị quyết số 128/NQ-CP cho phép chuyển từ chiến lược "Zero COVID-19" sang "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19" đã tạo tiền đề để các địa phương mở cửa trở lại, tình hình kinh doanh của các cơ sở bán lẻ có sự khởi sắc và tăng trưởng doanh thu trong các tháng cuối năm.

Sự duy trì vị thế dẫn đầu của kênh bán hàng trực tuyến cùng sản phẩm thương mại điện tử trong hai năm đại dịch đã chứng tỏ ưu thế của hình thức kinh doanh này trong các giai đoạn khó khăn của nền kinh tế. Chuyển đổi số và mô hình bán hàng đa kênh là chìa khóa quan trọng đưa các doanh nghiệp bán lẻ bước qua những biến động của thị trường. Thay vì tập trung phát triển cửa hàng vật lý, các nhà bán lẻ tập trung cải tiến, hoàn thiện kênh bán hàng online và hệ thống chuỗi cung ứng.



Everpia kết thúc năm tài chính 2021 với doanh số đạt 865,9 tỷ đồng tăng nhẹ 1,2% so với năm 2020, lợi nhuận đạt 59,7 tỷ đồng tăng ấn tượng 42,0%, lần lượt hoàn thành 81,7% và 79,6% doanh số và lợi nhuận mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đã giao phó.

Hạng mục	Thực hiện 2021	Mục tiêu 2021	Thực hiện 2020	Tỷ lệ hoàn thành	Tăng trưởng
Doanh thu thuần	865.947	1.060.000	855.358	81,7%	1,2%
Lợi nhuận sau thuế	59.721	75.000	42.057	79,6%	42,0%

Đại dịch COVID-19 đã thực sự thay đổi người tiêu dùng toàn cầu từ quan điểm về giá trị, hành vi, cho tới cách họ tiêu dùng từ đây thúc đẩy quá trình chuyển đổi của các doanh nghiệp để phù hợp với tầng lớp tiêu dùng mới, xu hướng kinh doanh mới. Không nằm ngoài xu hướng này, trong năm 2021, Everpia tiếp tục đẩy mạnh kinh doanh online, hoàn thiện cổng kết nối ba chiều giữa website everon.com, phần mềm điểm bán POS tại từng đại lý và phần mềm quản lý tồn kho nhà máy tạo cơ sở cho phát triển kinh doanh sản phẩm thương mại điện tử.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục kiên trì với việc lồng ghép triển lược Phát triển bền vững vào các hoạt động kinh doanh và quản trị như thực hiện kinh doanh có ý thức thông qua việc sử dụng các nguyên liệu thân thiện với môi trường, áp dụng các giải pháp giúp xanh hóa quy trình sản xuất, tích hợp ESG trong Chiến lược, Quản trị, Điều hành hướng đến phát triển bền vững.

1. Ngành hàng Chăn ga gối đệm

Ngành hàng Chăn ga gối đệm bước vào năm tài chính 2021 với những khởi đầu rất khả quan như:

- Bộ sưu tập 2021-2022 mang phong cách thiết kế Ankara cùng chất liệu 100% vải tự nhiên nhận được sự đánh giá cao từ đại lý với tổng giá trị đơn đặt hàng trước tăng 22% so với bộ sưu tập trước đó,
- Bộ sưu tập dành riêng cho Mùa hè với phong cách tối giản nhận được khách hàng đánh giá cao, trở thành dòng sản phẩm best seller tại hệ thống showroom công ty;
- Website thương mại điện tử www.everon.com thể hiện rõ sự thay đổi của xu hướng số hóa tiêu dùng bằng việc tăng trưởng doanh số qua từng tháng.

Tuy nhiên, cơn bão Covid-19 đổ bộ lần bốn từ cuối tháng tư và kéo dài tới tận giữa tháng 9 tại các địa bàn kinh doanh chiến lược gồm miền Bắc, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh đã khiến cho 90% đại lý công ty hoạt động cầm chừng thậm chí đóng cửa trong một thời gian dài. Sự phục hồi mạnh mẽ vào ba tháng cuối năm chỉ có thể giúp doanh thu lũy kế cả năm của hoạt động bán lẻ trong nước tăng nhẹ 0,9% so với năm 2020.

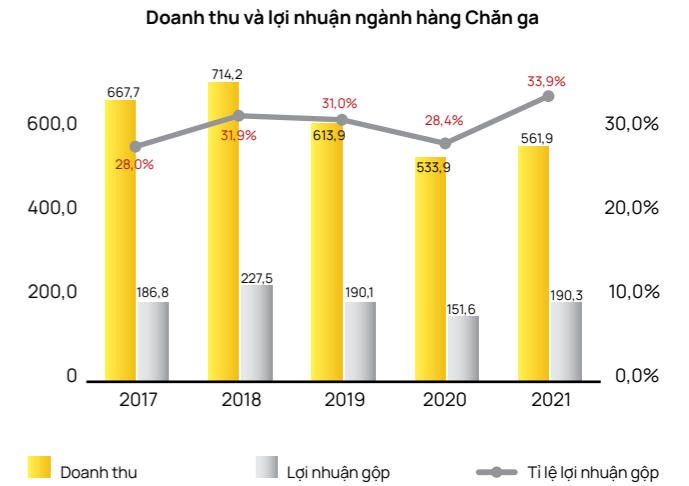
Đối với hoạt động kinh doanh các đơn hàng khách sạn, định hướng đẩy mạnh chào thầu combo sản phẩm Chăn ga gối đệm và Rèm cho các dự án khách sạn lớn đã góp phần mang lại kết quả doanh thu tích cực cho ngành hàng này năm 2021 với sự tăng trưởng 38,0% bất chấp trạng thái hoạt động cầm chừng và không dám đầu tư thay mới sản phẩm hoặc mở rộng hoạt động của các khách sạn và cơ sở lưu trú khi đại dịch bùng phát đúng vào những tháng cao điểm của hoạt động du lịch và kéo dài cho tới tận mùa nghỉ lễ cuối năm.

Kinh doanh Online tiếp tục đà tăng trưởng từ năm 2019, với đà tăng 28,1% so với cùng kỳ 2020, bên cạnh việc khai thác doanh thu từ các nền tảng thương mại điện tử như Lazada, Shopee, Tiki, website bán hàng trực tuyến www.everon.com đã có sự tăng trưởng 19,5% về doanh thu so với năm 2020. Hướng tới kế hoạch xây dựng everon.com thành sản phẩm thương mại điện tử, trong năm, công ty tiếp tục triển khai lắp đặt hệ thống phần mềm điểm bán, đầu tư nâng cấp phần mềm và hoàn thiện các cổng kết nối để đại lý có thể nhận và xử lý các đơn hàng cho khách hàng đặt tại website everon.com từ đó giúp tăng doanh thu bán hàng tại từng cửa hàng. Tính đến cuối năm 2021, 80% các đại lý tại Hà Nội đã lắp đặt và sử dụng phần mềm bán hàng do Everpia cung cấp trong hoạt động bán hàng hàng ngày.

Hoạt động xuất khẩu Chăn ga năm 2021 giảm 10,2% so với cùng kỳ do ảnh hưởng từ sự đứt gãy chuỗi cung ứng cụ thể là việc hủy và hoãn chuyến của các hãng tàu khiến giá vận chuyển tăng cao và hàng đã được sản xuất nhưng không thể giao cho khách hàng.

Kết thúc năm tài chính 2021, doanh thu của ngành hàng Chăn ga gối đệm đạt 561,9 tỷ. Trong đó, tỷ trọng doanh

thu của các mảng B2C – bán lẻ trong nước, B2B – đơn hàng khách sạn, Online và Xuất khẩu lần lượt là 66,1%, 14,9%, 7,4% và 11,6%.



Bền bỉ với các hoạt động cải tổ từ năm 2019 trong đó nổi bật nhất là việc cắt giảm một số công đoạn trong quá trình sản xuất, sắp xếp lại vị trí máy móc đã giúp xưởng sản xuất Chăn ga gối tiết kiệm được khá nhiều chi phí sản xuất thông qua điều chỉnh giảm số lượng công nhân tại xưởng. Theo đó, so với năm 2019, số lượng công nhân tại xưởng Chăn ga đã giảm 83 người. Cùng với đó, các biện pháp giúp sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên cũng đã góp phần giúp giảm một phần chi phí sản xuất trong kỳ từ đó góp phần đưa lợi nhuận gộp ngành hàng Chăn ga gối đệm tăng từ 28,4% lên 33,9%. Bất chấp chi phí bất thường phát sinh do thực hiện sản xuất "3 tại chỗ", việc tỷ lệ lợi nhuận gộp đạt ngưỡng cao nhất trong giai đoạn 2017-2021 cho thấy nỗ lực của Ban lãnh đạo công ty trong việc thực hiện cam kết đưa tỷ lệ lợi nhuận sau thuế toàn công ty đạt tối thiểu 10%/năm.

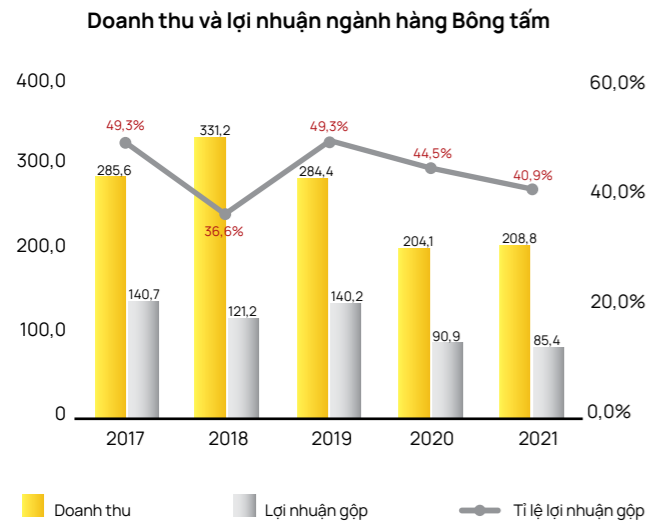


2. Ngành hàng Bông tằm

Ngành hàng Bông tằm có hai hoạt động kinh doanh chính là bán thành phẩm Bông và thực hiện Chấn gia công. Chấn gia công vốn là hoạt động kinh doanh có tỷ lệ lợi nhuận không cao. Thêm vào đó, trong bối cảnh ngày càng nhiều các công ty dệt may trang bị máy chấn để tự thực hiện các sản phẩm có hình chấn đơn giản, Everpia đã quyết định thay đổi định hướng phát triển của ngành hàng Bông tằm, cụ thể: tập trung vào sản xuất và kinh doanh Bông tằm, không nhận đơn hàng chấn riêng, chỉ nhận sản xuất các đơn hàng gồm cả Bông tằm và chấn bông.

Kiên định với mục tiêu “Biến phát triển bền vững thành chiến lược kinh doanh”, Everpia không ngừng nỗ lực đưa vào sử dụng các nguyên liệu bền vững làm nguyên liệu thay thế cho các nguyên liệu thường dùng. Năm 2021, công ty đã thay thế một phần xơ truyền thống bằng xơ Sorona. Sorona với thành phần chính là Bio-PDO một loại nhựa được tạo ra thông qua quá trình lên men đường có chiết xuất từ bắp ngô. Quy trình lên men tự nhiên giúp giảm 40% mức tiêu thụ năng lượng và hạn chế lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính khoảng 20% so với dùng nguyên liệu có nguồn gốc từ dầu mỏ. Xơ Sorona với đặc tính mềm mại, chịu nhiệt tốt, thoáng khí và nhanh khô phù hợp các với các sản phẩm quần áo thể thao ngoài trời.

Kết thúc năm tài chính 2021, tổng doanh thu ngành hàng Bông tằm đạt 208,8 tỷ đồng, trong đó hoạt động sản xuất và kinh doanh thành phẩm Bông tăng 6,9% so với cùng kỳ 2020, hoạt động Gia công chấn bông giảm 17,3% do thu hẹp sản xuất.



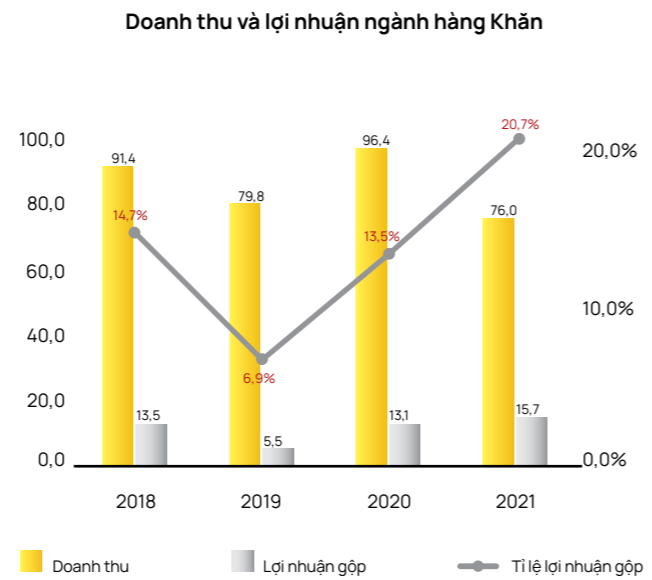
Mặc dù doanh thu tăng 9,0% so với cùng kỳ năm 2021, do các chi phí phát sinh để đảm bảo an toàn phòng dịch và duy trì sản xuất 3 tại chỗ đã khiến tỷ lệ lợi nhuận gộp ngành hàng Bông tằm năm 2021 giảm từ 44,5% xuống còn 40,9%. Mặc dù vậy, tỷ lệ lợi nhuận gộp 40,9% là hiệu suất lợi nhuận cao nhất trong ngành hàng Bông tằm bởi tỷ lệ này của đối thủ lớn nhất hiện tại là 16,2%. Sở dĩ Everpia có thể duy trì tỷ lệ lợi nhuận cao là nhờ vào: i) công ty có nguồn nguyên liệu ổn định với mức giá cạnh tranh nhất trên thị trường,

ii) đội ngũ công nhân tay nghề cao đáp ứng được các đơn hàng có yêu cầu cao về độ khó của sản phẩm, iii) công ty đáp ứng được các đơn hàng không chỉ có yêu cầu cao về chất lượng mà cả môi trường sản xuất do sở hữu đầy đủ các chứng chỉ toàn cầu về quản lý sản xuất và môi trường làm việc như: GRS – chứng chỉ về Bông tái chế, BSCI - Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội trong kinh doanh.

3. Ngành hàng Khăn

Trong 03 ngành hàng, Khăn là ngành hàng bị tác động nặng nhất từ việc đứt gãy chuỗi cung ứng do dịch covid gây ra bởi 100% doanh thu của ngành hàng này đến từ hoạt động xuất khẩu. Các hãng tàu không ngừng hủy chuyến và tăng giá liên tục cùng với việc đóng cửa hoạt động một số nhà máy và trung tâm thương mại tại Châu Âu và Mỹ đã khiến khách hàng phải hủy một phần đơn hàng đã đặt trước đó đồng thời giảm khối lượng ở các đơn đặt hàng mới. Kết thúc năm tài chính 2021, doanh thu ngành hàng này đạt 76 tỷ đồng, giảm 21,1% so với cùng kỳ.

Sau 03 năm chính thức sáp nhập vào Everpia, hàng loạt các biện pháp cải tổ đã được triển khai để hợp lý hóa trong chuyển sản xuất giúp giảm nhân sự ở những công đoạn dư thừa, quản lý tốt và hiệu quả hàng tồn kho, chống lãng phí nguyên liệu và tiêu hao nhiều liệu đã giúp biên lợi nhuận gộp ngành hàng này không ngừng được cải thiện. Biên lợi nhuận gộp ngành hàng Khăn vươn lên mức 20,7%, cao nhất kể từ khi ngành hàng này đi vào hoạt động.



4. Các sản phẩm khác

Bên cạnh các ngành hàng chính, doanh thu từ các sản phẩm bổ sung như nội thất, đồ trang trí, dụng cụ nhà bếp góp phần mang lại 19,3 tỷ đồng, chiếm 2,2% cơ cấu doanh thu toàn Công ty năm 2021.

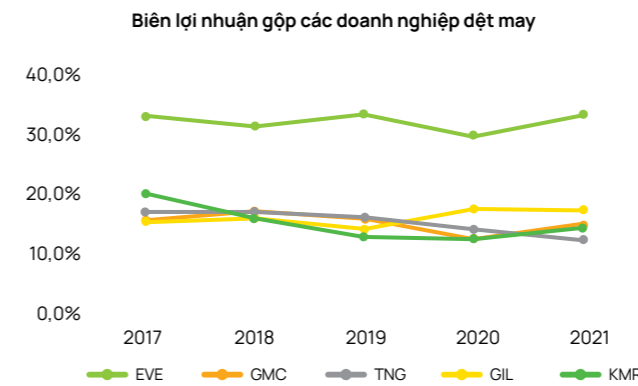
5. Hiệu quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	2019	2020	2021
Biên lợi nhuận gộp	34,2%	30,7%	34,1%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế	9,4%	6,6%	8,6%
Biên lợi nhuận ròng (ROS)	7,2%	4,9%	6,9%
LNST/VCSH (ROE)	7,7%	4,5%	6,2%
LNST/Tổng tài sản (ROA)	4,7%	3,1%	4,7%

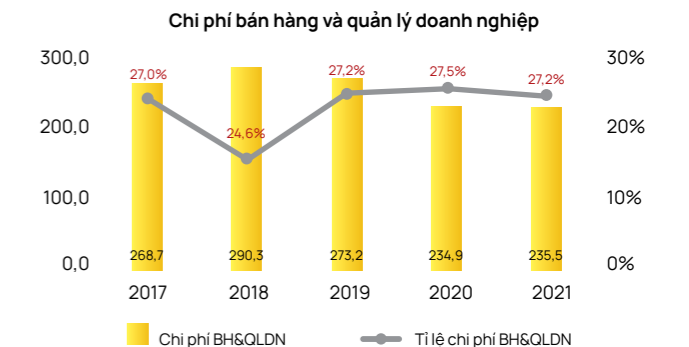
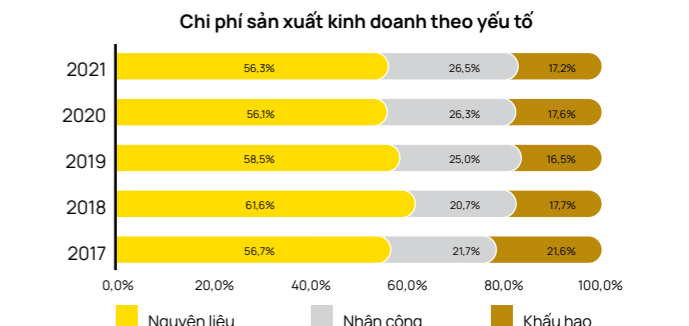
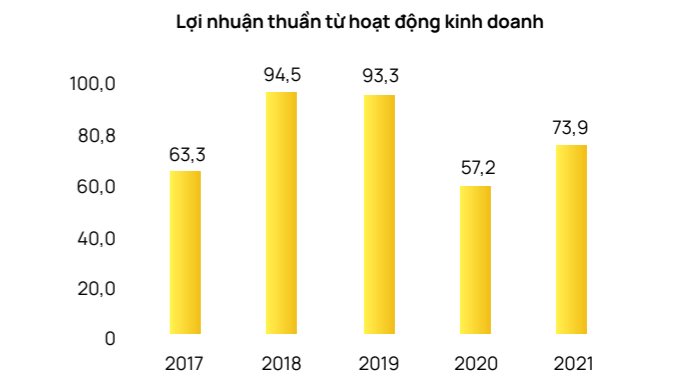
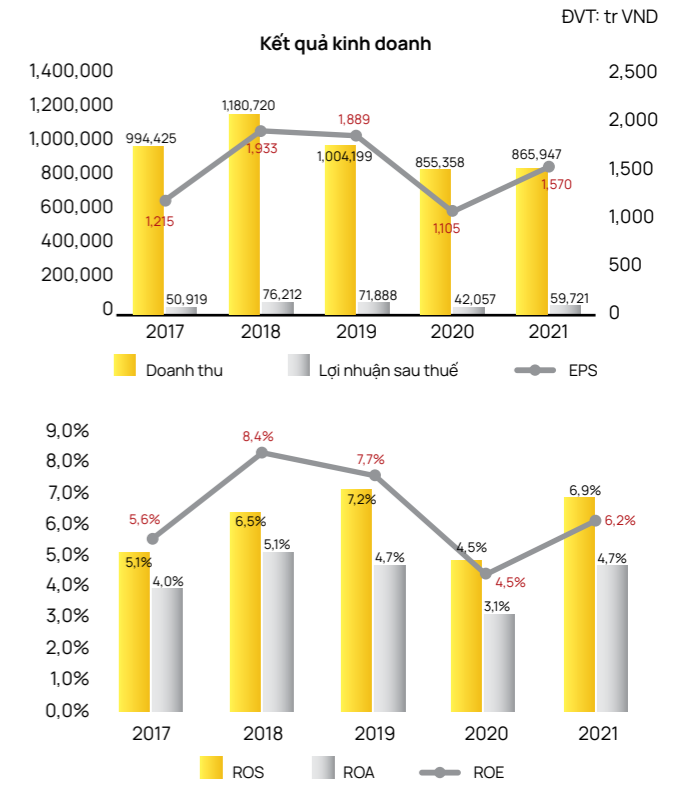
Mặc dù doanh thu chỉ tăng nhẹ 1,2% so với năm 2020 nhưng các chỉ số về hiệu quả kinh doanh đều được cải thiện đáng kể là nhờ vào việc quản lý tốt chi phí tại tất cả các khâu

- i) sản xuất: ghi nhận năng suất sản xuất và chi phí sản xuất theo xướng, định kỳ thống kê, phân tích để có sự điều chỉnh hợp lý,
- ii) chi phí bán hàng: đưa chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động vào bảng đánh giá KPI của toàn bộ các nhóm kinh doanh. Định kỳ hàng tháng, bộ phận Kế toán sẽ cung cấp bảng Báo cáo kết quả kinh doanh theo từng bộ phận kinh doanh để các bộ phận có thể kịp thời điều chỉnh và xây dựng các kế hoạch ngân sách, kế hoạch hành động phù hợp.

Xét về tỷ lệ biên lợi nhuận gộp trong sự so sánh với các doanh nghiệp dệt may, Everpia có biên lợi nhuận gộp trung bình là 33%, gấp đôi so với tỷ lệ lợi nhuận gộp của các doanh nghiệp dệt may là 16,3%.



Tỷ trọng Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp trên doanh thu năm 2021 giảm nhẹ từ 27,5% năm 2020 xuống còn 27,2%. Trong đó, chi phí bán hàng tăng 7,0% và chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 9,8%. Chi phí bán hàng tăng do ảnh hưởng của các chi phí dịch vụ mua ngoài như: phương tiện vận chuyển, chi phí nâng cấp và mở mới showroom và một phần chi phí lương của bộ phận B2C.



III. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ VÀ TRIỂN KHAI DỰ ÁN

Everpia hiện không triển khai dự án nào. Các hoạt động đầu tư của công ty được thực hiện thông qua hai hình thức: đầu tư tài chính ngắn hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Do không có dự án nào đang triển khai nên tại báo cáo này Công ty không trình bày tình hình thực hiện dự án, nguyên nhân dẫn đến việc không đạt tiến độ đã công bố và cam kết của dự án.

1. Đầu tư tài chính ngắn hạn

1.1 Chứng khoán kinh doanh

Để đa dạng hóa các khoản đầu tư, trong kỳ công ty đã thực hiện mua cổ phiếu của một số doanh nghiệp quy mô lớn và đầu tư trái phiếu kỳ hạn ngắn với lãi suất cao hơn lãi suất cùng kỳ hạn tiền gửi ngân hàng. Các khoản trái phiếu này đều là khoản đầu tư được đảm bảo bởi bên thứ ba. Công ty phân loại khoản đầu tư này là chứng khoán kinh doanh dựa trên chủ trương chuyển nhượng trước ngày đáo hạn được Ban giám đốc xây dựng trước khi thực hiện đầu tư.

DVT: VND

	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu (i)	20.392.362.169	19.892.406.812	(499.955.358)
Trái phiếu (ii)	93.360.000.000	93.360.000.000	-
	113.752.362.169	113.252.406.812	(499.955.358)

Lãi bán chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư năm 2021 đã đóng góp vào doanh thu hoạt động tài chính 9,9 tỷ đồng.

1.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đây là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng đến 1 năm hưởng lãi suất từ 5,4%/năm đến 5,6%/năm (2020: các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng đến 1 năm hưởng lãi suất từ 4,4%/năm đến 7,1%/năm).

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	259.939.000.000	259.939.000.000	516.313.000.000	516.313.000.000

Tổng lãi tiền gửi thu đã thu được trong năm là 26,9 tỷ đồng, đóng góp tới 58,7% vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tính đến cuối năm 2021, Everpia có 03 khoản đầu tư dưới hình thức mua cổ phần của các doanh nghiệp chưa niêm yết, cụ thể:

Công ty	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Giá trị đầu tư (VND)
Công ty cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	309.600	4,7%	4.014.200.000
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech	96.000	19,2%	960.000.000
Công ty Kalon Investment Asset	30.000	5,7%	5.517.000.000
Tổng			10.491.200.000

Everpia đầu tư vào Dược phẩm Bắc Ninh từ giữa năm 2009, hàng năm công ty đều đặn nhận được cổ tức bằng tiền với tỷ lệ trung bình là 14%. Năm 2021, công ty đã thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 10:8, nâng tổng số lượng cổ phiếu Everpia đang sở hữu tại Dược Bắc Ninh lên 309.600 cổ, tương ứng tỷ lệ sở hữu 4,7%.

Kalon Investment Asset là khoản đầu tư phát sinh trong năm 2020. Giá gốc của khoản đầu tư này là 300 triệu won tương đương với tỷ lệ sở hữu 5,7%.

Công ty cổ phần Hyojung Soft Tech hoạt động trong lĩnh vực Phát triển phần mềm và hệ thống quản lý cho thiết bị thanh toán POS, cung cấp dịch vụ đại lý thanh toán thẻ tín dụng và dịch vụ bảo trì phần cứng thiết bị thanh toán POS. Everpia đầu tư vào Hyojung từ giữa năm 2020 với giá trị đầu tư ban đầu là 3,6 tỷ đồng. Ngày 25/10/2021, HĐQT Công ty đã có Nghị quyết số 007/2021/HĐQT/NQ về việc bán 24.000 cổ phần, giảm tỷ lệ sở hữu tại Hyojung Soft Tech từ 24% xuống còn 19,2%. Số tiền thu được từ việc bán cổ phần cùng với số tiền cổ tức đã nhận hai lần trước đó giúp Everpia thu hồi toàn bộ giá trị đầu tư tại công ty này.

IV. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CON

Everpia hiện có 1 công ty con tại Hàn Quốc - Công ty cổ phần Everpia Korea. Nhiệm vụ chính của Công ty này là

- phát triển kinh doanh: tìm kiếm đơn hàng xuất khẩu Bông tằm và Chăn ga gối đệm và
- phát triển sản phẩm: mở rộng hệ thống nhà cung cấp, nghiên cứu thị trường, phát triển sản phẩm mới cho Everpia. Vượt qua những khó khăn của dịch Covid-19, Everpia Korea có sự tăng trưởng nhẹ với doanh thu thuần đạt 87.5 tỷ đồng. Công ty con không đóng góp phần lợi nhuận nào vào báo cáo hợp nhất toàn Công ty năm 2021.

V. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

1. Chỉ tiêu tài chính cơ bản

Các chỉ tiêu	2019	2020	2021
Tổng tài sản (Triệu đồng)	1.537.633	1.353.033	1.268.743
Cơ cấu tài sản (%)			
• Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	19,8%	19,6%	23,9%
• Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	80,2%	80,4%	76,1%
Cơ cấu nguồn vốn (%)			
• Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	39,0%	30,2%	24,0%
• Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	61,0%	69,8%	76,0%
Khả năng thanh toán (Lần)			
• Khả năng thanh toán hiện hành	5,1	7,1	3,6
• Khả năng thanh toán nhanh	3,4	4,9	2,3
• Hệ số đảm bảo lãi vay	7,8	5,1	4,5
• Chỉ số vòng quay các khoản phải thu	4,4	4,7	5,1
• Vòng quay hàng tồn kho	1,7	1,6	1,7
Tỷ suất lợi nhuận (%)			
• Biên lợi nhuận gộp	34,2%	30,6%	34,1%
• Biên lợi nhuận hoạt động	9,3%	6,6%	8,6%
• Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.889	1.105	1.570

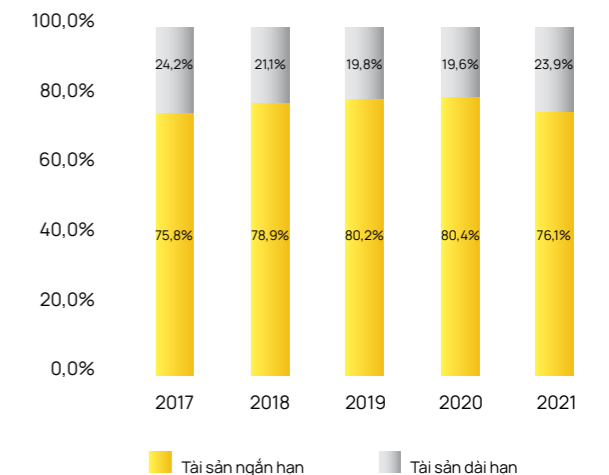
Sự chuyển dịch một phần tài sản ngắn hạn sang dài hạn đã khiến chỉ tiêu khả năng thanh toán nhanh và thanh toán hiện hành giảm so với năm 2020. Tuy nhiên chỉ số này hiện đang ở ngưỡng cao và an toàn thể hiện sự chủ động về nguồn vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Ở quy mô doanh nghiệp, mục tiêu kép "vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế" đã được Everpia thực hiện thành công khi vẫn có thể duy trì ổn định sản xuất trong đại dịch vừa có thể tăng tỷ lệ lợi nhuận hoạt động. Lợi nhuận sau thuế và lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trong năm 2021 lần lượt 42% và 29,1% giúp các chỉ tiêu về Tỷ suất lợi nhuận được cải thiện đáng kể và hướng tới mục tiêu chiến lược: tỷ lệ lợi nhuận 10% trên doanh thu.

2. Tài sản

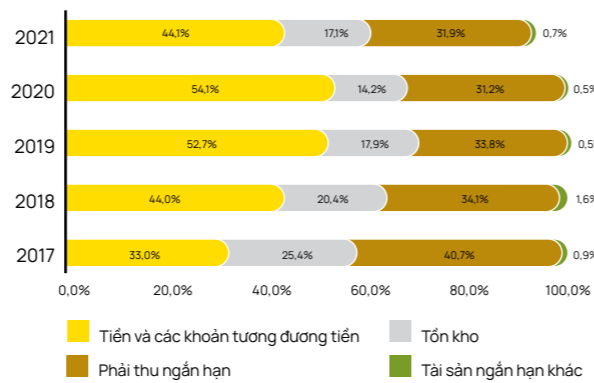
Tổng tài sản năm 2021 giảm 6,2% so với năm 2020 tương ứng với giá trị 1.269 tỷ đồng, trong đó tài sản ngắn hạn giảm 11,2% và dài hạn tăng 14,1%. Cơ cấu tài sản 2021 có sự chuyển dịch từ tài sản ngắn hạn sang dài hạn với khoản tăng tài sản dở dang dài hạn trị giá 55.4 tỷ đồng. Đây là chi phí xây dựng dở dang với 50% giá trị Quyền sử dụng đất cho mục tiêu xây dựng nhà máy tại Khu công nghiệp Giang Điền, tỉnh Đồng Nai.

Nhà máy tại Giang Điền được xây dựng nhằm thay thế cho nhà máy hiện tại tại KCN Biên Hòa 1, tỉnh Đồng Nai theo chủ trương của UBND tỉnh Đồng Nai về việc chuyển đổi công năng sử dụng cho KCN Biên Hòa 1. Nhà máy tại Giang Điền có diện tích 28.956m² với tổng vốn đầu tư dự kiến là 10 triệu USD. Khi đi vào hoạt động, nhà máy này sẽ tập trung vào hoạt động sản xuất Bông tằm, Khăn và Đệm lò xo.



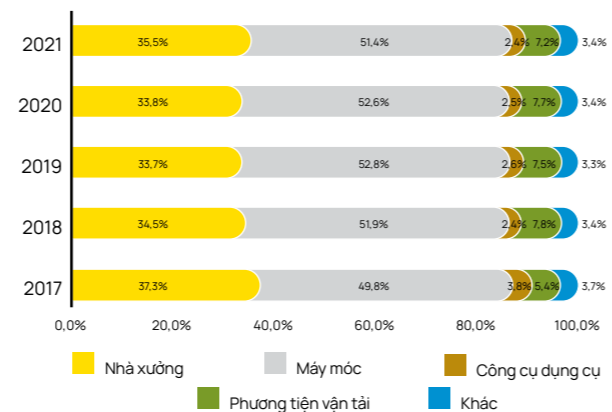
Cơ cấu tài sản ngắn hạn

Cơ cấu tài sản ngắn hạn trong các năm vừa qua không có nhiều thay đổi, tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn chiếm khoảng 1/2 tổng tài sản ngắn hạn. Khoảng 32% là hàng tồn kho, 17% là các khoản phải thu. Việc có sẵn nguồn tiền tài trợ cho các hoạt động sản xuất kinh doanh giúp công ty luôn chủ động trong các kế hoạch kinh doanh thay vì phải vay ngân hàng hoặc các hoạt động huy động vốn.



Cơ cấu nguyên giá tài sản cố định hữu hình

Trong kỳ Công ty đã chi 16,6 tỷ đồng để mở rộng Kho nguyên vật liệu đệm lò xo, nâng cấp hệ thống mái che và Kho xơ tại nhà máy Hà Nội; 5,1 tỷ cho việc mua mới máy móc như máy làm khung lò xo túi tại nhà máy Đồng Nai; máy kiểm tra vải, máy sấy vải, máy cắt tự động cho nhà máy Hưng Yên cùng một số thiết bị phụ trợ giúp tăng tốc độ vận hành máy và thay thế một số thiết bị đã cũ tại cả 03 nhà máy. Bên cạnh đó, công ty đã tiến hành đánh giá và thanh lý một số phương tiện vận tải với số tiền thu về là 2,2 tỷ đồng.



Hiệu suất sử dụng tài sản



Khoản mục	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021
Số ngày tồn kho (ngày)	221	227	219
Số ngày phải thu thương mại (ngày)	83	78	72
Số ngày phải trả thương mại (ngày)	(29)	(28)	(31)
Thời gian chu chuyển vốn lưu động (ngày)	275	277	260

◆ Số ngày tồn kho

Trong kỳ, công ty tiếp tục triển khai nhiều biện pháp nhằm quản lý hiệu quả hàng tồn kho như: i) chỉ sản xuất Bộ sưu tập mới theo đơn đặt hàng trước, ii) những sản phẩm lưu kho quá ba năm hoặc những mẫu vải chỉ sử dụng dưới 300m/năm sẽ được phân loại, sắp xếp tại khu vực riêng để ưu tiên xử lý, iii) sản phẩm sản xuất theo đơn đặt hàng chỉ thực hiện sản xuất khi nhận được tối thiểu 30% giá trị hợp đồng. Tuy nhiên, do giá nguyên liệu trong kỳ tăng đã khiến giá trị hàng tồn kho cuối kỳ tăng nhẹ 2,1% và số ngày tồn kho vẫn duy trì ở mức cao là 219 ngày.

◆ Số ngày phải thu

Để hỗ trợ các khách hàng trước tác động của dịch covid, Everpia đã thực hiện nới tín dụng đối với các đại lý lâu năm và các khách hàng xuất khẩu lớn của công ty, điều này đã khiến cho các khoản phải thu tính đến 31/12/2021 tăng 20% so với cùng kỳ, trong đó 90% là các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng. Nhằm giảm thiểu rủi ro từ các khoản phải thu này, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi trị giá 15.3 tỷ đồng. Việc đánh giá dự phòng này đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tuy nhiên Ban giám đốc vẫn luôn thực hiện để đảm bảo việc phản ánh chính xác lợi nhuận thực tế của doanh nghiệp trong kỳ.

◆ Số ngày phải trả

Tổng nợ phải trả tính đến hết 31/12/2021 của công ty chiếm 24% tổng tài sản và 31,6% vốn chủ sở hữu. Nợ ngắn hạn trong kỳ tăng 64,8% do các khoản phải trả người bán và vay nợ ngắn hạn tăng lần lượt là 32% và 178,4%. Đây chủ yếu là các khoản phải trả người bán ngắn hạn và một phần vay ngắn hạn từ ngân hàng để hưởng chênh lệch lãi vay. Nợ dài hạn chỉ chiếm tỷ trọng 10,8% trong tổng nợ, đây là hai khoản vay từ Ngân hàng Shinhan Việt Nam và KEB Hana với lãi suất 3,6%/năm.

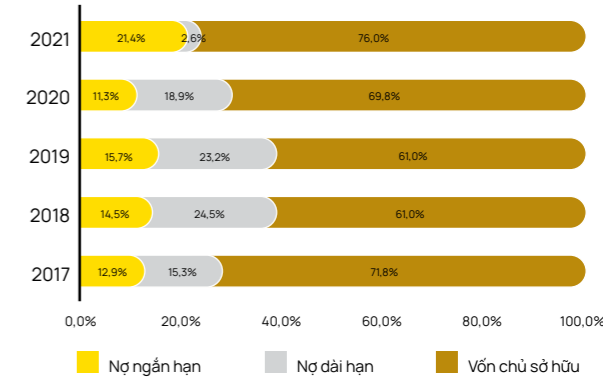
◆ Thời gian chu chuyển Vốn lưu động

Số ngày tồn kho và số ngày phải thu được kiểm soát tốt đã giúp cho thời gian chu chuyển vốn lưu động giảm từ 277 ngày năm 2020 xuống 260 ngày năm 2021.

3. Nguồn vốn

Tỷ trọng vốn chủ sở hữu trong cơ cấu nguồn vốn tăng nhẹ từ 69,8% lên 76,0% so với cùng kỳ nhờ vào phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giữ lại từ lợi nhuận năm 2020.

Tổng nợ phải trả giảm 25,4% đến từ việc nợ dài hạn giảm 87,2% do công ty đã thực hiện hoàn trả trước hạn khoản trái phiếu chuyển đổi trị giá 10.100.000USD. Các khoản vay dài hạn năm 2021 là các khoản vay bằng USD phục vụ việc mua nguyên liệu trong kỳ và một số khoản vay bằng VND với lãi suất thấp nhằm tận dụng mức chênh giữa lãi suất tiền gửi và tiền vay. Trong năm 2021, các ngân hàng duy trì mức lãi suất thấp nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp dưới tác động của dịch covid, do đó mức chênh giữa tiền gửi và tiền vay không nhiều.



4. Tình hình dòng tiền

Dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tại 31/12/2021 âm do các khoản phải thu tăng và công ty dùng phần lớn tiền nhàn rỗi để thực hiện các khoản đầu tư tài chính kinh doanh. Tiền thuần từ hoạt động đầu tư tăng do sự điều chỉnh nguồn tiền từ tiền gửi tiết kiệm sang đầu tư chứng khoán kinh doanh. Với lợi thế lịch sử tín dụng tốt, Everpia nhận được nhiều ưu đãi của các ngân hàng về lãi suất cho vay, tận dụng sự chênh lệch giữa lãi suất cho vay và lãi suất tiền gửi. Khoản chênh giữa lãi suất thu được từ đầu tư tài chính ngắn hạn và chi phí lãi vay ngắn hạn công ty thu được phần lãi tài chính là 3,5 tỷ đồng.

Tiền và tương đương tiền cuối năm đạt 52,2 tỷ đồng. Việc duy trì dòng tiền dương cho thấy hoạt động kinh doanh cốt lõi của Công ty vẫn hoạt động hiệu quả và có khả năng tạo ra tiền cho việc vận hành của Công ty.

5. Đòn bẩy tài chính

Hệ số nợ phải trả tiếp tục giảm trong năm 2021 do Công ty đã thực hiện trả nợ trước hạn khoản trái phiếu chuyển đổi trị giá 10.100.000 USD do Quỹ đầu tư Hàn Quốc Rhinos Vietnam Convertible bond Private Investment fund no.4. Hệ số nợ luôn ở mức dưới 1 cho thấy tài sản của Everpia chủ yếu được tài trợ bởi nguồn vốn Chủ sở hữu, công ty không gặp bất kỳ rủi ro nào trong việc trả nợ.

ĐVT: Tr VND

Khoản mục	2019	2020	2021
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	51.301	158.304	(52.570)
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(57.059)	31.384	215.347
Tiền thuần từ hoạt động tài chính	8.51	(206.778)	(162.587)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	67.058	51.427	52.162

Chỉ tiêu	2019	2020	2021
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,64	0,43	0,32
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,39	0,30	0,24



6. Đánh giá tác động của chênh lệch tỷ giá và lãi vay

Ngoài việc có sẵn nguồn ngoại tệ từ các hoạt động xuất khẩu hàng hóa, công ty còn thực hiện điều tiết việc thanh toán chi phí nguyên liệu qua việc vay USD từ các ngân hàng thương mại để chủ động việc nhập khẩu nguyên liệu trong kỳ, nhờ đó Công ty không chịu nhiều tác động của chênh lệch tỷ giá. Với hoạt động doanh thu xuất khẩu diễn ra tại nhiều ngành hàng: Bông tấm, Chăn ga, khăn lau đã giúp công ty ghi nhận khoản lãi tỷ giá với giá trị là 866 triệu đồng.

DVT: Tr VND

Chỉ tiêu	2019	2020	2021
Doanh thu tài chính	43.088	48.021	45.898
Lãi tiền gửi	36.122	39.309	26.966
Lãi chênh lệch tỷ giá	6.760	4.458	8.614
Lãi chứng khoán kinh doanh		3.859	9.860
Doanh thu hoạt động tài chính khác	206	395	458
Chi phí tài chính	20.372	18.196	31.184
Chi phí lãi vay	13.769	13.776	23.424
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.894	3.463	5.427
Lỗ bán chứng khoán kinh doanh	-	-	1.936
Chi phí tài chính khác	709	957	396

VI. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CHÍNH SÁCH VÀ QUẢN TRỊ

1. Quản lý chi phí và hiệu quả hoạt động của từng xưởng sản xuất, từng nhóm kinh doanh

Công ty thực hiện lắp đặt bổ sung các thiết bị đo lường như: máy chấm công, công tơ điện tại từng phân xưởng để việc ghi nhận mọi chi phí theo xưởng sản xuất được thực hiện chính xác nhất. Định kỳ cuối mỗi tháng, việc phân tích so sánh giữa chi phí phát sinh trong tháng và sản lượng thu được giúp Giám đốc nhà máy và Quản đốc các phân xưởng có các biện pháp cải tiến ngay lập tức và phù hợp để tăng năng suất và tối ưu hóa hiệu quả hoạt động.

Năm 2021 là năm đầu tiên chỉ tiêu lợi nhuận được lồng ghép vào bộ chỉ tiêu KPI đánh giá hiệu quả hoạt động của từng nhóm kinh doanh. Theo đó bên cạnh việc hoàn thành chỉ tiêu doanh thu, mở rộng nhóm khách hàng mục tiêu, tăng độ phủ của các sản phẩm chiến lược... từng nhóm kinh doanh còn phải kiểm soát tốt chi phí hoạt động để hoàn thành chỉ tiêu về lợi nhuận. Định kỳ hàng tháng, Bộ phận Kế toán sẽ gửi tới từng nhóm kinh doanh kết quả doanh thu và lợi nhuận của từng nhóm để các nhóm có sự điều chỉnh và lên các kế hoạch kinh doanh phù hợp hướng tới mục tiêu lợi nhuận toàn công ty.

2. Quy trình phê duyệt điện tử

Từng bước tối giản và số hóa quy trình hoạt động, năm 2021 Everpia đã triển khai việc phê duyệt báo cáo, đề xuất hoạt động trên nền tảng quản trị nội bộ trực tuyến. Theo đó, mọi đề xuất từ các phòng ban từ các đề xuất liên quan đến chiến lược, kế hoạch hoạt động chung của từng phòng đến các đề xuất cá nhân như nghỉ phép, thanh toán chi phí... đều được ký duyệt trực tuyến. Hệ thống có chức năng "phân quyền tham khảo" để các bộ phận liên quan có thông tin và cùng nhau phối hợp triển khai.

3. Tái cơ cấu bộ phận Bán lẻ B2C

Bộ phận kinh doanh bán lẻ Chăn ga gối đệm là bộ phận kinh doanh chủ lực của Everpia, đóng góp trung bình 45% doanh số toàn công ty. Để chuẩn bị sẵn sàng cho chiến dịch Tái định vị thương hiệu Everon, bộ phận bán lẻ được sắp xếp lại và tuyển dụng bổ sung theo 03 nhóm làm việc chính gồm:

- i) Marketing thương hiệu: đánh giá, xây dựng chiến lược và thực hiện các hoạt động truyền thông nhằm tăng độ nhận diện và giá trị thương hiệu Everon trong tâm trí người tiêu dùng.

Bộ phận truyền thông tích hợp - IMC có nhiệm vụ phát triển và triển khai các hoạt động quảng bá và truyền thông đảm bảo thông điệp thương hiệu được nhất quán trên mọi kênh truyền thông góp phần nâng cao nhận thức về thương hiệu và mở rộng các nhóm đối tượng khách hàng.

- ii) Nghiên cứu và Phát triển - R&D: xác định Sản phẩm (product) là yếu tố quan trọng đầu tiên của chiến lược 4P, bộ phận R&D được thành lập trên cơ sở sáp nhập phòng Thiết kế và MD giúp rút ngắn và tăng hiệu quả cho quy trình nghiên cứu và sản xuất thử nghiệm sản phẩm.

- iii) Quản lý Bán lẻ: gồm các nhóm giao tiếp trực tiếp với đại lý và người tiêu dùng như bộ phận Bán hàng, Marketing và Chăm sóc khách hàng. Đẩy mạnh Dịch vụ khách hàng là một trong các nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới giúp củng cố và cải thiện sự hài lòng của khách hàng đồng thời xây dựng lòng trung thành của khách hàng trên tất cả các nền tảng bán hàng.

4. Thành lập nhóm Kiểm tra chất lượng đặc nhiệm

Xác định "chất lượng sản phẩm" là vũ khí hàng đầu của chiến lược cạnh tranh. Từng sản phẩm của Everpia trước khi được nhập kho đều được kiểm tra cả trong, sau sản xuất đến trước khi chính thức nhập kho và xuất xưởng. Để đảm bảo có thể mang tới cho khách hàng sản phẩm hoàn hảo nhất, Everpia thành lập thêm 01 nhóm Kiểm tra chất lượng đặc nhiệm với 03 nhân viên nhiều năm kinh nghiệm kiểm tra xác suất tất cả các thành phẩm trong toàn nhà máy. Việc kiểm tra xác suất thêm một lần nữa trước khi nhập xưởng kho như một liều vaccine bổ trợ đảm bảo độ tin cậy cao của chất lượng sản phẩm.

VII. ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

1. Chỉ tiêu môi trường

Năm 2021, Everpia đã được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự Phát triển bền vững Việt Nam vinh danh trong Top 100 Doanh nghiệp bền vững năm thứ 6 liên tiếp. Giải thưởng là sự ghi nhận xứng đáng cho những nỗ lực và quyết tâm của Everpia trong hành trình phát triển bền vững.

Chiến lược phát triển bền vững tại Everpia được thể hiện rõ nhất qua hành trình tìm kiếm và sử dụng các nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, thân thiện với môi trường:

- 100% các mẫu vải trong bộ sưu tập Chăn ga năm 2021 và 2022 là các vải có nguồn gốc cotton và bột gỗ
- 80% chất kết dính không formaldehyde được dùng để sản xuất sản phẩm Bông tấm. Công ty định hướng đến hết năm 2022, toàn bộ chất kết dính dùng trong sản xuất sẽ là non-formaldehyde
- 5% xơ truyền thống được thay thế bằng xơ Sorona, một loại xơ với thành phần chính là Bio-PDO - một loại nhựa được tạo ra thông qua quá trình lên men đường có chiết xuất từ bắp ngô. Quy trình lên men tự nhiên giúp giảm 40% mức tiêu thụ năng lượng và hạn chế lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính khoảng 20% so với dùng nguyên liệu có nguồn gốc từ dầu mỏ.

2. Trách nhiệm xã hội

Chiến lược phát triển bền vững của Everpia được xây dựng dựa trên đảm bảo sự hài hòa của ba yếu tố: Phát triển kinh tế; Hỗ trợ cộng đồng và Bảo vệ môi trường. Trước những diễn biến phức tạp của Covid-19, Everpia đã xác định hoạt động phát triển bền vững không chỉ là sự hài hòa giữa kinh tế, xã hội và môi trường mà cốt lõi là cùng chia sẻ lợi ích, chia sẻ giá trị. Do đó, Everpia đã tích cực đồng hành cùng chính phủ và các địa phương trong cả nước giúp các bên liên quan và cộng đồng giảm thiểu tối đa những tác động tiêu cực của đại dịch.

- Đồng hành cùng UBND thành phố Hải Dương và Bệnh viện KT Y tế Hải Dương trong đợt dịch bùng phát trở lại ngay những tháng đầu năm 2021

5. Hình thái "3 Không" và "7 Lãng phí" trong sản xuất

Tiếp tục duy trì áp dụng hình thái "3 không" để cân bằng sản xuất, sản xuất những mặt hàng cần thiết với số lượng đủ, không để xảy ra tình trạng hàng cần thì không có mà hàng tồn kho nhiều lại không cần; liên tục loại bỏ "7 lãng phí" trong sản xuất.

- Bổ sung cơ sở vật chất cho Trung tâm Y tế Văn Lâm sẵn sàng phòng chống dịch Covid 19
- Ủng hộ Quỹ vaccine phòng chống Covid 19 của Ủy ban Mặt trận tổ quốc
- Hỗ trợ trạm y tế xã Dương Xá trong Công tác triển khai tiêm chủng vaccine Covid 19
- Ủng hộ nhu yếu phẩm cho người dân trong khu vực bị phong tỏa thuộc xã Tân Quang, tỉnh Hưng Yên và xã Dương Xá, Hà Nội
- Nghiên cứu và sản xuất phi lợi nhuận bộ trải tiện ích đồng hành cùng các doanh nghiệp thực hiện sản xuất 3 tại chỗ



B. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

I. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2021 là năm đầu tiên thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 của Công ty và cũng là năm thứ 3 công ty phải vừa duy trì sản xuất vừa đối phó với những tác động của đại dịch Covid-19. Dưới sự lãnh đạo, điều hành của Ban giám đốc, sự nỗ lực của 1.200 CBCNV với tinh thần chủ động, sáng tạo, quyết liệt, linh hoạt, Công ty đã vững vàng vượt qua đại dịch, duy trì việc làm, tăng trưởng cả về doanh thu và lợi nhuận.

Đồng thời, bước đầu gây dựng các nền tảng để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2021-2025.

Phát triển Everon thành một thương hiệu đồ dùng gia đình: để có chiến lược rõ ràng và phù hợp, Công ty thực hiện sắp xếp lại các thương hiệu Chăn ga hiện tại cùng chiến lược riêng cho từng thương hiệu, cụ thể.

- Everon – thương hiệu đồ dùng gia đình bằng vải (Home textile).
- KingKoil – thương hiệu đệm lò xo cao cấp.
- K-Bedding – thương hiệu chăn ga dành riêng cho kênh bán hàng Online và trung tâm thương mại.
- Sản xuất bền vững và sản phẩm bền vững.
- Xanh hóa nhà máy thông qua các nỗ lực cải tiến, nâng cấp máy móc; tăng cường bảo dưỡng cho các thiết bị; thay đổi phương thức vận hành; phối hợp cùng các đơn vị tư vấn để tăng hiệu quả sử dụng nguồn tài nguyên.
- Xanh hóa sản phẩm thông qua việc sử dụng các nguyên liệu tự nhiên.

Tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận: doanh thu tăng trưởng.

- Tỷ lệ lợi nhuận/ doanh thu tăng từ 6,6% năm 2020 lên 8,6% năm 2021 với các biện pháp quản lý hiệu quả chi phí góp phần hướng tới mục tiêu tỷ lệ lợi nhuận lý tưởng 10%/doanh thu.
- Duy trì tỷ lệ trả cổ tức đều đặn hàng năm với cổ tức đã trả cho cổ đông năm 2021 là 10%.

II. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Đánh giá chung về hoạt động điều hành

Năm 2021, HĐQT đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt trong công tác điều hành của Ban Giám đốc với những chỉ đạo kịp thời, sát sao, ứng phó hợp lý với những diễn biến phức tạp của thị trường dưới tác động của dịch Covid, trong khi vẫn đảm bảo các yêu cầu về quản trị rủi ro, nhất quán với đường lối chiến lược đề ra tại các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT, cụ thể:

- Thực hiện chính sách bán hàng linh động, giúp duy trì doanh số tăng trưởng dương trong bối cảnh khó khăn của thị trường bán lẻ
- Ứng dụng công nghệ vào các quy trình nội bộ đảm bảo mọi hoạt động được thông suốt
- Hỗ trợ đại lý chuyển từ mô hình bán lẻ trực tiếp truyền thống sang mô hình bán lẻ vừa trực tiếp vừa trực tuyến – omnichannel
- Tận dụng khoảng trống trong sản xuất do tác động từ dịch Covid để đẩy mạnh hoạt động cải tổ sản xuất, sử dụng hiệu quả tài nguyên vừa giảm thiểu chi phí vừa giảm thiểu tác động tới môi trường.
- Về mục tiêu môi trường: nỗ lực thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng sản xuất đồng thời giảm mức tác động đến môi trường xung quanh, thông qua việc cắt giảm tiêu thụ năng lượng, nước, giảm lượng khí thải và quản lý tốt chất lượng rác thải, nước thải. Ngoài ra, nỗ lực tìm tòi các nguồn nguyên liệu tự nhiên thay thế dần các nguyên liệu truyền thống.
- Về mục tiêu xã hội: mặc dù phải trải qua năm 2021 đầy khó khăn nhưng Everpia vẫn kiên định với tiêu chí phát triển kinh tế gắn với sự phát triển cộng đồng – xã hội, ngoài nỗ lực đảm bảo mọi quyền lợi và chế độ phúc lợi dành cho người lao động, Công ty đã đóng góp hơn 31,9 đồng vào ngân sách nhà nước, chung tay cùng cộng đồng chống lại dịch Covid-19 với các ủng hộ bằng hiện vật và tiền mặt có trị giá hơn 1,6 tỷ đồng.

2. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự chủ động, linh hoạt của Ban Giám đốc đặc biệt là Tổng giám đốc trong việc tổ chức triển khai các phương án kinh doanh, đồng thời thực hiện tốt đảm bảo an toàn cho cán bộ công nhân viên trong bối cảnh vừa duy trì sản xuất vừa phòng chống dịch, thực hiện tốt công tác quản trị nội bộ giúp Công ty tăng trưởng ổn định, đi theo đúng chiến lược đề ra trước đó.

3. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác

Các thành viên trong Ban điều hành đã làm tốt vai trò, trách nhiệm của mình trong việc dẫn dắt, điều phối các bộ phận chuyên môn cùng hướng tới mục tiêu và lợi ích cao nhất của Công ty, nhờ đó giữ vững niềm tin từ người lao động, đối tác, khách hàng và các bên liên quan.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế Quản trị Công ty, HĐQT đã thực hiện việc kiểm tra, giám sát hoạt động của TGDĐ và các thành viên Ban điều hành trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và triển khai các nghị quyết của ĐHCĐ và HĐQT trong năm 2021.

Với sự đồng hành sát sao cùng Ban Giám đốc, HĐQT đã thúc đẩy hiệu quả quá trình hiện thực hóa định hướng chiến lược cũng như các kế hoạch kinh doanh đã đề ra, vận dụng tốt cơ hội từ những thay đổi của thị trường do ngoại cảnh tác động.

Công tác hoạch định chiến lược tiếp tục được củng cố để thích ứng và đón đầu xu thế vận động mới của thị trường. Mục tiêu chiến lược 05 năm và dài hạn được đánh giá định kỳ trong các cuộc họp HĐQT và với Ban Giám đốc nhằm đảm bảo công ty luôn đi đúng theo lộ trình đã định. Mục tiêu này cũng được phổ cập tới toàn thể CBNV, đảm bảo sự nhất quán trong định hướng và hành động ở mọi cấp.

Công tác quản trị cũng được chú trọng đầu tư. Hướng đến mục tiêu là Bộ Nguyên tắc quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất, HĐQT đang dần nâng các tiêu chuẩn quản trị của mình theo các thông lệ tốt hơn, bước đầu bằng việc bổ nhiệm nhân sự phụ trách quản trị Công ty, và kiện toàn chức năng kiểm toán nội bộ cho mô hình 3 tuyến phòng thủ trong quản trị rủi ro.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Tại cuộc họp của các thành viên HĐQT không điều hành, thành viên HĐQT độc lập nhận thấy trong năm 2021, HĐQT đã hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ được ĐHCĐ giao phó, cụ thể:

- HĐQT đã làm việc với tinh thần trách nhiệm và minh bạch trong công tác quản trị; thường xuyên chỉ đạo, giám sát Ban Giám đốc trong việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ. Thảo luận trong các cuộc họp của HĐQT luôn minh bạch và hiệu quả, bao quát hết các chủ đề từ quản trị, tài chính đến đầu tư, kinh doanh. HĐQT cũng sẵn sàng lắng nghe, ghi nhận những ý kiến đóng góp và đề xuất của các thành viên độc lập, và có giải thích thỏa đáng nếu không áp dụng những ý kiến đó. Các yêu cầu giải trình từ thành viên độc lập cũng được trả lời đầy đủ, cụ thể và kịp thời.
- Trong bối cảnh chung đầy thách thức, HĐQT đã thể hiện rõ vai trò lãnh đạo, giúp Công ty hoạt động ổn định, đồng thời kiến tạo nền móng phát triển giai đoạn tiếp theo, đảm bảo hài hòa lợi ích của tất cả các bên liên quan.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

1. Kế hoạch kinh doanh:

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận cho năm 2022

Nội dung	2021	% DT	Kế hoạch 2022	% DT	Tăng
Doanh thu	865.947		1.000.000		15,4%
Lợi nhuận sau thuế	59.721	6,9%	70.000	7,0%	17,2%

- Cập nhật, rà soát, điều chỉnh các mục tiêu kinh doanh cụ thể hướng tới mục tiêu dài hạn 2021-2025

2. Chiến lược phát triển bền vững

- Tiếp tục phát huy vai trò dẫn dắt của Ủy ban hành động vì phát triển bền vững, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, phụ trách quản lý các vấn đề về phát triển bền vững. Ủy ban này sẽ đề xuất chiến lược, theo dõi việc thực hiện chiến lược, cũng như thúc đẩy các nỗ lực cải tiến liên quan.
- Để tăng tính hiệu quả của các hoạt động phát triển bền vững, Công ty sẽ nắm bắt xu hướng, tìm hiểu thông lệ và các chiến lược hành động của ngành thông qua việc tham gia các hiệp hội ngành, các nhóm sáng kiến hành động trong nước và quốc tế, và tìm kiếm các gói hỗ trợ tài chính phù hợp.

3. Hoạt động quản trị Công ty

- Hàng năm rà soát các thực hành về Quản trị Công ty của Everpia, đối chiếu với tiêu chuẩn tại Bộ Nguyên tắc để liên tục cải tiến.
- Thúc đẩy các hoạt động quan hệ Nhà đầu tư và Công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch, công bằng
- Xây dựng lộ trình nâng cao năng lực quản trị cho Người phụ trách quản trị Công ty và các thành viên HĐQT, thông qua việc kết hợp đào tạo nội bộ và tham gia các khóa đào tạo bên ngoài về quản trị Công ty
- Xây dựng ma trận kiến thức kỹ năng cho các thành viên HĐQT nhằm cụ thể hóa vai trò và trách nhiệm của từng thành viên
- Tăng cường chia sẻ thông tin, khuyến khích các thành viên HĐQT độc lập có những đánh giá, phân tích chuyên sâu các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cung cấp những đề xuất có tính thực tiễn và khả thi trong chương trình nghị sự để HĐQT thảo luận và quyết định
- Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ Quốc tế tốt nhất để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn.

11. CƠ CẤU CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG

Thông tin Cổ phần

41.979.773

Tổng số cổ phần của Công ty Cổ phần Everpia

41.091.589

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành

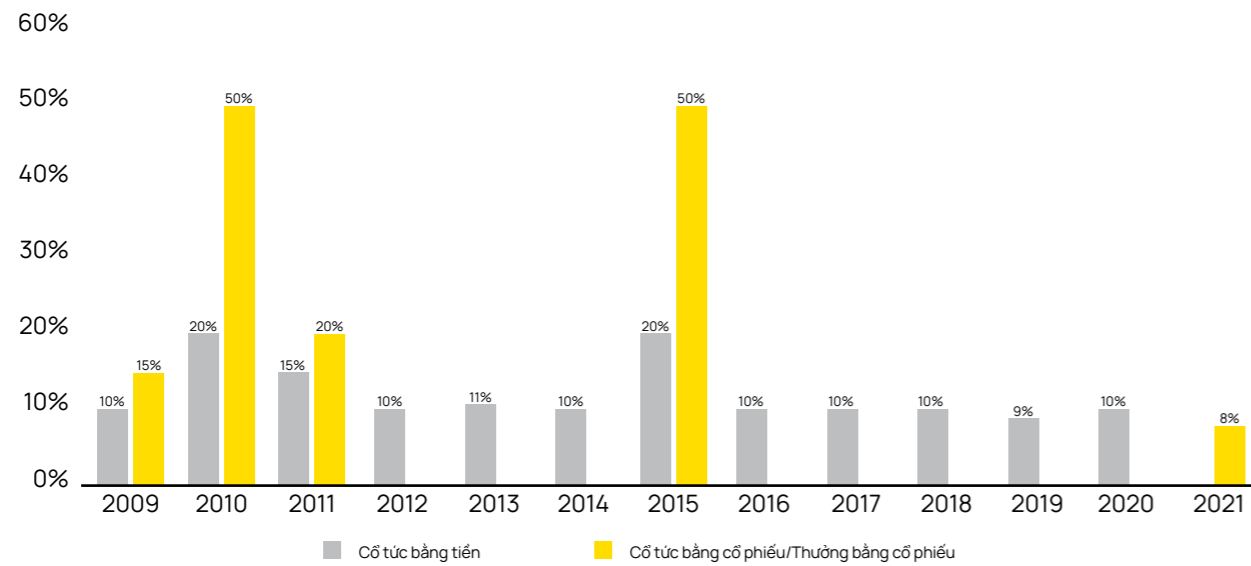
888.184

Số lượng cổ phiếu quỹ

Tất cả các cổ phần này đều là cổ phần phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

Số lượng cổ phiếu quỹ giảm 3.043.616 cổ phiếu là do công ty đã thực hiện chia cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn cổ phiếu quỹ với tỷ lệ **8%** theo quyết định tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 02/ĐHĐCĐ2021/NQ ngày 27/12/2021

* Lịch sử chi trả cổ tức/ chia thưởng qua các năm (2009-2021)



Cơ cấu cổ đông

Theo danh sách cổ đông chốt ngày 20/01/2022, Công ty cổ phần Everpia có **2.220** nhà đầu tư bao gồm cả nhà đầu tư cá nhân và nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp trong và ngoài nước.

> Cổ đông là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên không phải là NĐTCKCN	9,749,451	23.22%	2	0	2
	• Trong nước	2,182,107	5.20%	1	0	1
	• Nước ngoài	7,567,344	18.03%	1	0	1
2	NĐTCKCN là cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn CP trở lên	10,009,990	23.84%	3	3	0
	• Trong nước		0.00%	0	0	0
	• Nước ngoài	10,009,990	23.84%	3	3	0
3	NĐTCKCN là cổ đông sở hữu < 5% vốn CP	1,977,712	4.71%	47	47	0
	• Trong nước	89,138	0.21%	26	26	0
	• Nước ngoài	1,888,574	4.50%	21	21	0
TỔNG CỘNG		21,737,153	51.78%	52	50	2

> Danh sách cổ đông lớn

Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng
LEE JAE EUN	7,567,344	18.0%	-
AFC VF LIMITED	3,989,552	9.5%	-
KOREA INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD.	2,509,677	6.0%	-
NH INVESTMENT & SECURITIES CO., LTD.	3,510,761	8.4%	-
TRỊNH XUÂN GIÁO	2,182,107	5.2%	-
TỔNG	19,759,441	47.1%	-

> Loại hình sở hữu

Đối tượng	Số lượng CP hạn chế chuyển nhượng	Số lượng CP chuyển nhượng tự do	Tổng cộng	Tỷ lệ sở hữu (%)
I. Cổ đông đặc biệt	-	8,922,614	8,922,614	21.25%
1. Hội đồng quản trị		8,145,176	8,145,176	19.40%
2. Ban Giám đốc		8,145,176	8,145,176	19.40%
3. Ban Kiểm soát		18,630	18,630	0.04%
4. Giám đốc Tài chính		75,600	75,600	0.18%
5. Kế toán trưởng		2,808	2,808	0.01%
6. Người được ủy quyền CBTT		75,600	75,600	0.18%
7. Chức danh do HĐQT bổ nhiệm		756,000	756,000	1.80%
II. Cổ phiếu quỹ		888,184	888,184	2.12%
III. Công đoàn công ty		-	-	0.00%
IV. Cổ đông sở hữu cổ phiếu ưu đãi		-	-	0.00%
V. Cổ đông khác		32,168,975	32,168,975	76.63%
1. Trong nước		11,467,688	11,467,688	27.32%
1.1 Cá nhân		11,378,550	11,378,550	27.10%
1.2 Tổ chức		89,138	89,138	0.21%
Trong đó nhà nước:		-	-	0.00%
2. Nước ngoài		20,701,287	20,701,287	49.31%
2.1 Cá nhân		8,802,723	8,802,723	20.97%
2.2 Tổ chức		11,898,564	11,898,564	28.34%
TỔNG CỘNG		41,979,773	41,979,773	100.00%

Cotton collection

4

CHƯƠNG 4

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 42 Giới thiệu thành viên
- 44 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 54 Báo cáo của ban Kiểm soát

“Sợi vải tự nhiên được làm từ nguyên liệu chính là sợi bông. Mang lại cảm giác thoáng mát, thoải mái cho người mặc bởi khả năng hút ẩm, thấm hút tốt và độ bền cao.”

1. GIỚI THIỆU CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Hội đồng quản trị:



Ông Cho Yong Hwan

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Năm sinh: 1965
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Công nghệ Hóa học
- Kinh nghiệm:
 - Với kiến thức sâu rộng về hóa chất tổng hợp, ông đã góp phần rất lớn trong việc cho ra mắt thương hiệu chăn ga hàng đầu Việt Nam – Everon.
 - Gia nhập Everpia từ ngày đầu thành lập, hiện đang phụ trách chiến lược mở rộng thị trường phía Nam, ông đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì thị phần, phát triển sản phẩm mới, mở rộng kênh phân phối và gia tăng năng lực cạnh tranh cho EVE.
 - Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Không có
 - Cổ phiếu sở hữu: 401.760 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 0,98%



Ông Lee Jae Eun

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Năm sinh: 1964
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, chuyên ngành Tài chính - Đầu tư
- Kinh nghiệm:
 - Trước khi làm việc tại EVE, ông từng có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và Đầu tư tại Hàn Quốc.
 - Sau 15 năm điều hành với vai trò Tổng giám đốc, ông đã đưa Everpia trở thành một trong 20 công ty Hàn Quốc có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh tốt nhất tại Việt Nam, TOP 100 doanh nghiệp phát triển bền vững.
 - Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Công ty cổ phần Texpia
 - Cổ phiếu sở hữu: 7.567.344 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 18,42%



Ông Yu Sung Dae

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Năm sinh: 1965
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Kế toán
- Kinh nghiệm:
 - Ông có 26 năm kinh nghiệm làm việc tại công ty kiểm toán hàng đầu thế giới PwC, 28 năm là thành viên Hiệp hội kiểm toán Hàn Quốc.
 - Gia nhập Everpia với vai trò thành viên HĐQT điều hành - Phó Tổng giám đốc phụ trách các bộ phận Quản lý, ông đã có nhiều đóng góp trong việc xây dựng Báo cáo tài chính, Hệ thống kiểm soát rủi ro theo tiêu chuẩn quốc tế.
 - Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Không có
 - Cổ phiếu sở hữu: 75.600 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 0,18%



Ông Park Sung Jin

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Năm sinh: 1961
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Kinh nghiệm:
 - Ông có 20 năm kinh nghiệm làm việc tại công ty quản lý vốn tại Hàn Quốc, trực tiếp điều hành nhà máy Đồng Nai từ năm 2011.
 - Dưới sự kiểm soát chặt chẽ của ông, hoạt động sản xuất tại nhà máy cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty tại thị trường phía Nam đã đóng góp một giá trị lớn cho doanh thu toàn Công ty.
 - Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Không có
 - Cổ phiếu sở hữu: 100.472 cổ phiếu EVE, tỷ lệ 0,24%



Ông Lê Khả Tuyên

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1979
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng, Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm:
 - Ông có nhiều năm kinh nghiệm tại các vị trí quản lý cấp cao tại các doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực về đầu tư và chứng khoán
 - Với tư cách là thành viên HĐQT độc lập, ông đã có nhiều đóng góp trong việc thiết lập quan hệ với các cơ quan quản lý nhà nước, tư vấn về các hoạt động đầu tư và cải thiện các hoạt động công bố thông tin.
 - Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Không
 - Cổ phiếu sở hữu: Không



Bà Nguyễn Lê Hoàng Yến

**THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG
QUẢN TRỊ**

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1987
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cử nhân Kinh tế đối ngoại
- Kinh nghiệm:
 - Là đại diện của Quỹ đầu tư Rhinos – đơn vị đã đầu tư hơn 10,100,000 USD trái phiếu chuyển đổi tại Everpia và hơn 60 tập đoàn lớn trên thế giới, những đóng góp của bà Yến thể hiện cái nhìn đa chiều, khách quan đối với các quyết định của HĐQT, góp phần giúp tăng tính minh bạch trong hoạt động Công bố thông tin và Quản trị Công ty
 - Chức danh thành viên HĐQT tại các công ty khác: Không
 - Cổ phiếu sở hữu: Không

Các thành viên Ban Kiểm soát:



Ông Trương Tuấn Nghĩa

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng
- Kinh nghiệm:
 - Với hơn 15 năm hoạt động trong lĩnh vực Tài chính - Đầu tư và Kế toán - Kiểm toán, ông đã áp dụng những kiến thức và kinh nghiệm của mình trong việc xây dựng, điều hành và kiểm soát các hoạt động của Công ty trong suốt 2 nhiệm kỳ với vai trò Trưởng Ban Kiểm soát
 - Cổ phiếu sở hữu: 20.120



Ông Ko Tae Yeon

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Hàn Quốc
- Năm sinh: 1965
- Bằng cấp: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm:
 - Ông Ko từng đảm nhiệm các vị trí quản lý cấp cao tại Công ty Điện tử LG Electronic. Hiện tại ông là Giám đốc điều hành Chi nhánh Công ty điện tử Heesung Electronic tại Việt Nam. Kinh nghiệm phong phú của ông sẽ giúp hoàn thiện hoạt động quản trị của Công ty.
 - Cổ phiếu sở hữu: Không



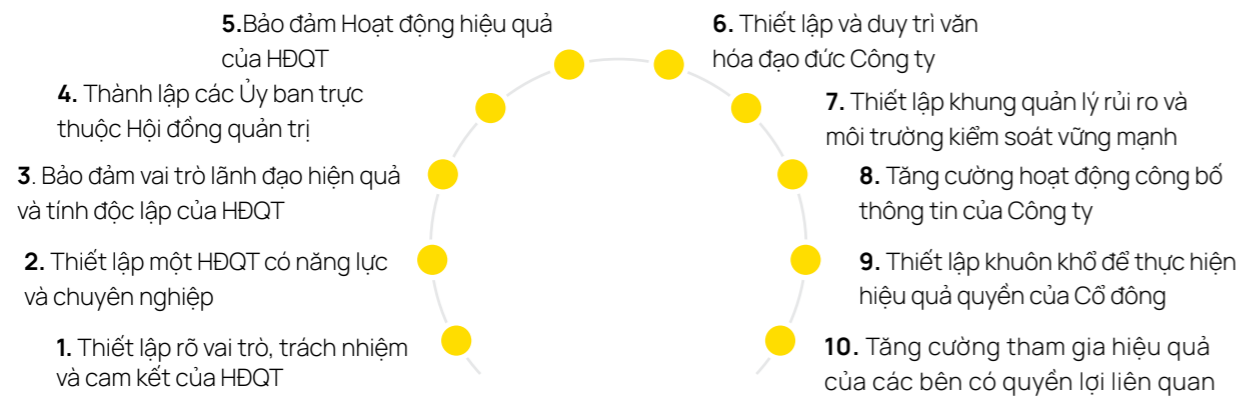
Ông Nguyễn Đắc Hương

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

- Quốc tịch: Việt Nam
- Năm sinh: 1970
- Bằng cấp: Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Kinh nghiệm:
 - Là chuyên gia trong lĩnh vực Kế toán và quản trị kinh doanh, ông Hương sẽ góp phần thúc đẩy công tác cải thiện hệ thống kế toán của Công ty theo chuẩn mực kế toán.
 - Cổ phiếu sở hữu: Không

2. BÁO CÁO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam do Ủy ban chứng khoán Nhà nước phối hợp cùng Tổ chức Tài chính quốc tế ban hành:



“Everpia luôn tham chiếu và lồng ghép hệ thống các cấu trúc và quy trình theo thông lệ tốt nhất để định hướng và kiểm soát các công ty nhằm bảo đảm sự bền vững của công ty vì lợi ích tốt nhất của cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan khác.”

Không chỉ tuân thủ đầy đủ các quy tắc về Quản trị Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty cũng như các yêu cầu của pháp luật. Hướng đến mục tiêu áp dụng những thông lệ quản trị tốt nhất, Everpia tiếp tục thực hiện lập Báo cáo quản trị dựa trên Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt nhất dành cho công ty đại chúng tại Việt Nam do Ủy ban chứng khoán Nhà nước phối hợp cùng Tổ chức Tài chính quốc tế ban hành (sau đây gọi tắt là Bộ Nguyên tắc), nhằm ghi nhận, đánh giá quá trình tự hoàn thiện của mình.

NGUYÊN TẮC 1: THIẾT LẬP RÕ VAI TRÒ, TRÁCH NHIỆM VÀ CAM KẾT CỦA HĐQT

Nguyên tắc 1.1 HĐQT cần phải xác định rõ ràng và công bố toàn bộ các vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của mình

Tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên ngày 23/04/2021, Hội đồng quản trị đã lập và được ĐHCĐ công ty thông qua Quy chế hoạt động trong đó xác định rõ vai trò, quyền hạn, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của HĐQT. Quy chế hoạt động của HĐQT được ban hành song ngữ và được báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, được công bố thông tin trên toàn thị trường và tại website công ty.

Bắt đầu từ năm 2020, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã bổ sung các mục tiêu chiến lược dài hạn vào tiêu chí đánh giá hiệu quả làm việc của các cán bộ quản lý cấp cao, bên cạnh các mục tiêu tài chính ngắn hạn, dựa theo tiêu chuẩn về Thẻ điểm cân bằng (Balanced Scorecard), ví dụ như nâng cao sự hài lòng của khách hàng, năng lực nhân viên, hay số hóa hệ thống quản trị kênh phân phối.

Bên cạnh các mục tiêu tài chính, hàng năm Hội đồng quản trị đều rà soát và xây dựng các mục tiêu môi trường và xã hội, nhận diện và đánh giá các rủi ro phi tài chính, đồng thời giám sát việc thực hiện bộ quy tắc đạo đức kinh doanh để xây dựng các nền móng cho sự phát triển bền vững của công ty.

Công tác quy hoạch đội ngũ kế cận của HĐQT và Ban điều hành bước đầu được xây dựng trên cơ sở đào tạo nhân lực quản lý cấp cao nội bộ kết hợp với tìm kiếm nhân sự chất lượng bên ngoài. Xây dựng cơ chế tuyển dụng, giám sát kế hoạch kế nhiệm và đưa ra mức đãi ngộ phù hợp với các vị trí then chốt. Bên cạnh việc bồi dưỡng trình độ chuyên môn theo ngành dọc, các nhà lãnh đạo tương lai cũng được trau dồi các kiến thức về quản trị, năng lực lãnh đạo và các kỹ năng cần thiết khác để sẵn sàng đảm nhận công việc khi được giao trọng trách.

Nguyên tắc 1.2: Thành viên Hội đồng Quản trị cần phải hiểu biết đầy đủ về nghĩa vụ và trách nhiệm ủy thác của mình, làm việc trên cơ sở có đầy đủ thông tin, một cách trung thành, minh bạch, cẩn trọng, và vì lợi ích cao nhất của công ty và cổ đông, đồng thời cũng quan tâm đến lợi ích của các bên có quyền lợi liên quan của công ty.

Thực hiện đúng theo yêu cầu tại Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT của Everpia luôn thực hiện mọi nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty, không sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể lại mang lại lợi ích cho Everpia vì mục đích cá nhân

Mỗi thành viên HĐQT có trách nhiệm tham gia tất cả các cuộc họp HĐQT của Công ty trong năm.

Cụ thể, HĐQT đã tiến hành 11 cuộc họp, ban hành 10 Nghị quyết để giải quyết các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền của HĐQT trong năm.

Do rào cản ngôn ngữ, các thành viên HĐQT người Hàn Quốc chưa có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty do UBCK nhà nước cấp nhưng các thành viên này đều có kiến thức và kinh nghiệm về Quản trị công ty.

Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Everpia được xây dựng và được cập nhật thường xuyên dựa trên các thông lệ tốt nhất trong nước lẫn quốc tế góp phần thúc đẩy niềm tin của cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan.

Nguyên tắc 1.3: Cùng với Ban Điều hành, Hội đồng Quản trị cần phải thúc đẩy văn hóa quản trị công ty tốt trong công ty và liên tục giám sát tính hiệu quả của văn hoá đó

NGUYÊN TẮC 2: THIẾT LẬP MỘT HĐQT CÓ NĂNG LỰC VÀ CHUYÊN NGHIỆP

Nguyên tắc 2.1 Tập thể Hội đồng Quản trị cần phải sở hữu các quan điểm, chuyên môn, kỹ năng, năng lực đa dạng và phù hợp

Tại ngày 31/12/2021, HĐQT của Everpia gồm 06 thành viên, trong đó có 02/06 thành viên độc lập, 02/06 thành viên không điều hành, 01/06 thành viên là nữ, với kiến thức chuyên môn phong phú từ vật liệu, kinh doanh cho tới tài chính, đầu tư.

Cơ cấu thành viên HĐQT thể hiện sự đa dạng về chuyên môn, kỹ năng, kinh nghiệm, quốc tịch, giới tính, tạo nên một Hội đồng với cái nhìn đa chiều trên nhiều lĩnh vực với các đóng góp giá trị cho sự phát triển dài hạn của Công ty.

Đây là những cá nhân được cổ đông chọn lọc và tin nhiệm thông qua bầu cử chính thức theo Quy trình bổ nhiệm, miễn nhiệm, bầu thay thế thành viên HĐQT, được quy định rõ ràng tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty.




Hiện tại, dù đáp ứng được yêu cầu của pháp luật và nội bộ về tỷ lệ thành viên không điều hành, tuy nhiên tỷ lệ này vẫn cách khá xa so với thông lệ khuyến nghị của Bộ Nguyên tắc (2/3 thành viên không điều hành). HĐQT vẫn đang liên tục tìm kiếm những ứng viên chất lượng và phù hợp cho vị trí thành viên HĐQT độc lập và thành viên không điều hành, có thể cố vấn, hỗ trợ và thúc đẩy tốt cho chặng đường phát triển của Công ty, đồng thời tiến dần đến thông lệ quốc tế.

Nguyên tắc 2.2: Hội đồng Quản trị cần phải bao gồm tối thiểu hai phần ba (2/3) thành viên không điều hành

HĐQT đã bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty từ tháng 10/2019. Các tiêu chí lựa chọn nhân sự đảm nhận vị trí này được quy định rõ ràng tại Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ công ty. Everpia không bổ nhiệm vị trí Thư ký Công ty, vì trên thực tế, Người phụ trách quản trị Công ty đã thực hiện đầy đủ vai trò, nhiệm vụ của Thư ký Công ty theo quy định.

Cụ thể Người phụ trách quản trị công ty quản lý các quy trình liên quan đến họp cổ đông hàng năm; quản lý tất cả các vấn đề hậu cần cho các cuộc họp HĐQT; cố vấn cho HĐQT về vấn đề công bố thông tin doanh nghiệp và tuân thủ các quy định đối với doanh nghiệp, chứng khoán và các yêu cầu về niêm yết; đóng vai trò là cầu nối giữa công ty với cổ đông và các bên có quyền lợi liên quan.

Về đào tạo, do hiện nay hầu hết các khóa đào tạo về Quản trị Công ty tại Việt Nam đều được thực hiện bằng tiếng Việt nên có rào cản không nhỏ cho các thành viên HĐQT/Ban điều hành người nước ngoài tham gia đào tạo. Vì vậy, Công ty thường cử cán bộ quan hệ cổ đông tham dự và truyền đạt lại cho các thành viên HĐQT.

 Thời gian	 Nội dung đào tạo	 Cơ quan đào tạo
3/2021	Hội thảo về Tổ chức Đại hội đồng cổ đông trực tuyến	VIOD, HOSE, Deloitte
4/2021	Hội thảo: những thay đổi trong tuân thủ và quản trị Công ty tại Việt Nam	Eurocham
6/2021	Hội thảo: Phổ biến Bộ Nguyên tắc Quản trị Công ty theo thông lệ tốt	SSC, HSX, HNX, IFC
8/2021	Hội thảo Kiến tạo giá trị với công tác quản trị nguồn vốn doanh nghiệp hiệu quả	SSC, HSX, HNX, IFC, Deloitte
9/2021	Hội thảo Xây dựng doanh nghiệp kiên cường vững vàng trong thách thức	SSC, HSX, HNX

NGUYÊN TẮC 3: BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Nguyên tắc 3.1 Sau khi được bầu chọn, tất cả các thành viên HĐQT cần phải có trách nhiệm với Công ty

Với tinh thần trách nhiệm của các thành viên HĐQT, đặc biệt là các thành viên không điều hành, các quyết định của HĐQT luôn đạt được sự khách quan cần thiết, đủ khả năng thực hiện tốt chức năng giám sát và đánh giá một cách độc lập hoạt động của Ban điều hành. Các thành viên HĐQT độc lập có quyền tiếp cận riêng lẻ và độc lập các thông tin có liên quan thông qua Bộ phận Kế hoạch và Kế toán của công ty.

Các thành viên HĐQT, đặc biệt các thành viên độc lập luôn được cung cấp thông tin đầy đủ, toàn diện, liên tục, kịp thời để tất cả các thành viên có thể hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Đối với các cuộc họp quý, tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp luôn được gửi tới các thành viên HĐQT trước 07 ngày. Đối với trường hợp lấy ý kiến qua mail, toàn bộ tài liệu liên quan luôn được gửi trước tối thiểu 03 ngày để HĐQT có đủ thời gian đọc, xem xét và đưa ra các ý kiến có giá trị cao. Để chủ động trong lịch làm việc của các thành viên HĐQT, lịch họp định kỳ hàng quý cùng các sự kiện quan trọng của Công ty được lập và gửi tới toàn bộ thành viên HĐQT tại cuộc họp Quý IV năm liền trước.

Để đảm bảo tính độc lập, khách quan đối với các quyết nghị của HĐQT, thành viên có ràng buộc hay xung đột về lợi ích sẽ không được tham gia bỏ phiếu cho các vấn đề liên quan.

Nguyên tắc 3.2, 3.3 và 3.4 Thành viên HĐQT độc lập

Tiêu chuẩn thành viên HĐQT độc lập tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và các yêu cầu của Bộ nguyên tắc Quản trị Công ty của G20/OECD. Một thành viên HĐQT độc lập là người không có quan hệ với Công ty, các công ty có liên quan hoặc với cán bộ quản lý mà có thể gây trở ngại hoặc có cơ sở hợp lý để tin rằng sẽ gây trở ngại, cho khả năng đưa ra xét đoán kinh doanh độc lập của thành viên đó nhằm phục vụ cho lợi ích cao nhất của công ty, và thành viên HĐQT đó phải độc lập về cả bản chất lẫn xét đoán.

Nguyên tắc 3.2, 3.3 và 3.4 Thành viên HĐQT độc lập

Đồng thời, các thành viên này không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Thành viên HĐQT độc lập của Everpia không phải là thành viên của quá 2 nhiệm kỳ.

Tại các cuộc họp hoặc thông qua email, các thành viên HĐQT độc lập cập nhật định kỳ hàng tháng báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Trên cơ sở các thông tin và hiểu biết về ngành, vận động của thị trường cũng như các công cụ tài chính, các thành viên độc lập đưa ra các ý kiến tư vấn, giúp Ban Giám đốc định hình chiến lược và đưa ra những quyết sách hợp lý, kịp thời. Trong năm 2021, các thành viên độc lập đã có đóng góp đáng kể trong việc lên chiến lược định hình, phát triển mảng kinh doanh online trong bối cảnh mới.

Do tất cả các vấn đề đều được đối thoại thẳng thắn, cởi mở và bình đẳng giữa các thành viên, bao gồm cả các thành viên HĐQT độc lập, và cho tới nay chúng tôi không gặp xung đột hay mâu thuẫn nào giữa các thành viên điều hành và thành viên độc lập nên chúng tôi không thực hiện việc bổ nhiệm Thành viên HĐQT độc lập đứng đầu.

Cuộc họp của các thành viên HĐQT không điều hành

Theo thông lệ khuyến nghị tại Bộ Nguyên tắc, trong năm 2021, các thành viên HĐQT không điều hành đã tiến hành một cuộc họp riêng nhằm thực hiện đánh giá một cách độc lập các hoạt động của HĐQT, Ban điều hành. Theo đó, các thành viên HĐQT không điều hành nhận thấy các quyết định của HĐQT đều hành động trên cơ sở đảm bảo lợi ích tốt nhất cho cổ đông và công ty, Ban điều hành cũng đã có chỉ đạo hợp lý, phù hợp với định hướng của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT. Trên cơ sở nội dung thảo luận tại cuộc họp này, thành viên HĐQT độc lập đã lập báo cáo đánh giá về các hoạt động của HĐQT trong năm và thực hiện báo cáo trực tiếp tới cổ đông công ty tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên.

NGUYÊN TẮC 4: THÀNH LẬP CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Everpia không thành lập các Tiểu ban HĐQT do quy mô hoạt động của Công ty không quá lớn, vẫn nằm trong tầm kiểm soát của HĐQT. Hơn nữa, các bộ phận chuyên trách, bộ phận Kiểm soát nội bộ cũng như đơn vị kiểm toán độc lập đã trợ giúp đắc lực cho HĐQT trong việc kiểm soát vận hành và quản trị rủi ro nội bộ.

NGUYÊN TẮC 5: BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG HIỆU QUẢ CỦA HĐQT

Nguyên tắc 5.1 HĐQT cần thực hiện tự đánh giá hàng năm

HĐQT thực hiện đánh giá và báo cáo tới đại hội cổ đông công ty các hoạt động của HĐQT trong năm tại mỗi kỳ họp ĐHCĐ thường niên. Trong năm 2021, HĐQT công ty đã tiến hành 11 phiên họp, trong đó có 4 phiên họp thường kỳ mỗi quý và các phiên họp lấy ý kiến khác. Các cuộc họp đều được thực hiện theo đúng các quy trình thủ tục với sự tham gia tích cực, đóng góp ý kiến và biểu quyết thông qua của các thành viên HĐQT. Ngoài các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT theo thông lệ, các cuộc họp trong năm 2021 chủ yếu tập trung vào chiến lược phát triển mảng kinh doanh bán lẻ; bám sát diễn biến của kết quả kinh doanh trong từng quý để có những quyết sách, chỉ đạo kịp thời phù hợp với các biến động của thị trường.

Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua dựa trên sự nhất trí cao của các thành viên nhằm đảm bảo lợi ích cao nhất của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT (*):

STT	Số Nghị quyết/ QĐ	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	001/2021/HĐQT/NQ	26/02/2021	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	100%
02	002/2021/HĐQT/NQ	02/04/2021	<ul style="list-style-type: none"> Cập nhật tình hình kết quả kinh doanh Quý 1 Thông qua đơn xin từ nhiệm của bà Lê Thị Thu Hiền Thông qua đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ 2021 	100%
03	003/2021/HĐQT/NQ	11/05/2021	Thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2020 bằng tiền	100%
04	004/2021/HĐQT/NQ	29/06/2021	<ul style="list-style-type: none"> Cập nhật tình hình kết quả kinh doanh Quý 2 Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho hoạt động kiểm toán BCTC năm 2021 	100%
05	005/2021/HĐQT/NQ	29/06/2021	Thành lập dự án mới tại KCN Giang Điền, Đồng Nai	100%
06	006/2021/HĐQT/NQ	19/10/2021	<ul style="list-style-type: none"> Sử dụng cổ phiếu quỹ để trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu Phát hành cổ phiếu cho người lao động từ nguồn cổ phiếu quỹ 	100%
07	007/2021/HĐQT/NQ	25/10/2021	Giảm tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Hyojung Soft Tech từ 24% xuống còn 19,2% tổng vốn điều lệ	100%
08	008/2021/HĐQT/NQ	23/11/2021	Tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
09	009/2021/HĐQT/NQ	16/12/2021	Thông qua Tài liệu Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
10	010/2021/HĐQT/NQ	27/12/2021	Thông qua phương án chi tiết sử dụng cổ phiếu quỹ để chia cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	100%

(*): 1/11 cuộc họp của HĐQT chỉ cập nhật tình hình hoạt động kinh doanh và không ban hành Nghị quyết.

Tại cuộc họp quý 4 hàng năm, HĐQT thực hiện rà soát và đánh giá kết quả hoạt động chung và từng thành viên trên cơ sở vai trò, nhiệm vụ đã định, kết quả kinh doanh công ty cũng như đóng góp chuyên môn của từng thành viên, đồng thời thống nhất mục tiêu và kế hoạch hành động cho năm tới. Hướng dẫn đánh giá hoạt động được quy định rõ tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Kết quả đánh giá này được tổng hợp và báo cáo tới Cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên hàng năm.

Nguyên tắc 5.3 Thù lao HĐQT

Mức thù lao cho HĐQT được Đại hội cổ đông thông qua tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên mỗi năm. Do doanh thu và lợi nhuận các năm vừa qua không đạt kế hoạch như Đại hội đồng cổ đông đã giao phó nên thù lao cho HĐQT độc lập từ năm 2013 đến nay không tăng mà chỉ giữ nguyên.

Các thành viên HĐQT nắm giữ vị trí điều hành không nhận thù lao, chỉ nhận lương tương ứng với chức vụ và trọng trách đảm nhiệm. Cơ cấu thù lao các thành viên HĐQT độc lập được chi trả dựa trên đóng góp của từng thành viên

Cụ thể, cơ cấu thù lao trước thuế của thành viên HĐQT năm 2021 như sau:

Thành viên HĐQT	Chức danh	Thù lao HĐQT	Lương Ban điều hành	Thưởng và các lợi ích khác	Tổng cộng
Cho Yong Hwan	Chủ tịch HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	0	2.775.195.304	0	3.663.193.367
Lee Jae Eun	Thành viên HĐQT - Tổng Giám đốc	0	5.769.159.583	0	6.781.741.102
Yu Sung Dae	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	0	2.536.251.687	0	2.942.139.856
Park Sung Jin	Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc	0	2.404.513.268	0	3.034.793.835
Lê Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT không điều hành	21.600.000	0	0	21.600.000
Lê Khả Tuyên	Thành viên HĐQT độc lập	86.400.000	0	0	86.400.000
Nguyễn Lê Hoàng Yến	Thành viên HĐQT độc lập	86.400.000	0	0	86.400.000
Tổng cộng		194.400.000	13.485.119.842	0	13.679.519.842

NGUYÊN TẮC 6: THIẾT LẬP VÀ DUY TRÌ VĂN HÓA ĐẠO ĐỨC CÔNG TY

Nguyên tắc 6.1 và 6.2 Ban hành và bảo đảm triển khai Bộ Quy tắc Đạo đức kinh doanh

Ngay từ khi bắt đầu nhiệm kỳ mới vào năm 2017, HĐQT cùng Ban điều hành đã ký quyết định ban hành bản Nguyên tắc đạo đức kinh doanh, quy định 05 nguyên tắc ứng xử với các bên liên quan trọng yếu gồm: (1) Tôn trọng khách hàng; (2) Coi trọng cổ đông; (3) Tôn trọng CBCNV; (4) Đồng hành phát triển cùng đối tác; (5) Cam kết với quốc gia và xã hội.

Những nguyên tắc này được HĐQT và Ban điều hành triệt để áp dụng để thiết lập văn hóa kinh doanh và chuẩn mực hành vi cho toàn bộ nhân viên Công ty. Theo đó, các chính sách, quy chế, quy định nội bộ cũng được xây dựng trên nền tảng trách nhiệm, công bằng và minh bạch này. Ngoài việc công bố Bộ Nguyên tắc trên website Công ty tại đường link: <http://www.everpia.vn/everon/tro-giup/dao-duc-kinh-doanh.aspx>, một đường dây nóng về đạo đức kinh doanh kết nối trực tiếp với bộ phận kiểm soát nội bộ cũng được thành lập, khuyến khích người nội bộ và các bên liên quan lên tiếng về các hành vi không đúng chuẩn mực và nêu cao tinh thần tuân thủ, góp phần xây dựng một Everpia minh bạch và bền vững.

Nguyên tắc 6.3 HĐQT là đầu mối và chịu trách nhiệm tập thể về quản trị, thành công trong dài hạn của công ty và việc mang lại giá trị bền vững cho các bên có quyền lợi liên quan của công ty

HĐQT và Ban Điều hành của Công ty luôn hành động một cách đạo đức, trung thực và liêm chính trong mọi quan hệ và là đầu mối chịu trách nhiệm về quản trị Công ty, xây dựng các chiến lược dài hạn và mang lại giá trị bền vững cho các bên liên quan của Công ty. Đồng thời HĐQT và Ban điều hành luôn đảm bảo tuân thủ mọi luật pháp, quy định, chuẩn mực và các quy chế, quy định nội bộ tại Everpia.

NGUYÊN TẮC 7: THIẾT LẬP KHUNG QUẢN LÝ RỦI RO VÀ MÔI TRƯỜNG KIỂM SOÁT VỮNG MẠNH

Nguyên tắc 7.1 HĐQT cần đảm bảo sự tích hợp giữa chiến lược, rủi ro và kiểm soát

Bên cạnh chiến lược phát triển và mở rộng kinh doanh, HĐQT luôn lồng ghép các yếu tố kiểm soát rủi ro trong các chiến lược hành động như: đảm bảo tỷ lệ lợi nhuận/doanh thu, tích hợp ESG trong Chiến lược, Quản trị, giám sát hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc.

Tại cuộc họp định kỳ hàng Quý, HĐQT cập nhật và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch hành động hướng tới mục tiêu hoạt động trung và dài hạn.

Nguyên tắc 7.2, 7.3 và 7.4 HĐQT cần phải thành lập chức năng kiểm toán nội bộ và phòng vệ rủi ro

Dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát, HĐQT triển khai các hoạt động nhằm bảo vệ khoản đầu tư của các cổ đông và tài sản công ty. Để tuân thủ luật pháp và các quy định hiện hành, HĐQT xây dựng hệ thống kiểm soát rủi ro thông qua việc xác định chủ thể cấu trúc, thiết lập hệ thống giám sát phòng ngừa và theo dõi kết quả quản lý rủi ro theo khung quản trị của Đạo luật Sarbanes-Oxley, dưới sự tư vấn hướng dẫn của đơn vị kiểm toán PwC.

Bộ phận Kiểm soát nội bộ thường xuyên được tham dự các lớp đào tạo để củng cố về mặt chuyên môn nhằm thực hiện được những nhiệm vụ về Kiểm toán nội bộ, và hiện tại đang vận hành như bộ phận Kiểm toán nội bộ theo phạm vi yêu cầu tại Nghị định 05/2019/NĐ-CP.

Nguyên tắc 7.5 HĐQT cần phải bảo đảm việc công ty thiết lập một khung quản lý an ninh mạng

Dược sự tư vấn của Công ty kiểm toán PwC, ngày từ năm 2017, Công ty đã thiết lập quy trình quản lý an toàn hệ thống công nghệ thông tin có tên gọi ITGC bao gồm các nội dung:

- i) Kiểm soát quản trị chung CNTT,
- ii) Rà soát việc quản lý các hệ thống và dữ liệu,
- iii) Kiểm soát vận hành hệ thống,
- iv) Kiểm soát thay đổi chương trình và
- v) Kiểm soát phát triển ứng dụng

Quy trình này cho phép tránh các rủi ro trong vận hành hệ thống ERP, hòm mail nội bộ, sử dụng internet; truy xuất báo cáo minh bạch và đảm bảo an ninh hệ thống.

Nguyên tắc 7.3 HĐQT cần thiết lập các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

Khoản 1 Điều 14 Điều lệ Công ty quy định ĐHCĐ công ty phê duyệt và quyết định danh sách công ty kiểm toán độc lập. Dựa trên danh sách ĐHCĐ đã phê duyệt, HĐQT họp bàn xây dựng các tiêu chí về chất lượng dịch vụ đảm bảo sự minh bạch và chuẩn mực của báo cáo để lựa chọn đơn vị kiểm toán phù hợp thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính. Từ năm 2009, Báo cáo tài chính của Everpia luôn được kiểm toán bởi một trong bốn công ty kiểm toán hàng đầu thế giới (Big4).

Ban Kiểm soát, với vai trò chuyên môn của mình cùng với sự hỗ trợ của bộ phận Kiểm soát nội bộ, chịu trách nhiệm giám sát quá trình kiểm toán và đánh giá đơn vị kiểm toán độc lập để đảm bảo chất lượng của hoạt động kiểm toán. Căn cứ vào khuyến nghị của Ban kiểm soát, HĐQT sẽ quyết định lựa chọn một đơn vị uy tín với mức chi phí hợp lý nhất, đảm bảo tính hiệu quả của quy trình kiểm toán. Việc ký kết hợp đồng kiểm toán được công bố thông tin đầy đủ trên website Công ty ngay tại ngày ký.

Định kỳ, căn cứ vào Báo cáo của bộ phận Kiểm soát nội bộ và công ty kiểm toán độc lập về hoạt động kiểm soát tài chính, vận hành, tuân thủ và công nghệ thông tin, HĐQT đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và bảo vệ các tài sản quan trọng của Công ty khỏi các hành vi gian lận.

NGUYÊN TẮC 8: TĂNG CƯỜNG HOẠT ĐỘNG CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

Nguyên tắc 8.1 HĐQT thiết lập các nguyên tắc về công bố thông tin

Với tư cách là doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán, Everpia luôn tuân thủ đầy đủ các yêu cầu về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo quy định hiện hành. Những thông tin này được cung cấp công khai bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh cho tất cả các cổ đông một cách đồng thời, bình đẳng, nhanh chóng và chính xác, thông qua Cổng thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM, Ủy ban chứng khoán nhà nước và website chính thức của Công ty.

Trong suốt 12 năm niêm yết, Everpia chưa từng bị xử phạt, nhắc nhở về vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin.

Nguyên tắc 8.2 HĐQT cần phải bảo đảm có được sự tiếp cận dễ dàng và không phân biệt đối xử với các công ty được công bố

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư chịu trách nhiệm quản lý, cập nhật liên tục các thông tin công bố; tiếp nhận và phản hồi trung thực các câu hỏi từ các nhà đầu tư, nhà phân tích; tổ chức các cuộc đối thoại, tiếp xúc trực tiếp và thăm quan nhà máy cho các nhà đầu tư và đơn vị chứng khoán. Thông tin liên lạc của bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư được trình bày trong phần Thông tin NĐT của Báo cáo thường niên này và cũng có sẵn trong phần Quan hệ cổ đông trên website công ty: <http://www.everpia.vn/everon/ir/tro-giup-nha-dau-tu.aspx>. Toàn bộ hoạt động truyền thông này nhằm mục đích thúc đẩy tiếp cận thông tin hiệu quả, dễ dàng và không phân biệt đối xử.

Để thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty được cập nhật thường xuyên tới cổ đông, định kỳ từng quý, công ty thực hiện công bố Báo cáo phân tích hoạt động quý kinh doanh cũng như các sự kiện trọng yếu tới Cổ đông thông qua website Công ty tại địa chỉ: <http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-bao-cho-nha-dau-tu/cac-thong-bao.aspx> và <http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-thuong-nien-va-bao-cao-quy.aspx>.

Ngoài ra, toàn bộ các thành viên của HĐQT, Ban điều hành và BKS đều được nhắc nhở và yêu cầu báo cáo cho Công ty tất cả các giao dịch cổ phiếu của cá nhân hoặc người liên quan trong theo đúng quy định của pháp luật. Quy định mới về công bố thông tin theo Luật chứng khoán 2019 hiệu lực ngày 01/01/2021 cũng được truyền thông đầy đủ và rõ ràng tới các thành viên. Trong kỳ, không phát sinh giao dịch cổ phiếu nào từ người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ.

Nguyên tắc 8.3 HĐQT bảo đảm việc công bố thông tin phi tài chính

Đối với thông tin về môi trường và xã hội, hàng năm Công ty đều công bố Báo cáo phát triển bền vững và bắt đầu áp dụng chuẩn mực Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI) từ năm 2017

Nguyên tắc 8.4 HĐQT cần bảo đảm thù lao của các thành viên HĐQT và Ban điều hành được công bố công khai

Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị, tiền lương của Ban Giám đốc được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của công ty, được công bố rộng rãi trên các kênh thông tin của UBCKNN, Sở GD&ĐT, website công ty và được báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

NGUYÊN TẮC 9: THIẾT LẬP KHUÔN KHỔ ĐỂ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG

Nguyên tắc 9.1 HĐQT cần thiết lập và công bố các chính sách bảo vệ quyền cổ đông

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, những người chủ sở hữu của Công ty. Quyền của Cổ đông được quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty, bao gồm các quyền cơ bản đối với lượng cổ phần sở hữu, quyền ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phiếu sở hữu, và các quyền tiếp cận thông tin, tham gia phát biểu và biểu quyết tại cuộc họp ĐHCĐ

Cổ đông và nhóm cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền yêu cầu triệu tập ĐHCĐ, yêu cầu BKS rà soát các vấn đề cụ thể, kiểm tra danh sách các cổ đông và một số đặc quyền khác theo quy định.

Nguyên tắc 9.2 HĐQT cần phải tổ chức họp ĐHCĐ hiệu quả

Mọi trình tự tổ chức ĐHCĐ của Công ty luôn được thực hiện đúng theo quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Luật Doanh nghiệp cũng như đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về nghĩa vụ CBTT. Công ty luôn thành công ngay từ lần tổ chức đầu tiên và không có bất kỳ khiếu kiện nào liên quan đến các kỳ họp đã tổ chức.

Các mốc thời gian cần chuẩn bị cho ĐHCĐ thường niên (thông báo chốt danh sách cổ đông, gửi thư mời và tài liệu họp) đều được tuân thủ tuyệt đối. Thông tin chi tiết về kinh nghiệm, lý lịch các ứng viên HĐQT và BKS đều được công bố đầy đủ, rõ ràng trong tài liệu họp. Trong cuộc họp, các câu hỏi của cổ đông đều được các thành viên HĐQT, Ban điều hành và BKS trả lời thỏa đáng, nhờ vậy các vấn đề đưa ra xin ý kiến đều đạt được sự thống nhất cao. Kết quả và biên bản họp được công bố trong vòng 24h kể từ khi ĐHCĐ kết thúc. Thực tiễn thực hiện cho Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021, công ty đã thực hiện CBTT về ngày đăng ký cuối cùng vào ngày 26/02/2021 cho ngày đăng ký chốt danh sách cổ đông vào ngày 24/03/2021, ngày tổ chức họp là ngày 23/04/2021, thư mời được gửi ngày 27/03/2021 và tài liệu được công bố vào ngày 02/04/2021.

Nguyên tắc 9.3 HĐQT cần xây dựng và thực hiện chính sách cổ tức công bằng và nhất quán

Kể từ khi niêm yết, Công ty duy trì đều đặn cổ tức bằng tiền mặt hàng năm dựa trên chính sách phân phối lợi nhuận: 1/3 cho cổ tức, 1/3 đầu tư và 1/3 cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Từ năm 2016, do hoạt động tại các nhà máy đã đi vào ổn định và nhằm gia tăng lợi ích cho cổ đông, Ban Giám đốc và HĐQT công ty để xuất thay đổi chính sách phân phối lợi nhuận theo hướng: 50% cho cổ tức và 50% cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Theo đó, đối với lợi nhuận năm 2020, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền 1.000 đồng/cổ phiếu, với tổng giá trị chi trả là 38 tỷ đồng. Danh sách cổ đông được nhận cổ tức năm 2020 được chốt vào ngày 25/05/2021 và được thanh toán vào ngày 02/06/2021.

Nguyên tắc 9.4 Đối xử bình đẳng đối với tất cả các cổ đông

Để đảm bảo đối xử công bằng với tất cả các cổ đông, quyền và nghĩa vụ của cổ đông được nêu rõ ràng và minh bạch trong Điều lệ và quy chế nội bộ về quản trị công ty. Mọi thông tin quan trọng về hoạt động của công ty, các thông tin có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu hoặc quyết định nắm giữ cổ phiếu của cổ đông đều được công bố đầy đủ, chính xác, kịp thời, minh bạch.

Nguyên tắc 9.5 Giao dịch với các bên liên quan cần phải được thông qua và tiến hành theo cách thức đảm bảo các xung đột lợi ích

Các giao dịch với bên liên quan được HĐQT kiểm soát và thực hiện nghiêm ngặt theo đúng phân quyền đã được quy định, đảm bảo sự minh bạch và đặt lợi ích Công ty hàng đầu. Các giao dịch này cũng được công bố mỗi 06 tháng trong Báo cáo quản trị Công ty.

Danh mục giao dịch với các bên liên quan trong năm 2021 (chi tiết giao dịch vui lòng tham khảo Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất – Thuyết minh số 30. Nghiệp vụ với các bên liên quan):

Tên bên liên quan	Mối quan hệ với Công ty	Nội dung giao dịch	Số Nghị quyết của ĐHCĐ/HĐQT
Công ty Cổ phần Everpia Korea	Công ty con	Everpia Korea cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho Everpia	009/2017/HĐQT/NQ
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech	Công ty liên kết đến ngày 11/12/2021	Góp vốn đầu tư Nhận cổ tức	002/2020/HĐQT/NQ ngày 20/03/2020
Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	Everpia thuê lại dài hạn căn hộ của ông Cho Yong Hwan	002/2020/HĐQT/NQ ngày 20/03/2020

NGUYÊN TẮC 10: TĂNG CƯỜNG THAM GIA HIỆU QUẢ CỦA CÁC BÊN CÓ QUYỀN LỢI LIÊN QUAN

Nguyên tắc 10.1 HĐQT cần phải đảm bảo thiết lập các quy tắc để bảo vệ và thúc đẩy sự tham gia của các bên có quyền lợi liên quan

Everpia tôn trọng lợi ích và quyền lợi hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan đã được pháp luật công nhận hoặc được xác lập tại các hợp đồng giao dịch.

Cam kết này được thể hiện qua bộ Nguyên tắc đạo đức kinh doanh và sự tuân thủ nghiêm túc của Công ty đối với các quy định của pháp luật. Chi tiết hơn vui lòng tham khảo Báo cáo phát triển bền vững.

Nguyên tắc 10.2 HĐQT cần phải đảm bảo và giám sát các cuộc đối thoại phù hợp giữa công ty và các bên có quyền lợi liên quan

Bộ phận quan hệ cổ đông và Bộ phận Chăm sóc khách hàng là các đầu mối tiếp nhận các thông tin từ các bên có liên quan, trực tiếp xử lý hoặc phối hợp cùng các bộ phận chức năng xử lý vấn đề vướng mắc của các bên có quyền lợi liên quan. Bộ phận Kiểm soát nội bộ được phân công giám sát các hoạt động này.

**KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỦA HĐQT**

Các thành viên HĐQT sẽ kết thúc nhiệm kỳ năm năm 2017 – 2021 tại kỳ họp thường niên dự kiến được tổ chức vào ngày 28/04/2022. Với kinh nghiệm thực tiễn điều hành cũng như đánh giá tình hình quản trị Công ty dựa trên thẻ điểm Quản trị công ty khu vực Asean và Bộ nguyên tắc quản trị Việt Nam, HĐQT khuyến nghị một số mục tiêu cần tập trung triển khai và hoàn thiện để ngày càng nâng cao chất lượng quản trị:

- Tích hợp ESG trong quản trị hướng đến phát triển bền vững
- Hàng năm rà soát các thực hành về Quản trị Công ty của Everpia, đối chiếu với tiêu chuẩn tại Bộ Nguyên tắc để liên tục cải tiến.
- Thúc đẩy các hoạt động quan hệ Nhà đầu tư và Công bố thông tin, đảm bảo tính minh bạch, công bằng
- Xây dựng lộ trình nâng cao năng lực quản trị cho Người phụ trách quản trị Công ty và các thành viên HĐQT, thông qua việc kết hợp đào tạo nội bộ và tham gia các khóa đào tạo bên ngoài về quản trị Công ty
- Xây dựng ma trận kiến thức kỹ năng cho các thành viên HĐQT nhằm cụ thể hóa vai trò và trách nhiệm của từng thành viên
- Tăng cường chia sẻ thông tin, khuyến khích các thành viên HĐQT độc lập có những đánh giá, phân tích chuyên sâu các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT, cung cấp những đề xuất có tính thực tiễn và khả thi trong chương trình nghị sự để HĐQT thảo luận và quyết định
- Nâng cao năng lực quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ Quốc tế tốt nhất để đảm bảo khai thác các nguồn lực hiệu quả, tạo ra các giá trị bền vững trong dài hạn.

**3. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT****3.1. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát****3.1.1. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:****Phương thức giám sát:****SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG**

Trong quá trình thực thi quyền hạn và nhiệm vụ của mình, BKS luôn phối hợp với HĐQT, Ban Giám đốc và các cổ đông với mục tiêu vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông. Sự phối hợp hoạt động đã đạt được các kết quả như sau:

- HĐQT, BKS và Ban Giám đốc hoạt động độc lập song luôn có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động, đảm bảo thực thi quyền và nghĩa vụ của mình với tinh thần trách nhiệm cao, trung thực, miễn cưỡng vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông.
- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã nhận được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT thông qua việc được cung cấp đầy đủ và rõ ràng những thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh cũng như quản trị doanh nghiệp. Qua các cuộc họp cùng HĐQT, BKS đã đóng góp ý kiến một cách thẳng thắn để cùng nhau phân tích, đánh giá đưa ra những quyết định tối ưu nhất vừa tuân thủ đúng quy định pháp luật hiện hành vừa tối ưu hóa lợi ích cho các bên liên quan.
- Đối với cổ đông: năm 2021, Ban Kiểm soát không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của Cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty và Pháp luật hiện hành.

3.1.2. Thủ lao của Ban Kiểm soát trong năm 2021

Tên thành viên	Chức vụ	Thủ lao BKS (trước thuế)	Chi phí hoạt động & các lợi ích khác
Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng Ban	86,400,000	0
Ông Ko Tae Yeon	Thành viên	86,400,000	0
Ông Nguyễn Đắc Hương	Thành viên	86,400,000	0
Tổng cộng		259,200,000	0

3.1.3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2021

Trong năm 2021, BKS đã tiến hành 02 cuộc họp thường kỳ với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và thực hiện trao đổi các nội dung thuộc thẩm quyền được giao:



NGÀY HỌP 26/03/2021

1. Đánh giá kết quả kiểm soát năm 2020

- Hoạt động của HĐQT & Ban Giám đốc: không phát hiện gian lận hay các dấu hiệu bất thường. HĐQT & Ban Giám đốc hành động vì lợi ích cao nhất của Công ty và cổ đông, tuân thủ nghị quyết ĐHĐCĐ.
- Tình hình tài chính lành mạnh, các chỉ số tài chính ở ngưỡng an toàn. Hoạt động kiểm toán độc lập được thực hiện minh bạch, khách quan.
- Hoạt động kinh doanh: doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng âm do ảnh hưởng nặng nề của dịch covid, tỷ lệ lợi nhuận chỉ đạt 4,9% - thấp nhất trong 10 năm hoạt động.
- Mặc dù doanh thu giảm nhưng Công ty đã triển khai được số hoạt động mang tính tiến để cho phát triển trong dài hạn: i) lắp đặt hệ thống quản lý bán hàng tại 160/425 đại lý trên toàn quốc, ii) ra mắt website thương mại điện tử www.everon.com, iii) sử dụng nguyên liệu tự nhiên vào sản xuất, iv) đẩy mạnh hoạt động tự cải tổ trong sản xuất.
- Hệ thống kiểm soát rủi ro nội bộ: tiếp tục hoàn thiện chức năng kiểm toán nội bộ theo quy định mới.

2. Kế hoạch hoạt động năm 2021

- Tiếp tục vai trò giám sát một cách hiệu quả
- Hỗ trợ hoàn thiện chức năng kiểm toán nội bộ
- Tư vấn, hướng dẫn việc ghi nhận và bóc tách chi phí theo bộ phận kinh doanh, theo xưởng sản xuất
- Đánh giá chuyên đề về hiệu quả hoạt động tự cải tổ nhà máy và khuyến nghị về chiến lược quản trị sản xuất cho Ban điều hành

NGÀY HỌP 15/10/2021

1. Đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh 09 tháng đầu năm 2021

- Doanh số bán hàng giảm 5% so với cùng kỳ năm trước. Nhờ vào các biện pháp kiểm soát chi phí theo xưởng, theo bộ phận góp phần đưa lợi nhuận sau thuế lũy kế 9 tháng tăng 33% so với cùng kỳ năm 2020.
- Để đảm bảo an toàn sản xuất công ty thực hiện hình thức sản xuất ba tại chỗ từ 21/7 đến 21/9/2021 tại cả ba nhà máy.
- Các hoạt động cải tiến sản xuất và kiểm soát chi phí đã giúp chi phí giá vốn/doanh thu giảm từ 71% 9 tháng đầu năm 2020 xuống 67% năm 2021 và chi phí quản lý giảm 13 tỷ so với cùng kỳ.
- Khuyến nghị: (i) tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cải tổ trong sản xuất để tiết giảm chi phí giá vốn, nâng cao sức cạnh tranh; (ii) phối hợp cùng các trạm y tế cơ sở đẩy nhanh việc tiêm mũi 2 cho toàn bộ CNCBV

2. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ

- Các nhiệm vụ do ĐHĐCĐ giao phó cơ bản đã hoàn thành, như chi trả cổ tức, thù lao HĐQT độc lập và BKS, lựa chọn công ty kiểm toán.
- Toàn công ty đang nỗ lực hết sức để đạt mục tiêu doanh thu và lợi nhuận được giao

3. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết HĐQT

Các nghị quyết HĐQT ban hành trong quý I, II, III đã được công ty thực hiện và hoàn thành, trong đó quan trọng nhất là Nghị quyết HĐQT số 005 ngày 29/06/2021 về việc triển khai xây dựng nhà máy mới tại Đồng Nai và quyết định mua lại trước hạn 10.100.000USD trái phiếu chuyển đổi phát hành cho quỹ Hàn Quốc Rhinos no.4

4. Đánh giá hiệu quả các hoạt động kiểm soát nội bộ

Bộ phận Kiểm soát nội bộ đã thực hiện tốt các vai trò kiểm soát tuân thủ, kiểm soát rủi ro trong toàn bộ các hoạt động vận hành tại Công ty theo khung quản trị rủi ro của đạo luật Sarbanes-Oxley.

3.2. Báo cáo kết quả giám sát năm 2021

Đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT đã tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng quý. Ngoài ra, HĐQT còn tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để kịp thời phê duyệt, ra quyết sách chỉ đạo hoạt động kinh doanh của Công ty bám sát với những thay đổi của thị trường và thị yếu tiêu dùng.
- Trong các phiên họp HĐQT nói riêng và hoạt động của HĐQT nói chung, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, với phương châm tuân thủ nghiêm các quy định pháp luật hiện hành, Điều lệ công ty, Quy chế quản trị nội bộ.
- Các Nghị quyết và quyết sách của HĐQT đạt được sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT. BKS ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT.

Đánh giá về hoạt động của Ban giám đốc và Tổng giám đốc

- Ban Giám đốc đã nỗ lực tối đa với quyết tâm cao nhất vừa duy trì ổn định sản xuất vừa đảm bảo an toàn phòng chống dịch; hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của HĐQT.
- Trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh, định kỳ hàng tháng, hàng quý Tổng giám đốc đã có các báo cáo về tình hình hoạt động kinh doanh trong tháng, trong quý và kế hoạch, định hướng dự kiến của các tháng, của quý tiếp theo. Bên cạnh đó, nhiều hoạt động cải tiến sản xuất nhằm mục tiêu sử dụng hiệu quả tài nguyên (năng lượng, nước, nguyên vật liệu) cũng được tiến hành và thực hiện báo cáo đánh giá mỗi 6 tháng.
- Ban Giám đốc đã vận hành công ty hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty, không nhận thấy dấu hiệu bất thường hay vi phạm trong quá trình điều hành Công ty của Tổng giám đốc và Ban giám đốc.

Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông

Công ty đã thực hiện đầy đủ các kế hoạch đề ra đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/ĐHĐCĐ2021/NQ ngày 23/04/2021, bao gồm việc chi trả cổ tức bằng tiền, lựa chọn đơn vị kiểm toán tài chính độc lập, thù lao cho thành viên HĐQT và BKS.

Đối với Nghị quyết ĐHĐCĐ được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản ngày 27/12/2021 về việc xử lý cổ phiếu quỹ hiện có để chia cho cổ đông hiện hữu và bán cho cán bộ công nhân viên, Công ty đã nhanh chóng thực hiện các thủ tục để thực hiện Nghị quyết đã được thông qua, tính đến ngày 30/03/2022, công ty đã hoàn thành việc chia cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 8%.

Đánh giá về hoạt động thực hiện chế độ Kế toán và Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2021 (bao gồm báo cáo quý, báo cáo soát xét bán niên và báo cáo kiểm toán cả năm) được lập và trình bày trung thực, phù hợp với các quy định hiện hành.
- Không có sự kiện bất thường hay giao dịch bất thường trong kỳ báo cáo
- Không có gian lận hay sai sót trọng yếu
- Không có vi phạm về nghĩa vụ công bố thông tin
- Các thông số tài chính như khả năng thanh khoản, đòn bẩy tài chính nằm trong ngưỡng an toàn
- Sau tư vấn của đơn vị kiểm toán EY về việc lập báo cáo tài chính theo IFRS từ năm 2017, bộ phận Kế toán của Công ty tiếp tục kế thừa và tự nghiên cứu, sẵn sàng cho việc áp dụng IFRS từ năm 2025 theo lộ trình của Bộ Tài chính
- Dịch vụ kiểm toán độc lập: Đơn vị Kiểm toán độc lập và Kiểm toán viên có đủ năng lực và tính độc lập, đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính một cách công tâm, khách quan, hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ theo hợp đồng kiểm toán đã ký kết và tuân thủ các tiêu chuẩn kiểm toán và kế toán hiện hành.

Công bố thông tin & Giao dịch với bên liên quan

- Không có vi phạm về nghĩa vụ công bố thông tin trong năm 2021
- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do Everpia nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó: 01 giao dịch thuê căn hộ dài hạn giữa Everpia và vợ của ông Cho Yong Hwan - Chủ tịch HĐQT kiêm Phó GD Công ty (chi tiết đã trình bày tại Nguyên tắc 9, mục 2 Báo cáo Quản trị Công ty tại Chương này). Giao dịch này đã báo cáo đầy đủ, được HĐQT phê duyệt trước khi thực hiện và công bố thông tin theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và luật hiện hành. BKS ghi nhận giao dịch đã được tiến hành một cách minh bạch, hợp lý, phục vụ cho lợi ích của Công ty và cổ đông.
- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: Không có.

Hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro

Ban kiểm soát đánh giá Công ty đang duy trì một khung quản lý rủi ro và kiểm soát nội bộ hiệu quả, với các điểm nhấn sau:

- Hoàn thành việc lắp đặt phần mềm quản lý điểm bán POS tại toàn bộ các showroom công ty và 80% các đại lý tại Hà Nội, giúp minh bạch hóa và cập nhật liên tục thông tin bán hàng và tồn kho.
- Nâng cao hoạt động quản lý chất lượng bằng việc thiết lập bộ phận Kiểm tra chất lượng đặc biệt – Special QC nhằm tăng cường kiểm soát chất lượng thành phẩm trước khi xuất Kho.
- Tiếp tục duy trì hệ thống quản lý môi trường, lao động và sản xuất theo tiêu chuẩn độc lập, như ISO14001, Higg, GRS, BSCI.
- Theo sát khung quản trị rủi ro đã được ban hành, đồng thời liên tục cập nhật, bổ sung các rủi ro mới cũng như các biện pháp phòng ngừa mới. Trong năm 2021 không phát sinh rủi ro nào trọng yếu.
- Bản tin tuân thủ được cập nhật định kỳ và đột xuất như một công cụ truyền thông nội bộ hữu hiệu
- Bản tin Pháp luật giúp cập nhật liên tục các quy định pháp lý mới nhất liên quan đến toàn bộ các nghiệp vụ hoạt động có liên quan.

Kiểm toán nội bộ

Chức năng kiểm toán nội bộ đã dần được hoàn thiện, và được thực hiện bởi bộ phận Kiểm soát nội bộ của Công ty, cụ thể như:

- Định kỳ và đột xuất kiểm tra việc tuân thủ quy trình, cũng như giám sát tính hiệu quả của quy trình và hệ thống kiểm soát nội bộ, đồng thời khuyến nghị bổ sung, thay đổi các điểm kiểm soát cần thiết để tăng hiệu quả quản trị rủi ro.
- Giám sát các hoạt động của Công ty có theo đúng định hướng, mục tiêu chiến lược đã đề ra chưa và đưa ra khuyến nghị lên HĐQT.

Các tư vấn, khuyến nghị đã thực hiện

- Quản lý chi phí theo bộ phận Kinh doanh và theo phân xưởng: tư vấn cách thức ghi nhận và bóc tách chi phí theo từng nhóm kinh doanh, từng công đoạn sản xuất tại hệ thống ERP. Việc theo dõi hiệu quả hoạt động/chi phí của từng bộ phận đã giúp Ban giám đốc có thể điều chỉnh nhanh chóng kế hoạch hoạt động và kiểm soát chi phí giúp nâng cao tỷ suất lợi nhuận hoạt động trong kỳ.
- Đánh giá hiệu quả các hoạt động tự cải tổ nhà máy, tư vấn quy trình và phương thức tự đánh giá và tự kiểm soát cho Ban điều hành.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị hàng tồn kho: tư vấn cách thức theo dõi hàng tồn kho theo nhóm nguyên liệu và nhóm thành phẩm giúp, thay đổi khối lượng tồn kho tối thiểu theo từng nhóm để đảm bảo chủ động trong kinh doanh mà vẫn hạn chế hàng tồn kho.
- Tăng cường vai trò của Bộ phận Kiểm soát nội bộ, tư vấn và hỗ trợ quá trình vận hành theo các yêu cầu về Kiểm toán nội bộ.

3.3. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022

Các thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017 – 2021 sẽ kết thúc nhiệm kỳ hoạt động tại kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên dự kiến vào ngày 28/04/2022. Trên cơ sở nhiệm vụ, quyền hạn và kinh nghiệm của 05 năm nhiệm kỳ vừa qua, Ban kiểm soát khuyến nghị kế hoạch hoạt động trong năm 2022 và nhiệm kỳ 2022 – 2026 với các nhiệm vụ chính như sau:

- Hoàn thiện hệ thống quản trị và quản trị rủi ro của Công ty theo các thông lệ quốc tế
- Phối hợp với bộ phận Tài chính kế toán làm việc sâu sát hơn với đơn vị kiểm toán và tư vấn thuế nhằm nâng cao hiệu quả công tác tài chính kế toán
- Phối hợp cùng bộ phận Kế toán và Đơn vị tư vấn hoàn thiện hệ thống dữ liệu, biểu mẫu tiến tới lập và ban hành Báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế IFRS vào năm 2025
- Nghiên cứu, cập nhật các cơ chế chính sách mới ban hành; giám sát, kiến nghị sửa đổi bổ sung những vấn đề còn chưa phù hợp tại Công ty nhằm đảm bảo tuân thủ đầy đủ, kịp thời các quy định của Pháp luật.



Bamboo

collection

5

CHƯƠNG 5

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 62 Bối cảnh phát triển bền vững
- 64 Mục tiêu hành động về Phát triển bền vững đến năm 2023 và đánh giá kết quả năm 2021
- 66 Phương pháp quản trị tổng thể
- 69 Kiến tạo giá trị kinh tế
- 73 Đảm bảo môi trường bền vững
- 85 Trách nhiệm xã hội
- 96 Bảng mục lục GRI

“Bamboo hay còn gọi là sợi tre là một loại sợi Cellulose được chiết tạo từ tre tự nhiên.”

BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Bối cảnh toàn cầu

Biến đổi khí hậu, đại dịch Covid-19 và khủng hoảng năng lượng là những vấn đề cấp bách hướng sự tập trung của thế giới vào tính bền vững trong các khía cạnh phát triển kinh tế.

Doanh nghiệp chuyển hướng kinh doanh vì mục tiêu lợi nhuận sang kinh doanh bền vững khi yêu cầu về trách nhiệm doanh nghiệp và tính minh bạch ngày một gia tăng. 17 mục tiêu phát triển bền vững giai đoạn 2015 - 2030 của Liên Hợp Quốc trở thành mục tiêu chung cho mỗi quyết định chiến lược của doanh nghiệp.

Tuy nhiên, không ít những thách thức trong năm 2021, đặc biệt với sự xuất hiện của biến chủng Covid-19, được đặt ra trên cả ba phương diện kinh tế, môi trường và xã hội đối với tiến trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Bối cảnh Việt Nam

Qua đại dịch Covid-19 và biến đổi khí hậu, Chính phủ Việt Nam nhận định phát triển bền vững đã trở thành xu thế và không thể đảo ngược.

Việc hoàn thành 17 mục tiêu phát triển bền vững là một thách thức lớn đối với một quốc gia đang phát triển, song Chính phủ Việt Nam thể hiện quyết tâm mạnh mẽ qua những cam kết như đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 tại Hội nghị COP26, cam kết thực hiện Chiến lược phát triển bền vững và Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Để hiện thực hóa, Chính phủ, cá nhân, cộng đồng và nòng cốt là doanh nghiệp cần nỗ lực hoàn thành mục tiêu phát triển bền vững.

Bối cảnh ngành dệt may thế giới

Ngành dệt may được đánh giá là một trong những ngành gây tác động tiêu cực nhất tới môi trường do sự tiêu thụ lớn về năng lượng. Bên cạnh thách thức về đảm bảo giảm thiểu tác động tới môi trường, sự phục hồi của thị trường sau đại dịch dẫn đến sự gia tăng quá mức nhu cầu về sản phẩm dệt may, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất, logistics và quản lý toàn bộ chuỗi cung ứng.

Đồng thời, cuối năm 2021, Ủy ban EU đã trình bày chiến lược bền vững cho ngành dệt may, định hướng chuyển từ kinh tế tuyến tính sang nền kinh tế tuần hoàn.

Đây vừa là những khó khăn, vừa là những cơ hội để các công ty dệt may xem xét lại chiến lược sản xuất và đổi mới trong sản phẩm của mình.

Bối cảnh ngành dệt may Việt Nam

Dịch bệnh bùng phát năm 2021 khiến ngành dệt may Việt Nam gặp phải những khó khăn và thách thức do đứt gãy chuỗi cung ứng và nhu cầu về sản phẩm dệt may giảm sút do người tiêu dùng dành phần lớn sự quan tâm tới nhu yếu phẩm và phòng chống dịch.

Để vượt qua khó khăn trong tương lai, ngành dệt may Việt Nam thúc đẩy phát triển theo định hướng bền vững với những mục tiêu dài hạn.

Đồng thời, để nắm bắt những cơ hội tiếp cận thị trường lớn dành cho ngành dệt may Việt Nam từ Hiệp định CPTPP và EVFTA, các doanh nghiệp dệt may buộc phải đưa ra những chiến lược để quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên, cắt giảm lượng phát thải khí nhà kính và đầu tư máy móc, công nghệ.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG LUÔN TIỀM ẨN TRONG CHÍNH TÊN GỌI CỦA CHÚNG TÔI, EVERPIA

Trong suốt thập kỷ qua, chúng tôi luôn duy trì và đẩy mạnh công tác phát triển bền vững tại Everpia và điều đó đã trở thành một nét văn hóa doanh nghiệp.

Chúng tôi hiểu rằng để hướng tới một tương lai trường tồn, sản xuất có trách nhiệm phải được đặt làm tôn chỉ hàng đầu bởi chúng tôi không chỉ sản xuất, chúng tôi còn tạo ra giá trị.

Mục tiêu của chúng tôi là sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính và cân bằng nhu cầu, lợi ích của các bên liên quan.

Everpia định hướng mục tiêu hành động phát triển bền vững theo 17 mục tiêu do Liên Hợp Quốc đặt ra. Để hoàn thành mục tiêu, ESG chính là kim chỉ nam cho mọi quyết định của chúng tôi. Theo đó, việc quan trọng trong quản lý và phát triển doanh nghiệp là giải quyết các vấn đề về môi trường và xã hội, đồng thời duy trì một hệ thống quản trị doanh nghiệp vững chắc.

Everpia luôn tự hào vì những nỗ lực về phát triển bền vững đã được công nhận. Năm 2021 là năm thứ 6 liên tiếp, chúng tôi được trao giải thưởng Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững bởi Hội đồng phát triển bền vững.

Bên cạnh đó, chúng tôi được bình chọn là Doanh nghiệp niêm yết đạt chuẩn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chúng tôi hiểu rằng để duy trì được mục tiêu phát triển bền vững và đạt được thành tựu, đó không chỉ là nỗ lực của mỗi thành viên tại Everpia thông qua những sáng kiến cải tổ, mà còn nhờ sự phối hợp với các bên liên quan để chúng tôi tìm kiếm những phương thức, cơ hội phù hợp và khuếch đại tầm ảnh hưởng.



PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG TẠI EVERPIA



CSI năm thứ 6 liên tiếp






Top 5 doanh nghiệp có Báo cáo thường niên tốt nhất









Giải thưởng Tiến bộ vượt bậc tại Báo cáo phát triển bền vững

MÔI TRƯỜNG	XÃ HỘI	QUẢN TRỊ
Biến đổi khí hậu	Quyền con người	Đạo đức doanh nghiệp
Khí nhà kính	Quản lý lao động	Sự đa dạng trong HĐQT
Tài nguyên thiên nhiên	Sức khỏe và an toàn	Thuế
Ô nhiễm và rác thải	Môi trường lao động	Quyền lợi cổ đông

MỤC TIÊU HÀNH ĐỘNG VỀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG ĐẾN NĂM 2023 VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ NĂM 2021

Lĩnh vực	Chủ đề	Đường cơ sở tại năm 2019	Mục tiêu	Năm hoàn thành	Kết quả năm 2021	
	Cơ sở	Thiết lập mục tiêu	Cam kết mục tiêu thông qua tổ chức Science Based Target	2022	Phát huy hiệu quả các giải pháp đã triển khai, tiếp tục đẩy mạnh các nghiên cứu nhằm hoàn thiện mục tiêu trong năm cam kết	
		Mục tiêu cơ bản	Giảm một nửa tác động môi trường của doanh nghiệp	2023	Giảm 27% tác động môi trường giai đoạn 2020-2021 nhờ nâng cấp cải tiến thiết bị, thay đổi phương thức vận hàng, đẩy mạnh hoạt động bảo trì, bảo dưỡng thiết bị	
 	Môi trường	Phát thải	Tính toán lượng phát thải khí nhà kính Cấp độ 1 và Cấp độ 2	2022	Tiếp tục tính toán lượng phát thải và công bố	
			Tính toán lượng phát thải khí nhà kính Cấp độ 3	2023	Tìm hiểu về cách thức triển khai thông qua CAC và tự nghiên cứu	
		Năng lượng	7,70 MJ/kg	Giảm tiêu thụ năng lượng trên mỗi đơn vị sản phẩm bằng 10%	2021	Tăng 2% so với năm cơ sở do tần suất sử dụng máy là bằng nhiều
			67% tổng năng lượng	Giảm tỷ trọng năng lượng từ dầu diesel và LPG xuống 50%	2021	67% Chưa đầu tư mới về công nghệ
			Nước	Level 1	Đạt level 2 theo Higg Index	2020
		Nước thải	Mức A	Duy trì chất lượng nước thải ở mức A	2020	Đạt mức A theo kết quả quan trắc định kỳ
		Hóa chất	Chưa hoàn thiện level 1	Hoàn thiện level 1 theo Higg Index	2020	Hoàn thiện level 1 theo Higg score 2021

  	Xã hội	Nguyên liệu sản xuất chăn ga	53% vải tự nhiên	Tăng tỷ trọng vải tự nhiên lên 70%	2022	Hoàn thành mục tiêu 70% tổng lượng vải được sử dụng trong năm là vải tự nhiên, trong đó 100% mẫu vải thuộc bộ sưu tập mới là vải tự nhiên
		Bao bì sản phẩm	0%	Tăng tỷ lệ nhựa tái chế trong bao bì nhựa lên 50%	2022	Chưa tìm được sản phẩm phù hợp do các bao bì tái chế hiện tại gây ó vàng các sản phẩm Chăn ga
			0%	Thay 20% lượng sử dụng bao bì nhựa bằng vật liệu thân thiện môi trường	2021	21% Áp dụng cho dòng sản phẩm ga trải một màu
		Tái chế	47%	Tăng tỷ lệ sử dụng xơ tái chế lên 70% tổng lượng xơ đầu vào	2021	80%
		Nước thải	Mức A	Duy trì chất lượng nước thải ở mức A	2020	Đạt mức A theo kết quả quan trắc định kỳ
  	Xã hội	Mục tiêu cơ bản	Cải thiện đời sống cộng đồng địa phương và toàn xã hội Việt Nam	2023	Chung tay cùng cộng đồng cải thiện cuộc sống dưới tác động của dịch Covid	
			Xây dựng văn hóa doanh nghiệp truyền cảm hứng	2023	Fanpage cộng đồng Everpians trở thành địa chỉ thân thuộc nơi những chia sẻ và thông điệp được lan tỏa	
		Bình đẳng giới	39% lãnh đạo cao cấp là nữ	Tăng tỷ lệ thành viên nữ trong bộ máy lãnh đạo	2021	40% lãnh đạo cấp cao là nữ
		Phát triển sự nghiệp	4,9 giờ đào tạo	Thiết kế các chương trình phát triển kỹ năng cho các cấp độ nhân viên	2022	* Xây dựng chương trình đào tạo "nhân viên đa năng" * Đẩy mạnh tự đào tạo và đào tạo trực tuyến thông qua Kho viện dữ liệu bài giảng Everon Academy
		Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng		Lập chế độ ưu tiên người dân tộc thiểu số trong quá trình tuyển dụng	2020	Sửa đổi "Cơ chế tuyển dụng" với các điều khoản ưu tiên cho lao động thuộc gia đình chính sách và dân tộc thiểu số
		Phát triển cộng đồng		Cam kết dành 1-2% lợi nhuận cho các hoạt động phát triển cộng đồng	2020	Dành ~ 2,7% lợi nhuận cho hoạt động phát triển cộng đồng

I – PHƯƠNG PHÁP QUẢN TRỊ TỔNG THỂ

1.1. Phương pháp quản trị các vấn đề phát triển bền vững

Ủy ban phát triển bền vững là bộ phận chuyên trách quản lý và điều phối các công tác về phát triển bền vững tại Everpia. Từ năm 2021, Ủy ban đẩy mạnh việc tìm kiếm và triển khai các dự án đầu tư tích hợp các yếu tố ESG. Ủy ban cũng chịu trách nhiệm kiểm soát việc tuân thủ, nhận định và giảm thiểu các rủi ro trên các phương diện môi trường, xã hội và quản trị. Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm cao nhất cho mọi hoạt động của Ủy ban.

Các thành viên khác bao gồm quản lý cấp cao tại các phòng ban với vai trò hoạch định chiến lược môi trường, lao động-xã hội, sản phẩm và chuỗi cung ứng, quản lý và lập kế hoạch ngân sách và các cán bộ chuyên môn khối văn phòng đảm nhiệm việc trợ giúp nghiên cứu, đề xuất kỹ thuật và thực thi chiến lược.

Để hiểu rõ hơn về thực trạng sử dụng năng lượng và đánh giá các tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh tới môi trường, Everpia tiếp tục duy trì chương trình cải tổ cho toàn bộ các nhà máy từ năm 2018. Hàng loạt các sáng kiến cải tổ từ chương trình đã giúp nâng cao hiệu quả việc quản lý nguồn lực trong sản xuất, tăng hiệu suất máy móc, thiết bị và tăng năng suất lao động. Chúng tôi cũng hợp tác với các tổ chức quốc tế về phát triển bền vững như Liên đoàn may mặc bền vững (SAC), Diễn đàn dệt may (Textile Exchange) và NQA để quản trị tác động tới môi trường và đảm bảo hoạt động sản xuất của Everpia đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế.

Ngoài ra, thông qua Tổ chức chống biến đổi khí hậu (Climate Action Corps) mà chúng tôi là đồng sáng lập cùng với Patagonia, R.E.I cùng các doanh nghiệp khác, chúng tôi đang tìm kiếm cơ hội để kết hợp với các nhãn hàng và nhà cung cấp cho dự án tiếp cận điện năng lượng mặt trời do CEIA tổ chức.



1.2. Tham vấn các bên liên quan

Bất cứ bên nào có lợi ích liên quan, ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Everpia đều được coi là bên liên quan. Từ nhận định, chúng tôi phân tích toàn bộ chuỗi giá trị của doanh nghiệp để xác định chính xác các bên liên quan trọng yếu. Đối với Everpia, duy trì đối thoại hai chiều với các bên liên quan thông qua nhiều kênh trao đổi giúp chúng tôi nhận định được những rủi ro liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp, từ đó đưa ra quyết định chính xác, dung hòa lợi ích của các bên và đồng thời, truyền đạt những nỗ lực phát triển bền vững của chúng tôi để gây dựng lòng tin các bên.





Nhà cung cấp

- Tham quan, thẩm định doanh nghiệp
- Trao đổi qua email/điện thoại
- Khảo sát
- Hợp tác để cung cấp sản phẩm và dịch vụ chất lượng
- Xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài
- Khả năng thanh toán theo đúng tiến độ cam kết
- Quy định lựa chọn nhà cung cấp kỹ lưỡng
- Đảm bảo quy chế mua hàng minh bạch, liêm chính
- Xây dựng mối quan hệ đôi bên cùng có lợi

Nhà Nước

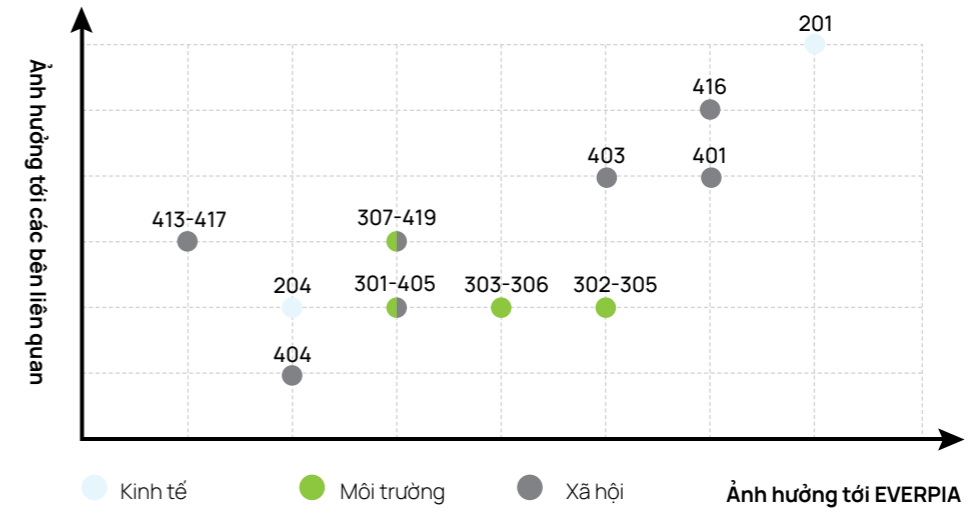
- Thông qua các cuộc họp, thanh tra
- Thông qua các báo cáo định kỳ
- Tuân thủ các quy định của pháp luật
- Đảm bảo sự tuân thủ chính sách pháp luật

Cộng đồng

- Các hoạt động cộng đồng
- Phương tiện truyền thông
- Tuân thủ quy định về môi trường
- Giải quyết vấn đề việc làm
- Hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương
- Tuân thủ các quy định của pháp luật về môi trường
- Triển khai dự án liên quan tới sử dụng hiệu quả năng lượng
- Xây dựng chính sách tuyển dụng phù hợp
- Hoạt động từ thiện

1.3. Ma trận tính trọng yếu

Thông qua quá trình trao đổi thường xuyên với các bên liên quan, qua đánh giá các tác động tới Everpia và các tác động tiềm tàng đến giá trị doanh nghiệp trong dài hạn, chúng tôi đã đánh giá và sắp xếp thứ tự ưu tiên các vấn đề trọng yếu theo ma trận trọng yếu như sau:



Sau khi phân tích tính trọng yếu của các vấn đề trên cơ sở đánh giá tầm ảnh hưởng và tác động tương ứng, Everpia xác định phạm vi các chủ đề báo cáo như sau:

201	Hiệu quả hoạt động kinh tế	401	Việc làm
204	Thông lệ mua sắm	403	An toàn và sức khỏe lao động
301	Vật liệu	404	Giáo dục và đào tạo
302	Năng lượng	405	Sự đa dạng và cơ hội bình đẳng
303	Nước	413	Cộng đồng địa phương
305	Phát thải	416	An toàn và sức khỏe của khách hàng
306	Nước và nước thải	417	Tiếp thị và nhãn hiệu
307	Tuân thủ về môi trường	419	Tuân thủ về kinh tế - xã hội

II – KIẾN TẠO GIÁ TRỊ KINH TẾ

Đại dịch kéo dài từ giữa tháng 5 đã gây ảnh hưởng sâu rộng tới toàn bộ nền kinh tế Việt Nam. Dù diễn biến của đại dịch trở nên phức tạp hơn so với năm 2020, cùng các chính sách hỗ trợ từ Chính Phủ, Everpia đã chủ động xây dựng mô hình sản xuất để trở nên thích ứng hơn. Thông qua mô hình "3 tại chỗ", Everpia thể hiện rằng đảm bảo hiệu quả kinh tế phải được ưu tiên song hành cùng đảm bảo an toàn sức khỏe cho người lao động. Điều này phản ánh tầm ảnh hưởng và trách nhiệm của chúng tôi đối với các bên liên quan. Đồng thời, chúng tôi tiếp tục duy trì quản lý hiệu quả kinh tế thông qua 03 nhóm hành động:

- (1) Thiết lập chỉ số đo lường hiệu quả công việc
- (2) Ban hành các chính sách nhằm thúc đẩy hiệu quả kinh doanh
- (3) Kiểm soát tính chính xác của dữ liệu kế toán

Việc thực hiện tốt về Hiệu quả kinh tế giúp Công ty luôn xác định rõ vị trí và hướng đi của mình, từng bước hiện thực hóa mục tiêu phát triển bền vững.

Cấu phần của phương pháp quản trị



Chính sách

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận 2021 (Phòng Kế hoạch)
- Chính sách lương kinh doanh cho bộ phận bán hàng (Phòng Kế hoạch)
- Chính sách thưởng cho đại lý (Phòng Marketing)
- Hệ thống ERP (Phòng Công nghệ thông tin)



Cam kết

- Luật Doanh nghiệp 2020
- Luật và các quy định về thuế
- Chuẩn mực kế toán Việt Nam
- Báo cáo tài chính theo khung IFRS



Mục tiêu

Doanh thu năm 2021: 1.061 tỷ đồng, tăng 24% so với doanh thu năm 2020
Lợi nhuận năm 2021: 75 tỷ đồng, tăng 78% so với cùng kỳ năm 2020



Trách nhiệm

Tổng Giám đốc



Nguồn lực

Toàn bộ các phòng ban trong công ty, với chức năng và nhiệm vụ của mình, cùng nỗ lực và đóng góp vào việc hoàn thành mục tiêu doanh thu và lợi nhuận toàn công ty.



Các hành động cụ thể

- Thực hiện các báo cáo định kỳ
- Lãnh đạo cấp cáo họp hàng tuần để cập nhật kết quả hoạt động kinh doanh và đưa ra các quyết sách tương ứng
- Các chính sách thúc đẩy bán và chương trình khuyến mại theo sát mục tiêu kinh doanh

Everpia đánh giá phương pháp quản trị dựa theo cơ chế kết hợp kiểm soát nội bộ và kiểm toán độc lập. Đối với các dữ liệu kế toán, thông tin ghi nhận vào hệ thống phải được rà soát lần lượt bởi:

- (i) Trưởng bộ phận
- (ii) Bộ phận kiểm soát nội bộ
- (iii) Bộ phận tài chính kế toán

Báo cáo tài chính bán niên và cuối năm đều được kiểm toán bởi một đơn vị kiểm toán độc lập và được chấp thuận bởi Đại hội đồng cổ đông.

Các chính sách và chiến lược kinh doanh phải được các bộ phận liên quan đồng thuận và được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt nếu cần trước khi ban hành. Các trường hợp phát sinh ngoài chính sách sẽ được báo cáo lại và ghi nhận để sửa đổi trong năm sau. Năm 2021, chúng tôi đã điều chỉnh chính sách lương thưởng cho các bộ phận bán hàng và chính sách chiết khấu cho các đại lý nhằm thúc đẩy doanh thu.

Giá trị kinh tế trực tiếp tạo ra và phân bổ

(Đơn vị: VND)

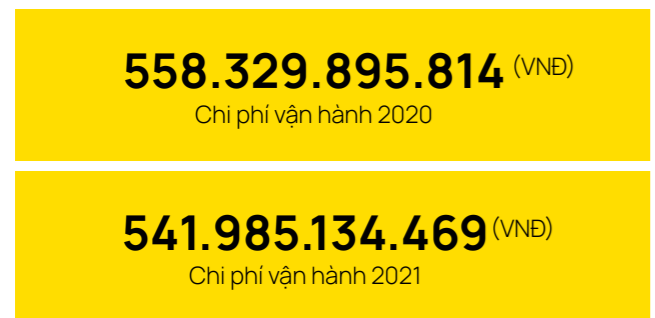
Chỉ tiêu	2020	2021
Doanh thu tạo ra	898.173.973.640	907.535.331.917
Doanh thu được phân bổ	867.708.311.776	847.581.402.386
Bao gồm		
Chi phí hoạt động	558.329.895.814	541.985.134.469
Chi phí lương & phúc lợi nhân viên	236.970.180.326	210.582.163.398
Chi phí vốn	48.756.399.147	61.491.537.946
Nộp Ngân sách Nhà nước	23.259.436.489	31.869.318.573
Đầu tư cộng đồng	392.400.000	1.653.248.000
Doanh thu tạo ra chưa được phân bổ	30.465.661.864	59.953.929.531

2.1. Gia tăng giá trị đầu tư

Sự đồng hành và tin tưởng của các Cổ đông, quỹ đầu tư và nhà băng là một trong những động lực lớn để Everpia vững bước trên hành trình Kiến tạo giá trị. Trong năm 2021, chúng tôi tiếp tục giữ cam kết gia tăng giá trị cho nhà đầu tư bằng việc dành tương đương **37,9 tỷ đồng** để chia cổ tức bằng tiền mặt cho các cổ đông hiện hữu, tương ứng tỷ lệ chi trả **10%** trên mệnh giá cổ phiếu. Tổng chi phí lãi vay và chi phí tài chính khác đã trả cho các tổ chức tín dụng và trái chủ là **23,6 tỷ đồng**.

2.2. Thiết lập quan hệ đối tác

Everpia hiểu rằng để cung cấp tới khách hàng những sản phẩm chất lượng và bền vững, xây dựng mối quan hệ vững chắc với các nhà cung cấp là điều không thể thiếu. Trên cương vị một đơn vị sản xuất, giá trị nguyên vật liệu đầu vào thuộc cấu phần chi phí vận hành, bao gồm nguyên vật liệu, các sản phẩm và dịch vụ mua vào, vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng giá trị kinh tế được phân bổ của Everpia. Tuy nhiên, sự gián đoạn trong nhập khẩu nguyên vật liệu do dịch bệnh, sản lượng sản xuất giảm cùng chính sách giảm dự trữ nguyên vật liệu sản xuất của chúng tôi, chi phí vận hành đã giảm 3% so với năm 2020.



2.3. Đóng góp Ngân sách Nhà nước

Đối với Everpia, việc nộp thuế vào Ngân sách Nhà nước vừa là nghĩa vụ bắt buộc theo quy định của pháp luật, vừa mang ý nghĩa san sẻ trách nhiệm cộng đồng với chính quyền. Vì vậy, chúng tôi luôn nghiêm túc, chủ động, minh bạch trong việc kê khai và nộp thuế. Tổng giá trị thuế chúng tôi phải nộp trong năm 2021 là **37 tỷ đồng**, bao gồm **16 tỷ đồng** thuế thu nhập doanh nghiệp và **21 tỷ đồng** tiền thuế khác.

Mặc dù luôn chủ động tìm hiểu và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của cơ quan quản lý, do quy mô hoạt động thuộc nhiều ngành nghề và hình thức kinh doanh, sự hiểu biết chưa đầy đủ về quyền sử dụng thương hiệu đã dẫn tới khoản phạt trị giá 1.6 triệu đồng do chậm nộp thuế nhà thầu (VAT) trong năm tài chính 2021.

2.4. Kết nối cộng đồng địa phương

Giá trị của sẻ chia với cộng đồng chính là lan tỏa những giá trị tốt đẹp và tích cực trong cộng đồng. Tại Everpia, chúng tôi thể hiện sự quan tâm tới cộng đồng thông qua những hành động cụ thể và thiết thực. Chi tiết vui lòng tham khảo mục "Trách nhiệm với Cộng đồng."

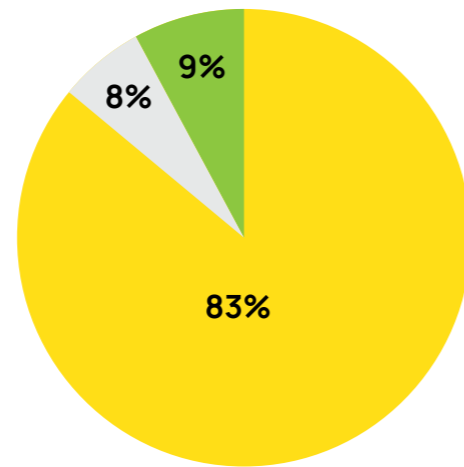
2.5. Sẻ chia cùng người lao động

Người lao động là tài sản quý giá nhất và là chìa khóa cho sự thành công của Everpia. Những nỗ lực bền bỉ của mỗi cá nhân đã góp phần xây dựng một Everpia bền vững như ngày hôm nay. Vì vậy, chúng tôi vẫn luôn nỗ lực cải tiến chính sách lương kinh doanh, ban hành nhiều chương trình thưởng sáng kiến, nâng cao chất lượng làm việc nhằm tạo và duy trì động lực phấn đấu cho cán bộ nhân viên.

Chúng tôi muốn đảm bảo người lao động được hưởng những quyền lợi và phúc lợi vượt trên ngưỡng cơ bản theo quy định của pháp luật.

Năm 2021 tiếp tục là một năm khó khăn đối với hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng chúng tôi đã dành **175,497 tỷ đồng** để trả lương cho cán bộ nhân viên, **15,874 tỷ đồng** cho phúc lợi và **19,211 tỷ đồng** cho bảo hiểm xã hội.

Giá trị chia sẻ với người lao động



■ Tổng lương trước thuế
■ Phúc lợi
■ Giá trị bảo hiểm chi trả bởi công ty

(Đơn vị: Tỷ VNĐ)

Khoản mục	2021	Tỷ lệ
Tổng lương trước thuế	175,497	83,4%
Phúc lợi	15,874	7,5%
Giá trị bảo hiểm chi trả bởi công ty	19,211	9,1%
Tổng	210,582	100%

III. ĐẢM BẢO MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG

Theo suốt lịch sử phát triển, sản xuất có trách nhiệm là một trong những tôn chỉ hàng đầu của Everpia. Đối với chúng tôi, đó không chỉ là trách nhiệm xã hội mà còn là đạo đức kinh doanh. Để thực hiện cam kết về sản xuất có trách nhiệm, Ủy ban phát triển bền vững của chúng tôi tích cực tham gia giám sát từ việc lựa chọn nguyên vật liệu, quản lý việc sử dụng các nguồn tài nguyên cho tới xử lý, giảm thiểu nước thải, chất thải và khí nhà kính tại cả 03 nhà máy Hà Nội, Hưng Yên và Đồng Nai.

Chúng tôi quản trị các vấn đề môi trường qua 03 bước:

- (1) Chỉ định cán bộ phụ trách từng vấn đề tại từng nhà máy
- (2) Thực hiện các phương pháp, biện pháp để định lượng mức độ sử dụng hoặc phát thải đối với từng chủ đề
- (3) Thiết lập mục tiêu kèm các chiến lược hành động, lấy dữ liệu năm 2019 làm dữ liệu cơ sở để đo lường mức độ cải thiện, định kỳ đánh giá tiến độ hoàn thành mục tiêu

Để đảm bảo phương pháp quản trị được thực hiện một cách hiệu quả, chúng tôi thực hiện đánh giá định kỳ thông qua kiểm soát nội bộ và kiểm soát độc lập. Cụ thể:

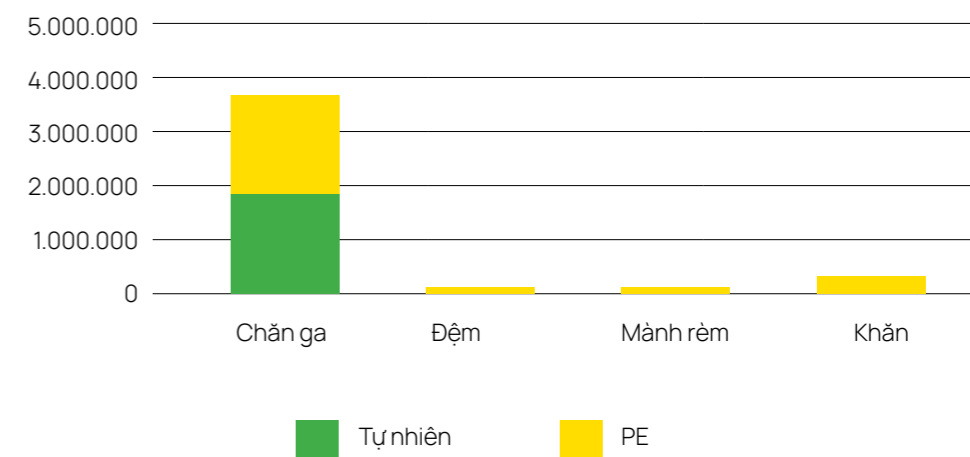
- (1) Kiểm soát nội bộ: Ủy ban phát triển bền vững tiến hành họp cập nhật tình hình thực hiện tất cả các vấn đề định kỳ hàng quý, và hàng năm báo cáo Ban Giám đốc vào cuộc họp tổng kết kinh doanh đầu năm;
- (2) Kiểm soát độc lập: thực hiện báo cáo theo module về môi trường của Higg Index cùng các đánh giá tiêu chuẩn GRS, ISO, Oeko-Tek, BSCI, thuê bên thứ 3 độc lập theo chỉ định của SAC thực hiện kiểm soát trực tiếp tại nhà máy hàng năm; thông qua các đợt kiểm tra nhà máy của khách hàng

Sau đánh giá, Everpia sẽ so sánh thực tế thực hiện với mục tiêu và tiến hành điều chỉnh mục tiêu hoặc phương án hành động nếu cần thiết. Đánh giá chi tiết về tiến độ thực hiện các mục tiêu môi trường được trình bày tại phần "Mục tiêu hành động về Phát triển bền vững giai đoạn 2020-2023 và đánh giá kết quả năm 2021".

3.1. Lựa chọn nguyên liệu bền vững

Hành trình phát triển một Everpia bền vững và đạo đức khởi nguồn từ việc lựa chọn nguyên vật liệu. Từ mỗi sợi chỉ trong tấm chăn Everon đến từng lõi thép trong đệm lò xo KingKoil, chúng tôi ưu tiên lựa chọn nguyên vật liệu ít gây tác động tới môi trường và xã hội trong suốt vòng đời thiết kế, sản xuất và thải bỏ. Chúng tôi làm việc với chuỗi cung ứng để thúc đẩy sử dụng các nguyên vật liệu được chứng nhận thân thiện môi trường nhằm thực hiện mục tiêu tăng tỷ lệ sử dụng các nguyên vật liệu bền vững đối với từng loại nguyên vật liệu chính.

Nguyên vật liệu	ĐVT	2019	2020	2021	+/-
Vải	M	4.479.085	2.347.695	3.981.233	+70%
Xơ	Kg	4.337.873	4.795.497	5.694.118	+19%
Resin	Kg	1.020.400	606.120	672.550	+11%
Túi	Chiếc	1.566.867	744.863	794.259	+7%
Nhãn mác, catalogue	Chiếc	7.621.462	12.962.801	5.361.529	-59%



Do đặc thù về sản phẩm và cơ cấu doanh thu, lượng vải sử dụng cho các sản phẩm chăn ga chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng số nguyên vật liệu đầu vào của Everpia hàng năm. Trong năm 2021, chúng tôi đã tiêu thụ 3.850.804 mét vải, trong đó 70% vải đã dùng có nguồn gốc bền vững.

Việc phối hợp giữa vải có nguồn gốc tự nhiên và vải nhân tạo chủ yếu giúp tăng độ bền sản phẩm và giảm chi phí nguyên liệu cho từng mẫu sản phẩm. Cụ thể, toàn bộ vải may chính là vải 100% tự nhiên có nguồn gốc từ bông hoặc bột gỗ như Cotton, Tencel, Modal và Bamboo. Vải polyester và CVC được dùng làm lớp lót và vỏ ruột chăn, ruột gối giúp sản phẩm được vào nếp, hạn chế nhăn trong quá trình sử dụng và bền hơn khi giặt máy.

Là đơn vị đi đầu trong việc áp dụng các nguyên liệu tự nhiên vào sản phẩm, Bộ sưu tập Chăn ga năm 2021 có sự góp mặt của 03 mẫu chăn ga được làm từ vải Hanji – chất liệu được xem như di sản văn hóa của người Hàn Quốc. Với nguyên liệu chủ yếu là xơ vỏ cây dâu tằm, chất liệu vải Hanji đáp ứng được yêu cầu của chúng tôi về dòng sản phẩm thân thiện môi trường, có tính thấm hút và độ bền cao, đem lại trải nghiệm tích cực tới khách hàng.

Để tiêu chuẩn hóa chất lượng vải đầu vào, Everpia áp dụng tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về hàm lượng hóa chất trong sản phẩm. Theo đó, 100% vải sử dụng cho chăn ga, đệm, khăn lau và các mặt hàng rèm của Everpia là vải không được chứa chất độc hại như formaldehyde, chất thơm hóa học. Everpia ưu tiên lựa chọn các loại vải đạt chứng chỉ Oeko-Tek, Bluesign, Greenguard, hoặc các nhà cung cấp đạt chứng nhận tuân thủ về quản lý chất lượng ISO 9001.

Đối với những loại vải chưa đáp ứng được những tiêu chí trên, chúng tôi đưa sản phẩm sau sản xuất đi kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn Fiti về độ an toàn sản phẩm trước khi giao đến tay người tiêu dùng.

Bao bì sản phẩm

Bao bì là nguyên liệu quan trọng trong việc bảo quản các sản phẩm của Everpia khỏi hư hỏng do độ ẩm, nấm mốc và giữ sản phẩm ở trạng thái tốt khi vận chuyển tới các đại lý và khách hàng. Hiện nay, polyethylene (PE) và nylon là chất liệu phù hợp với yêu cầu của chúng tôi vì độ bền cao và bảo quản tốt sản phẩm. Tuy nhiên, việc sử dụng bao bì nhựa là một trong những vấn đề lớn chúng tôi quan tâm trong suốt thời gian qua bởi tác động của loại vật liệu này tới môi trường.

Để giảm thiểu tác động tới môi trường, chúng tôi đã lựa chọn bao bì nhựa D2W, thành phần giúp nhựa khi phân hủy không để lại mảnh vỡ và khí metan, làm bao bì cho sản phẩm ga trải một màu. Lượng bao bì nhựa D2W chiếm 21% tổng lượng bao bì nhựa chúng tôi sử dụng trong năm 2021. Những bao bì nhựa khác, chúng tôi ưu tiên lựa chọn các nhà cung cấp có quy trình sản xuất bền vững.

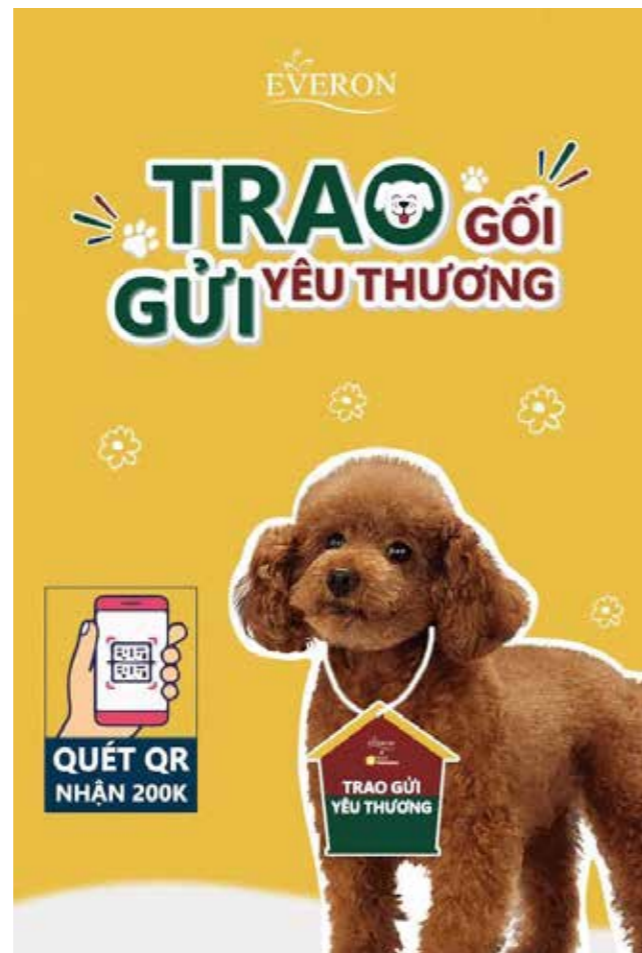
Tuy nhiên, đối với bao bì tái chế, chúng tôi chưa tìm được sản phẩm có chất lượng phù hợp do các bao bì tái chế hiện tại gây ra hiện tượng ố vàng tới các sản phẩm chăn ga. Thông qua trao đổi với các nhà cung cấp và khảo sát từ khách hàng, chúng tôi tiếp tục nỗ lực không ngừng nghỉ để đưa ra giải pháp hữu hiệu nhằm giảm thiểu việc sử dụng bao bì nhựa, tăng tỷ trọng bao bì từ các nguyên liệu tái chế và tái tạo.

Kinh tế tuần hoàn

Everpia đã và đang trên con đường chuyển dịch từ mô hình kinh tế tuyến tính “khai thác – sản xuất – thải bỏ” sang nền kinh tế tuần hoàn với một chu trình khép kín nhằm loại bỏ các tác động tiêu cực tới môi trường và tìm kiếm các cơ hội kinh tế.

• Tái sử dụng

Vào tháng 12 vừa qua, thương hiệu Everon của chúng tôi kết hợp với các tổ chức Cứu trợ động vật tại 03 thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và Hồ Chí Minh thực hiện dự án “Trao gối, Gửi yêu thương”. Mỗi chiếc gối không còn sử dụng của người tiêu dùng trên toàn quốc sẽ được Everon thu lại và chuyển tới các trung tâm cứu trợ để tái sử dụng thành đệm hoặc thảm cho chó mèo. Đây không chỉ là tâm huyết của Everpia nói riêng mà còn là của cộng đồng nói chung trong việc nâng cao nhận thức về việc bảo vệ động vật và góp phần bảo vệ môi trường.



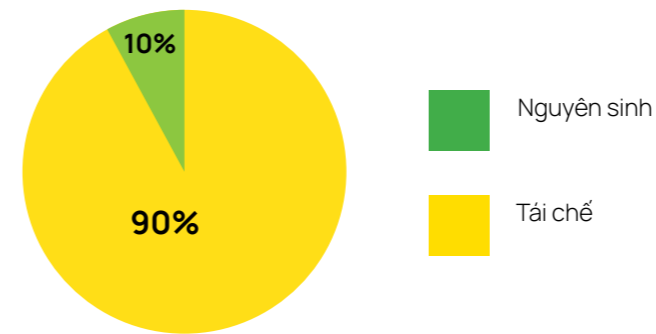
• Tái chế

Một trong những nỗ lực khác của chúng tôi trong việc xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn là tăng tỷ lệ xơ tái chế trong ngành sản xuất bông tằm và khuyến khích khách hàng của mình sử dụng các sản phẩm này. Với nguyên liệu chính để sản xuất bông tằm là xơ polyester, chúng tôi tiến tới sử dụng nhiều hơn xơ tái chế thay vì xơ nguyên sinh.

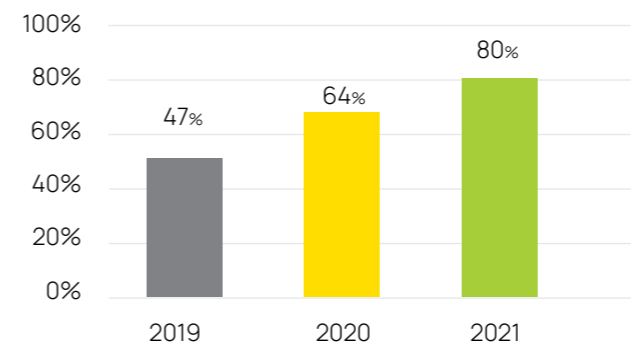
Đây là loại xơ được tái chế từ những vỏ chai nhựa PET sau khi sử dụng. Năm 2021, chúng tôi đã hoàn thành mục tiêu tăng tỷ lệ sử dụng xơ tái chế lên 80% lượng xơ đầu vào, tăng 72,2% so với năm cơ sở 2019. Lượng xơ tái chế đã sử dụng tương đương với việc tái sử dụng 314,158,234 vỏ chai nhựa 500 ml.

Để minh chứng cho những nỗ lực, chúng tôi đã áp dụng Tiêu chuẩn tái chế toàn cầu (GRS), được đánh giá và chứng nhận bởi đơn vị Control Union cho nguồn gốc tái chế, quy trình sản xuất, quản lý hóa chất cũng như các tác động tới môi trường và xã hội.

Tỷ trọng sử dụng xơ tái chế



Tỷ lệ xơ tái chế qua các năm



3.2. Thực hành sản xuất có trách nhiệm

Mỗi dây chuyền sản xuất tại các nhà máy lại đặt ra những vấn đề khác nhau trên khía cạnh về tiêu thụ năng lượng, nước, quản lý hóa chất và kiểm soát chất thải, nước thải. Do đó, các thành viên thuộc Ủy ban phát triển bền vững của Everpia luôn phối hợp chặt chẽ nhằm nỗ lực đảm bảo sản xuất bền vững một cách hài hòa tại cả 03 nhà máy Hà Nội, Hưng Yên và Đồng Nai thông qua các hành động:

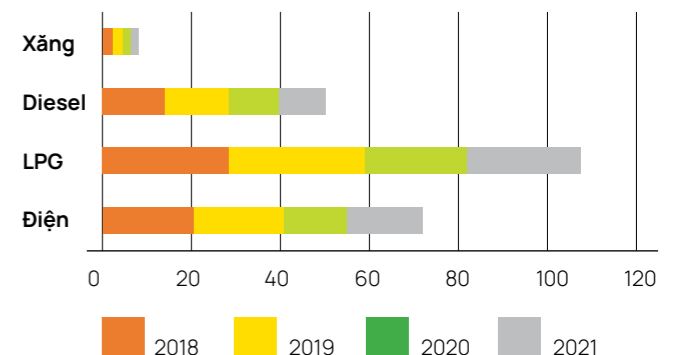
- Thực hiện đánh giá kỹ lưỡng tác động của hoạt động sản xuất kinh doanh tới môi trường xung quanh trước khi đưa vào vận hành, và theo dõi, đo đạc, phân tích các yếu tố môi trường thông qua quan trắc định kỳ hàng quý.
- Chúng nhận quản lý môi trường theo tiêu chuẩn BS EN ISO 140001:2015 bởi NQA cho cả 03 nhà máy. Tất cả nhà máy sản xuất bông tằm thực hiện đánh giá hàng năm theo chỉ số Higg. Thông qua đánh giá, Ủy ban phát triển bền vững đang bắt đầu triển khai xây dựng những chiến lược trên các phương diện giảm thiểu tổng thể phát thải khí nhà kính, tái chế rác thải và hình thành một hệ thống quản trị môi trường cho toàn bộ chuỗi cung ứng.
- Tiếp tục triển khai rộng rãi các chương trình Cải tổ nhà máy và sáng kiến giảm thiểu tác động môi trường nhằm đạt mục tiêu tăng nguồn năng lượng tái tạo, tăng hiệu quả sử dụng tài nguyên và giảm thiểu tiêu thụ nước và phát thải, xả thải đến năm 2023.
- Tiếp tục áp dụng các sáng kiến được đưa ra trong đợt đánh giá độc lập năm 2020 về tiềm năng cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên (RECP) bởi đơn vị tư vấn – Trung tâm sản xuất sạch hơn Việt Nam (VNCP) cho cả 03 nhà máy.

Nhờ sự quản lý sát sao từ Ủy ban phát triển bền vững, trong năm 2021, Everpia không phát sinh bất kỳ vi phạm tuân thủ nào về môi trường.

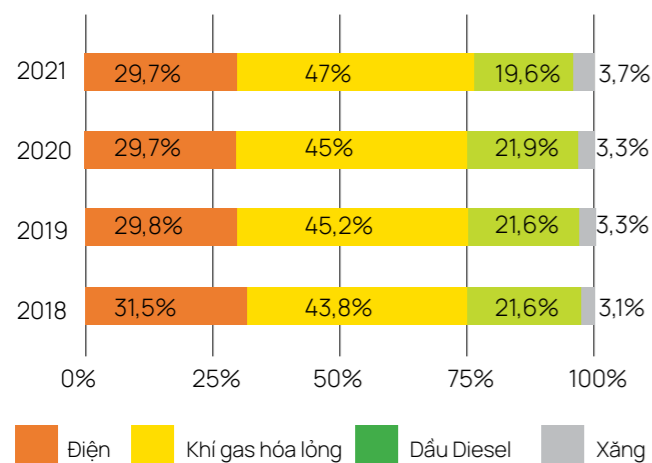
3.2.1. Năng lượng

Duy trì hoạt động kinh doanh đòi hỏi lượng lớn năng lượng tiêu thụ. Tại Everpia, điện năng, gas hóa lỏng (LPG), dầu diesel và xăng là các nguồn năng lượng được sử dụng trong sản xuất và phân phối. Trong đó, LPG được sử dụng cho dây chuyền sản xuất bông tằm và chăn ga là nguồn năng lượng được tiêu thụ nhiều nhất. Trong những năm qua, chúng tôi liên tục tìm kiếm những giải pháp để hoạt động sản xuất và sản phẩm của chúng tôi sử dụng năng lượng ngày càng hiệu quả hơn.

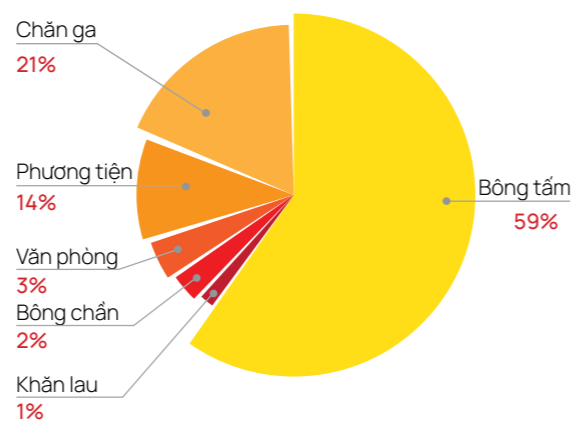
Năng lượng tiêu thụ (ĐVT: triệu MJ)



Cơ cấu năng lượng



Cơ cấu sử dụng năng lượng theo ngành hàng



Bảng dữ liệu tiêu thụ năng lượng trên 1 đơn vị sản phẩm đối với ngành hàng bông tằm qua các năm

DVT: MJ	Lượng tiêu thụ 2019	Lượng tiêu thụ 2020	Lượng tiêu thụ 2021	Tỷ trọng
Điện	20159.762	15160.406	16.081.610	30%
Năng lượng không tái tạo	47.405.102	35.871.897	38.061.905	70%
Tổng	67.564.864	51.032.303	54.143.516	100%

MJ/kg bông tằm	Everpia 2021	Everpia 2020	Everpia 2019	+/-
Điện	1,6	1,3	1,5	8%
Khí gas hóa lỏng	4,9	4,2	4,9	1%
Dầu diesel	1,2	1,2	1,3	-4%
Tổng năng lượng	7,8	6,7	7,7	2%

Từ năm 2021, Ủy ban phát triển bền vững đã thay đổi cách thức theo dõi nguồn năng lượng tiêu thụ. Cụ thể:

- Tùng dây chuyển sản xuất và từng phân xưởng đều được gắn đồng hồ theo dõi lượng điện tiêu thụ riêng
- LPG, dầu diesel và xăng được theo dõi dựa vào mã phân xưởng sử dụng
- Bộ phận kế toán theo dõi chi phí sản xuất theo từng phân xưởng

Việc theo dõi sát hiệu quả hoạt động của từng dây chuyền sản xuất giúp chúng tôi đưa ra những khuyến nghị với giám đốc nhà máy và quản đốc từng phân xưởng về những phương án tối ưu hóa nguồn nhiên liệu.

Trong năm 2021, năng lượng tiêu thụ đã **giảm 18%** so với năm cơ sở 2019 và **tăng khoảng 6%** so với năm 2020. Điện tiêu thụ tăng chủ yếu từ nguồn điện sinh hoạt của các thiết bị làm mát như điều hòa, quạt máy, tủ lạnh và điện chiếu sáng phục vụ công nhân trong giai đoạn thực hiện hình thức 3 tại chỗ.

Ngành hàng Bông tằm vẫn là mảng tiêu thụ nhiều năng lượng nhất tại Everpia, với 60% tổng năng lượng tiêu thụ trong năm của toàn công ty, trong đó phần năng lượng sử dụng nhiều nhất là LPG (chiếm 63%).

Theo bảng dữ liệu tiêu thụ năng lượng trên 1 đơn vị sản phẩm đối với ngành hàng bông tằm qua các năm, lượng điện sử dụng trên 1 đơn vị bông tằm năm 2021 tăng 8% so với năm cơ sở 2019. Vì đặc thù của ngành sản xuất bông tằm, lượng điện tiêu không chỉ phụ thuộc vào sản lượng bông tằm được sản xuất trong kỳ, cường độ sử dụng máy móc mà còn phụ thuộc vào đặc tính của sản phẩm bông. Xu hướng của khách hàng Everpia trong năm 2021 là sử dụng các loại vải mỏng nên phần lớn bông được sản xuất cần phải là nhiều và mạnh, đảm bảo bông không dăm ra ngoài vải. Vì cường độ và tần suất sử dụng máy là nhiều đã dẫn tới lượng điện năng tiêu thụ cho dây chuyền sản xuất bông tằm tăng cao, kéo theo sự gia tăng lượng phát thải khí nhà kính (số liệu cụ thể được trình bày trong phần "Phát thải").

Để giải quyết bài toán sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, chúng tôi đã nghiên cứu và triển khai hai dự án liên quan tới điện năng lượng mặt trời và xây dựng nhà máy theo tiêu chuẩn xanh (trình bày tại phần "Dự án xanh").

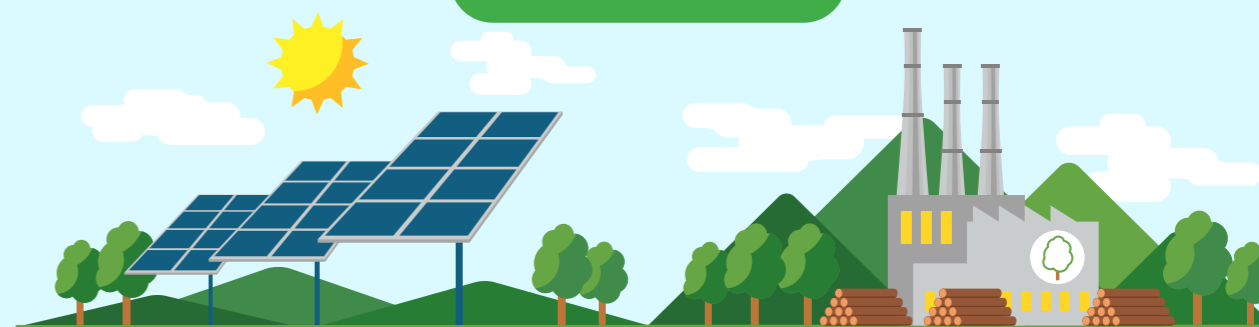
Nỗ lực cải tiến liên tục

Những nỗ lực cải tiến giảm thiểu tiêu thụ năng lượng xuất phát từ những hành động nhỏ nhất như thói quen sử dụng thiết bị tiêu thụ năng lượng hợp lý hàng ngày, từ khối sản xuất đến khối văn phòng. Việc hiểu rõ về cơ cấu, cách vận hành máy cho phép chúng tôi tối ưu hóa việc tiêu thụ năng lượng cho hệ thống máy móc, thông qua các công tác bảo dưỡng định kỳ và có lựa chọn các máy có hiệu suất cao. Ngoài ra, theo dõi việc sử dụng năng lượng cũng giúp cán bộ nhân viên có ý thức hơn trong việc tiết kiệm năng lượng.

Trong năm 2021, chúng tôi tiếp tục áp dụng các sáng kiến được đưa ra trong đợt đánh giá tiềm năng cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên cho các nhà máy năm 2020 để tiết kiệm năng lượng. Cụ thể:

- Thực hiện bảo dưỡng tổng thể máy biến áp (MBA), làm MBA hết nóng và tắt quạt làm mát hỗ trợ MBA. Ước tính hiệu suất MBA tăng khoảng 2%, giúp tiết kiệm 17.040 kWh/năm.
- Tăng tần suất bảo dưỡng máy nén khí từ 1 tháng lên 2 tuần một lần. Thay thế các van hỏng, rò rỉ khí nén, giúp tiết kiệm 21.000 kWh/năm.
- Biến tần cho quạt sấy giúp kiểm soát tốt nhiệt độ buồng sấy nên không còn hiện tượng mở cửa buồng sấy để hạ nhiệt độ: giảm 100% tổn thất LPG do mở cửa buồng sấy.

DỰ ÁN XANH



Dự án pin năng lượng mặt trời cho nhà máy Hà Nội và nhà máy Hưng Yên

Các phương án cải tổ hàng năm được đưa ra giúp giảm thiểu cả lượng điện tiêu thụ lẫn chi phí điện năng, tuy nhiên, lượng điện năng tiết kiệm không lớn. Vì vậy, chúng tôi hướng tới sử dụng nguồn năng lượng thân thiện với môi trường và đồng thời giúp giảm thiểu chi phí. Năm 2021, Everpia hợp tác cùng CEIA thực hiện đánh giá tiềm năng khả thi cho việc lắp đặt pin năng lượng mặt trời áp mái tại nhà máy Hà Nội và nhà máy Hưng Yên. Theo đánh giá ban đầu, việc lắp đặt điện năng mặt trời sẽ giúp đáp ứng 14% - 15% nhu cầu sử dụng điện hàng năm của Everpia và góp phần làm giảm hơn 14%-15% lượng phát thải khí nhà kính.

Dự án xây dựng nhà máy xanh tại Đồng Nai

Everpia lựa chọn khu Công nghiệp Giang Điền trở thành địa điểm để xây dựng nhà máy sản xuất mới tại Đồng Nai. Do bao gồm cả dây chuyền sản xuất Bông tằm và dây chuyền sản xuất Chăn ga, gối, đệm, nhà máy Đồng Nai trở thành nhà máy có công suất tiêu thụ lớn nhất trong 3 nhà máy của Everpia. Nhằm tạo ra các tác động tích cực tới khí hậu, môi trường và sức khỏe con người, chúng tôi lựa chọn xây dựng nhà máy mới đạt tiêu chuẩn EDGE Advance - chứng chỉ công trình xanh do IFC phát triển. Theo đó, lắp đặt hệ thống pin năng lượng mặt trời trên mái, hệ thống bể chứa và thu gom nước mưa và hệ thống công nghệ xử lý nước thải loại A và xây dựng kết cấu thép giúp nhà máy tiết kiệm ít nhất 40% mức tiêu thụ trên các phương diện năng lượng, ít nhất 20% lượng nước tiêu thụ và 20% năng lượng trong nguyên vật liệu.

3.2.2. Rác thải

Trong quá trình hoạt động, phát sinh rác thải là điều không thể tránh khỏi. Nhận thức được tiềm năng rác thải của doanh nghiệp, chúng tôi luôn cần trọng trong việc giảm thiểu lượng rác thải tại mỗi công đoạn. Chúng tôi thực hiện phân loại và quản lý chất thải theo đúng tiêu chuẩn ISO 14001:2015 trên cơ sở các hợp đồng thu mua và xử lý chất thải với các đơn vị được cấp phép. Chất thải được phân loại thành 03 nhóm chính:



Nhóm chất thải sinh hoạt:

Chiếm 11.950 kg, bắt nguồn phần lớn từ rác thải khối văn phòng, nhà ăn, khu vệ sinh được thu gom hàng ngày để phân loại và giao cho các đơn vị xử lý đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật.



Nhóm chất thải công nghiệp không nguy hại:

Chiếm 26,084 kg, hầu hết là nguyên phụ liệu trong quá trình sản xuất như vải thừa, chỉ, đai buộc, giấy thải và bìa carton. Các loại rác này được thu gom, phân loại hàng ngày và bán cho các đơn vị thu gom chất thải công nghiệp hàng tuần để tái chế hoặc xử lý.



Nhóm chất thải công nghiệp nguy hại:

Chiếm 634 kg, bao gồm bóng đèn huỳnh quang, hộp mực in, dầu máy và giẻ lau dính dầu. Toàn bộ chất thải được phân loại, đánh dấu và lưu trữ tại khu có khóa, tách biệt với chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp không nguy hại, và sẽ được thu gom, vận chuyển bởi những đơn vị có thẩm quyền xử lý theo phương án thích hợp.

Hướng tới mục tiêu dài hạn: tăng vòng đời của máy móc, tăng hiệu quả hoạt động và giảm tiêu hao năng lượng, từ năm 2021, Everpia thực hiện thay đổi tần suất bảo dưỡng máy từ 6 tháng/lần thành 3 tháng/lần tại nhà máy Hà Nội và nhà máy Hưng Yên.

Sự thay đổi ngắn hạn dẫn tới số lượng dầu mỡ và giẻ lau dính dầu mỡ thải tại hai nhà máy tăng lần lượt 25,5% và 36,2%. Vì vậy, số lượng rác thải nguy hại của chúng tôi tăng khoảng 18,5% so với năm 2020.

Phương án xử lý đối với hầu hết các chất thải của Everpia là tái chế hoặc đốt bỏ, ngoại trừ bóng đèn huỳnh quang (163 kg) được phân tách/hóa rắn bởi đơn vị cấp phép.

Loại chất thải	Hà Nội	Hưng Yên	Đông Nai	Everpia
Chất thải nguy hại	122	313	199	634
Chất thải không nguy hại	1.594	7.210	17.280	26.084
Chất thải sinh hoạt	1.390	4.800	5.760	11.950
Chất thải rắn công nghiệp	204	2.410	6.155	8.769
Tổng	3.310	14.733	29.394	47.437

Sáng kiến cải tổ giúp hạn chế lượng rác thải

- 01 Lắp thùng chứa bông rác tại đầu máy Blayca để tái chế lượng bông rác bằng phương pháp nghiền bông trước khi trộn cùng bông thành phẩm để đưa vào máy Carding trong sản xuất dệt bông ép
- 02 Lắp đặt tấm inox trên buồng hút chân không nhằm giảm thiểu lượng bông bay ra ngoài và gây bụi nhà xưởng sản xuất chần
- 03 Lắp công cụ trợ lực cho máy may và cài tiến phương thức may giúp giảm thời gian may và giảm lượng vải thừa do lỗi may

Số hóa quy trình xét duyệt nội bộ

Từ năm 2021, Everpia đã thực hiện số hóa quy trình xét duyệt nội bộ từ xét duyệt xin nghỉ phép, đặt hàng cho tới xét duyệt tạm ứng, thanh toán thông qua phần mềm nội bộ của công ty. Việc số hóa đã giúp quy trình xét duyệt của chúng tôi trở nên tinh gọn, rút ngắn thời gian chuyển giao tài liệu giữa các bộ phận và thời gian chờ xét duyệt, và giúp tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

3.2.3. Phương án quản lý hóa chất

Everpia nhận thức rõ rằng việc sử dụng hóa chất trong quá trình sản xuất sẽ độc hại và nguy hiểm tới môi trường và sức khỏe con người nếu không được quản lý một cách có hệ thống và phù hợp.

- 100% Resin sử dụng tại Everpia có chứng chỉ Oeko-Tex đảm bảo tiêu chí an toàn sức khỏe. Các nhà cung cấp được yêu cầu cung cấp thông tin chi tiết, hướng dẫn cụ thể về thành phần hóa chất, cách thức sử dụng, bảo quản, phương pháp ứng phó với sự cố về hóa chất theo tiêu chuẩn về Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) và tham vấn các thông lệ quốc tế tiên tiến như RSL/MRSL về danh mục hóa chất hạn chế của ZDHC.
- Tất cả thông tin về hóa chất được sử dụng như loại hóa chất, nhà cung cấp, lượng sử dụng, tuân thủ MRSL ngày hết hạn được chúng tôi theo dõi qua Bản kê hóa chất.
- Hóa chất được phân loại, lưu trữ và bảo quản trong kho riêng, có gờ chống tràn và chỉ người phụ trách mới được tiếp cận. Lượng hóa chất cần thiết cho sản xuất trong ngày được tính toán và chuyển đến khu vực lưu trữ tạm, gần khu trộn hóa chất. Tại những khu vực này, toàn bộ thông tin liên quan đến hóa chất tương ứng sẽ được biểu thị rõ ràng để nhân viên trực tiếp sử dụng nắm được, và có rào chắn quanh khu trộn, nắp đậy cho thùng trộn.

- Người lao động làm việc trực tiếp với hóa chất được đào tạo kiến thức liên quan và diễn tập ứng phó sự cố tràn hóa chất định kỳ hàng năm, hoặc trước khi làm việc đối với nhân viên mới và được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ lao động như khẩu trang, găng tay, kính, quần áo bảo hộ.
- Để hạn chế việc người lao động tiếp xúc với hóa chất và đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng tốt hơn, chúng tôi đã chế tạo thành công máy trộn Resin. Chúng tôi không cần nhân lực dùng gậy để khuấy trộn bằng tay và Resin được trộn đều và kỹ hơn, không còn tình trạng thường xuyên bị lắng đọng.

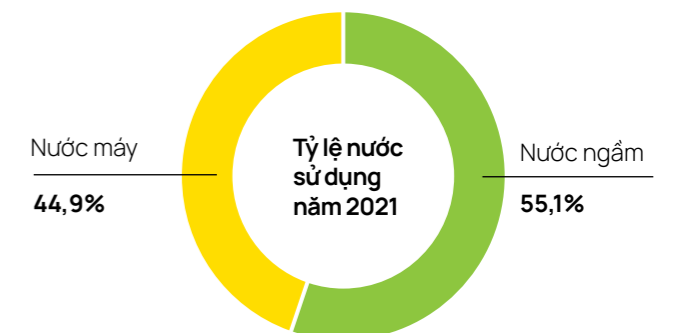
Chúng tôi đang tiến hành nghiên cứu để giảm thiểu lượng Resin chứa formaldehyde sử dụng trong quá trình sản xuất bông tấm và tái sử dụng phần keo thừa giúp hạn chế xả thải ra môi trường. Trong năm 2021, chúng tôi không ghi nhận bất kỳ sự cố tràn hóa chất nào.

3.2.4. Nước và nước thải

Mặc dù trong chu trình sản xuất tại Everpia không có công đoạn nhuộm và hoàn thiện sản phẩm – hai công đoạn tiêu thụ nhiều nguồn tài nguyên nước nhất trong ngành công nghiệp dệt may, điều đó không đồng nghĩa chúng tôi bỏ qua việc quản lý việc tiêu thụ tài nguyên nước và nước thải phát sinh từ nhà máy.

Everpia sử dụng nước từ hai nguồn là nước máy từ các nhà cung cấp tại địa phương và nguồn nước ngầm được xử lý qua giếng khoan tại chỗ. Tổng lượng nước đầu vào của chúng tôi năm 2021 là 28.253 m³, trong đó, nước máy chiếm 55,1%. Chúng tôi tiếp tục thực hiện phương án giảm lưu lượng vòi rửa tay ở các nhà vệ sinh từ 20 lít/phút xuống 10 lít/phút và kiểm tra rò rỉ, chảy tràn, giúp tiết kiệm được 14.039 m³ trong năm 2021. Hiện tại, chúng tôi chưa xây dựng được hệ thống để sử dụng nước tái chế và tái sử dụng trong hoạt động.

Do tất cả các nhà máy của Everpia đều nằm trong khu công nghiệp nên việc đánh giá tác động môi trường của nguồn nước tại địa phương được thực hiện sát sao hơn. Việc khai thác nước ngầm của Everpia tuân thủ theo Giấy phép khai thác nước ngầm được Sở Tài nguyên và Môi trường địa phương cấp phép cho từng nhà máy.





Việc quản lý chất lượng nước thải cũng là một khía cạnh quan trọng thể hiện trách nhiệm trong sản xuất của chúng tôi:

- Đối với nhà máy Hà Nội và Hưng Yên: Hệ thống xử lý nước thải tại chỗ đảm bảo nước thải từ các nhà máy không gây ảnh hưởng đến môi trường nước mặt tại các điểm xả thải của Everpia. Hệ thống của chúng tôi đã đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng nước thải quốc gia số QCVN 14:2008/ BTNMT theo kết quả quan trắc của Viện nghiên cứu Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường và Trung tâm kỹ thuật đo lường chất lượng số 1.
- Đối với nhà máy Đồng Nai: Đơn vị phụ trách hạ tầng khu công nghiệp thực hiện việc xử lý nước thải thông qua hợp đồng xử lý nước thải.

Thực hiện theo Giấy phép xả thải và Đề án bảo vệ Môi trường được Cơ quan Nhà nước phê duyệt, Everpia thực hiện quan trắc nước thải sinh hoạt với tần suất 4 lần/năm để đảm bảo các chỉ tiêu trong nước thải không vượt quá giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải sinh hoạt khi thải ra môi trường.

Theo kết quả quan trắc gần nhất tại 03 nhà máy của Everpia, không có chỉ tiêu nào vượt ngưỡng quy định theo QCVN 14:2008 BTNMT.

Đồng thời, trong năm 2021, Everpia không phát sinh bất cứ vi phạm nào về nước và nước thải.

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 14:2008 BTNMT
1	pH	-	TCVN 6492: 2011	7,0	5 - 9
2	Oxy hòa tan (DO)		TCVN 7325: 2016	8,0	-
3	Tổng chất rắn lơ lửng		TCVN 6625: 2000	6	50
4	BOD5 (20oC)		TCVN 6001-1: 2008	5,7	30
5	COD	Mg/L	SMEWW 5520C:2017	9,3	-
6	Dầu mỡ khoáng		SMEWW 5520B&F: 2017	0,4	-
7	Chất hoạt động bề mặt		TCVN 6622 : 2000	< 0,02	5
8	Tổng Coliforms	MPN/ 100mL	TCVN 6187- 2:1996	2300	3000

Kết quả quan trắc nước thải sinh hoạt tại nhà máy Hưng Yên

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	QCVN 14:2008 BTNMT
1	pH	-	TCVN 6492: 2011	7,3	5 - 9
2	Tổng chất rắn lơ lửng		TCVN 6625: 2000	25	50
3	Tổng chất rắn hòa tan		CEECs/NT/HT/TDS	399	500
4	BOD5 (20oC)		TCVN 6001-1: 2008	26	30
5	COD		SMEWW 5520C:2017	54,9	-
6	Dầu mỡ động, thực vật	Mg/L	SMEWW 5520B&F:2017	0,5	10
7	Chất hoạt động bề mặt		TCVN 6622 : 2000	< 0,02	5
8	Phosphat (tính theo P)		TCVN 6202:2008	2,82	6
9	Sunfua (tính theo H2S)		TCVN 6637:2000	< 0,03	1
10	Amoni (tính theo N)		US EPA Method 350,2	4,48	5
11	Tổng Coliforms	MPN/100mL	TCVN 6187-2:1996	2300	3000

Kết quả quan trắc nước thải sinh hoạt tại nhà máy Đồng Nai

STT	Chỉ tiêu thử nghiệm	Đơn vị	Kết quả	Tiêu chuẩn tiếp nhận KCN Biên Hòa I
1	pH	-	6,71	5 - 10
2	BOD5 (20oC)		32	500
3	COD		96	800
4	TSS		41,5	300
5	Tổng Nitơ	Mg/L	12,1	40
6	Tổng Photpho		2,5	12
7	Tổng Coliform		3.300	-

3.2.5. Phát thải

* Phát thải khí nhà kính

Phát thải khí nhà kính là một trong những tác động lớn của công nghiệp sản xuất tới môi trường. Dựa theo mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ dưới mức 1.5 độ C theo Thỏa thuận Paris và cam kết đạt “phát thải ròng bằng 0” của Chính phủ, Everpia đặt mục tiêu “phát thải ròng bằng 0” vào năm 2030 đối với phạm vi 1 và phạm vi 2. Áp dụng phương pháp đo lường theo Chuẩn mực tính toán và báo cáo phát thải Khí nhà kính cho Doanh nghiệp, chúng tôi thực hiện tính toán phát thải khí nhà kính như sau.

Xác định phạm vi hoạt động để tìm nguồn phát thải:

Phạm vi 1: Lượng phát thải trực tiếp được tính toán dựa trên dữ liệu tiêu thụ nhiên liệu của Everpia phục vụ cho các mục đích sản xuất và vận tải, gồm: dầu DO, khí gas hóa lỏng (LPG) phục vụ sản xuất bông tấm, dầu DO và xăng phục vụ công tác vận tải, cộng thêm phần phát thải của khí làm mát cho điều hòa R-22 và R-40.

Phạm vi 2: Phát thải gián tiếp từ lượng điện năng Everpia sử dụng.

Phạm vi 3: Chúng tôi tiếp tục nghiên cứu và tham gia đào tạo cùng với Tổ chức chống biến đổi khí hậu (CAC) để xác định và tính toán các nguồn phát thải gián tiếp khác.

Everpia sử dụng hệ số phát thải theo hướng dẫn của IPCC về kiểm kê khí nhà kính phiên bản năm 2019 và hệ số phát thải của lưới điện Việt Nam để đo lường mức phát thải.

Kết quả đo lường phát thải khí nhà kính theo Phạm vi 1 và Phạm vi 2 tại 3 nhà máy sản xuất của Everpia như sau:

DVT: mét tấn CO2e (tCO2e)	Lượng phát thải
Phạm vi 1: Phát thải trực tiếp	2.664
Phạm vi 2: Phát thải gián tiếp	4.078
Phạm vi 1&2	6.742

Chúng tôi cắt giảm phát thải thông qua các biện pháp tiết giảm năng lượng tiêu thụ (3.2.1 Năng lượng).

Phạm vi	Phát thải của mảng bông tấm (tCO2e)	Phát thải trên mỗi đơn vị sản phẩm bông tấm (kgCO2e/kg sản phẩm)
Phạm vi 1	1.669	0,4051
Phạm vi 2	1.720	0,4175
Phạm vi 1&2	3.390	0.8226

Sau khi phân tích dữ liệu, chúng tôi nhận thấy quy trình sản xuất bông tấm tạo ra lượng phát thải CO2 lớn nhất, chiếm 51% tổng lượng phát thải của chúng tôi theo Phạm vi 1 và Phạm vi 2. Do đó, chúng tôi tập trung vào việc theo dõi và quản lý mức độ phát thải chi tiết cho mảng này. Với dây chuyền padding, chúng tôi tối ưu hóa hoạt động sản xuất bằng việc giảm thiểu dây chuyền sản xuất chạy không tải, giúp tiết kiệm lượng tiêu thụ điện, gas và thường xuyên kiểm tra ống dẫn khí để tránh rò rỉ.

*** Khí thải**

Một trong những vấn đề quan trọng hàng đầu khi thực hiện quan trắc môi trường là quan trắc hơi khí độc. Chúng tôi nhận thức rõ rằng nồng độ hơi khí độc vượt quá ngưỡng cho phép sẽ gây ra những thiệt hại cho cả người lao động lẫn Công ty: môi trường ô nhiễm tổn hại tới sức khỏe của người lao động, Công ty suy giảm năng suất và uy tín. Vì vậy, chúng tôi thực hiện quan trắc với tần suất định kỳ 4 lần/năm.

Nguồn khí thải chủ yếu của Everpia

- Bụi phát sinh từ quá trình nhập hàng, vận chuyển, nạp liệu, tập kết nguyên liệu, sản phẩm...
- Quá trình vận hành của các lò hơi sử dụng trong sản xuất bông tấm làm phát sinh bụi và các khí ô nhiễm như SO2, NOx, CO...
- Khí thải phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông vận tải ra vào khuôn viên công ty



Kết quả quan trắc các loại hơi khí độc trong khu vực lao động tại nhà máy Hà Nội

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả			Đơn vị	QCVN 26:2016/ BYT
			KLĐ1	KLĐ2	KLĐ3		
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2012/BTNMT	30,8	30,7	31,2	oC	18-32
2	Độ ẩm	QCVN 46:2012/BTNMT	62,9	62,1	62,5	%	40-80
3	Tốc độ gió	CEECS/01	0,4	0,5	0,6	m/s	0,2-1,5
4	Độ ồn	TCVN 7878-2: 2010	79,1	76,8	71,3	dBA	85
5	CO	CEECS/04	<5,08	<5,08	<5,08		40
6	SO2	TCVN 5971:1995	0,03	0,03	0,04		10
7	NO2	TCVN 6137:2009	0,05	0,07	0,05	Mg/m3	10
8	Bụi bông	OSHA 29 CFR 1910.1043	0,092	0,079	0,085		1
9	Bụi PM10	EPA CFR 40 Part 50 Appendix J	0,015	0,009	0,012		-
10	CxHy	NIOSH METHOD 1500	KPHĐ	KPHĐ	KPHĐ	KPHĐ	300



Kết quả quan trắc các loại hơi khí độc trong khu vực lao động tại nhà máy Hưng Yên

STT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả					Đơn vị	QCVN 26:2016/ BYT
			KLĐ1	KLĐ2	KLĐ3	KLĐ4	KLĐ5		
1	Nhiệt độ	QCVN 46:2012/BTNMT	30,1	29,7	30,3	29,9	30,2	oC	18-32
2	Độ ẩm	QCVN 46:2012/BTNMT	62,6	62,7	62,4	61,9	62,4	%	40-80
3	Tốc độ gió	CEECs/01	0,4	0,5	0,6	0,5	0,4	m/s	0,2-1,5
4	Độ ồn	TCVN 7878-2: 2010	69,1	78,2	80,3	77,2	79,8	dB(A)	85
5	Bụi toàn phần	TCVN 5067:1995	0,14	0,24	0,31	0,28	0,27	Mg/m ³	8
6	CO	CEECs/04	< 5,08	< 5,08	< 5,08	< 5,08	< 5,08		40
7	SO ₂	TCVN 5971:1995	0,03	0,04	0,04	0,05	0,04		10
8	NO ₂	TCVN 6137:2009	0,06	0,07	0,06	0,08	0,07		10
9	Ánh sáng	TCVN 5176:1990	280	820	850	890	810	Lux	750

Kết quả quan trắc các loại hơi khí độc trong khu vực lao động tại nhà máy Đồng Nai

STT	Chỉ tiêu	Kết Quả					Đơn vị	QCVN
		KLĐ2	KLĐ3	KLĐ4	KLĐ5	KLĐ6		
1	Nhiệt độ	30,4	30,2	30,1	30,5	30,7	oC	< 32 (i)
2	Độ ẩm	48,3	49,1	50,4	47,5	48,7	%	40 -80(i)
3	Tốc độ gió	0,3-0,5	0,4-0,6	0,3-0,5	0,2-0,4	0,4-0,6	m/s	0,2-1,5(i)
4	Độ ồn	64,8	68,2	67,5	69,7	70,1	dB(A)	< 85(ii)
5	Bụi	2,87	2,65	3,11	3,18	2,95	Mg/m ³	< 8(iii)
6	CO	4,2	4,5	4,8	4,6	4,3		40(iv)
7	NO ₂	0,051	0,054	0,056	0,059	0,062		10(iv)
8	SO ₂	0,145	0,157	0,148	0,154	0,165		10(iv)

Các biện pháp chúng tôi kiểm soát khí thải

- Lắp đặt thông gió và tủ hút khí độc để kiểm soát chất lượng không khí bên trong xưởng sản xuất bông tấm. Hệ thống được bảo trì hàng năm từ đội ngũ bảo trì của Công ty.
- Thường xuyên vệ sinh nhà xưởng, máy móc
- Đối với các phương tiện bốc dỡ và các xe tải vận chuyển tiến hành bảo dưỡng định kỳ, vận hành đúng tải trọng để giảm thiểu các loại khí thải

IV. TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Bên cạnh trụ cột quản trị và môi trường, xã hội là trụ cột quan trọng thứ ba để định hướng Everpia tới sự phát triển bền vững. Trách nhiệm xã hội không chỉ thể hiện những giá trị mà chúng tôi mang lại mà còn thể hiện sự tôn trọng của chúng tôi dành cho người lao động, nhà cung cấp, người tiêu dùng và cộng đồng. Bên cạnh những chuẩn mực đạo đức kinh doanh đối với các bên liên quan, chúng tôi áp dụng Bộ tiêu chuẩn đánh giá tuân thủ trách nhiệm xã hội (BSCI) trong phạm vi doanh nghiệp.

4.1. Kết nối với Cán bộ công nhân viên

Con người là sức mạnh cốt lõi của Everpia. Năng lực và hiệu quả làm việc của người lao động quyết định tới tốc độ phát triển của chúng tôi. Để người lao động có thể phát huy tối đa năng lực và đạt hiệu quả cao nhất trong công việc, chúng tôi không chỉ đơn thuần quản lý người lao động, chúng tôi đảm bảo người lao động cảm thấy gắn bó, được khích lệ và truyền cảm hứng trong công việc thông qua:

- Thực hiện (i) cơ chế tuyển dụng minh bạch, (ii) chế độ đãi ngộ tương xứng, (iii) cơ hội phát triển cá nhân, (iv) môi trường làm việc công bằng, dân chủ, và (v) đảm bảo an toàn vệ sinh lao động.
- Xây dựng và ban hành những chính sách về lao động phù hợp với doanh nghiệp thông qua nghiên cứu quy định của pháp luật, tham khảo những thông lệ tốt, và kiểm soát việc thi hành những chính sách đó. Bộ phận Nhân sự phối hợp với Bộ phận pháp chế và Ủy ban phát triển bền vững chịu trách nhiệm về vấn đề này.
- Thúc đẩy các cấp lãnh đạo quan tâm hơn đến các vấn đề của nhân viên và hoạt động của công ty bên cạnh hoạt động kinh doanh bằng việc khuyến khích người lao động đóng góp ý kiến thông qua trao đổi với quản lý trực tiếp/ Bộ phận Nhân sự/ Ban Giám đốc, gọi điện tới đường dây nóng, gửi thư tới hòm thư góp ý.
- Tổ chức các hoạt động, sự kiện để kết nối người lao động với nhau và thúc đẩy văn hóa công ty.

4.1.1. Vòng đời nhân viên

Khả năng giữ chân nhân viên quyết định tới tình trạng sức khỏe và sự phát triển của Everpia. Chúng tôi hiểu rằng tỉ lệ nhân viên thôi việc cao sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả hoạt động và danh tiếng của công ty. Vì vậy, chiến lược giữ chân nhân viên được chúng tôi thực hiện qua việc gia tăng trải nghiệm tích cực của nhân viên, tương tác và kết nối của nhân viên đối với Everpia tại mỗi giai đoạn vòng đời nhân viên, bắt đầu từ khâu tuyển dụng cho tới thời điểm chấm dứt lao động.

Tuyển dụng

- Đăng tải thông tin tuyển dụng của chúng tôi công khai, minh bạch trên mục tuyển dụng tại website "everpia.vn" và trang "Everon tuyển dụng" trên nền tảng Facebook.

- Chúng tôi cũng tìm kiếm nhân viên từ chính nhân viên nội bộ hoặc từ giới thiệu của nhân viên. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa chúng tôi sẽ ưu tiên những thí sinh đó và bỏ qua bất cứ bước tuyển dụng nào.
- Xây dựng cơ chế và nội dung tuyển dụng phù hợp với yêu cầu của từng vị trí chuyên môn, từng nhóm đối tượng và từng bộ phận.

Các đối tượng thuộc gia đình chính sách hoặc dân tộc thiểu số phần lớn là những nhóm người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt về mặt kinh tế và thiếu thốn về cơ sở vật chất. Nhằm giúp đỡ những nhóm đối tượng này có được quyền lợi bình đẳng với những đối tượng khác trong xã hội và tạo điều kiện để họ có cơ hội tham gia thị trường lao động, tháng 12/2021, Bộ phận Nhân sự đã hoàn thiện việc điều chỉnh chính sách Tuyển dụng mới của Everpia và sẽ trình Ban Giám đốc phê duyệt trong buổi Hội thảo toàn Công ty vào đầu năm 2022. Theo đó, chúng tôi sẽ có tiêu chí chấm điểm đối với mỗi ứng viên trên thang điểm 100 và tiêu chí ứng viên thuộc gia đình chính sách hoặc người dân tộc thiểu số được cộng điểm ưu tiên 3-5 điểm.

- Chúng tôi cam kết không sử dụng lao động trẻ em

Hội nhập – Đào tạo – Giữ chân

- Ứng viên trúng tuyển được đảm bảo đúng quy định về thời hạn thử việc. Trong thời gian thử việc, chúng tôi duy trì mức lương và trợ cấp bằng với mức của nhân viên chính thức.
- Cán bộ nhân viên tại Everpia được hưởng các chế độ phúc lợi, đào tạo, môi trường làm việc tích cực và bảo đảm an toàn vệ sinh lao động. Thông tin cụ thể được chúng tôi trình bày ở những phần sau.
- Các cán bộ nhân viên trao đổi và chia sẻ thông tin thông qua phần mềm nội bộ và nhóm Everpians trên nền tảng Facebook.
- Chúng tôi cam kết không thực hiện bất kỳ hành vi ép buộc hay đe dọa người lao động.

Chấm dứt lao động

- Đối với mỗi cá nhân nghỉ việc, chúng tôi đều tiến hành khảo sát ý kiến để làm cơ sở đưa ra những cải tiến nâng cao chất lượng môi trường làm việc.
- Tại Everpia, người lãnh đạo còn đóng vai trò là "người cố vấn trong công việc". Họ sẵn sàng tư vấn và hỗ trợ người lao động sắp nghỉ việc trong định hướng con đường tiếp theo.
- Người lao động được hỗ trợ để thủ tục bàn giao được thực hiện một cách thuận lợi và được thanh toán đầy đủ các khoản nghĩa vụ của công ty đối với người lao động trước khi nghỉ việc.
- Thông tin người lao động nghỉ việc và những ghi nhận về đóng góp của họ sẽ được đăng tải trên trang cộng đồng Everpians của chúng tôi.

Năm 2021, Everpia ghi nhận 520 nhân viên tuyển mới, 244 nhân viên nghỉ việc.

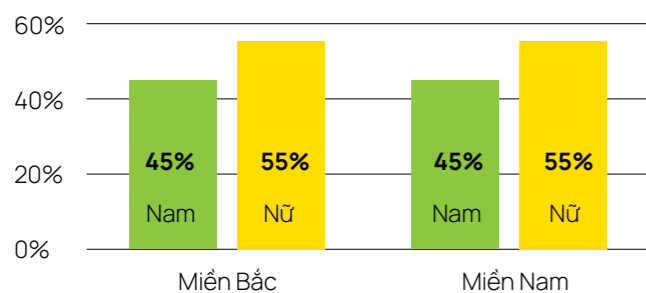
*** Tổng số lượng và tỷ lệ thuê mới theo giới tính và nhóm tuổi**

Tiêu chí	Số lượng						Tỷ lệ					
	Nam			Nữ			Nam			Nữ		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Tổng theo độ tuổi	62	130	40	100	166	22	27%	56%	17%	35%	58%	8%
Tổng theo giới tính	232			288			45%			55%		
Tổng cộng	520						100%					

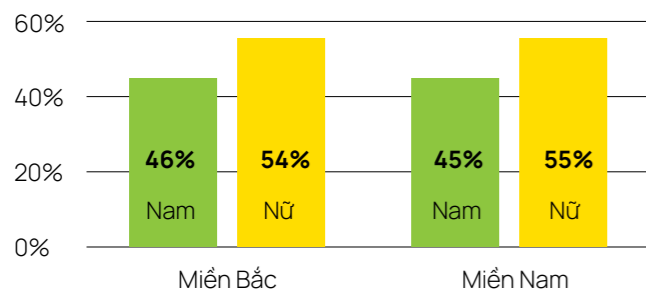
*** Tổng số lượng và tỷ lệ nhân viên nghỉ việc theo giới tính và nhóm tuổi**

Tiêu chí	Số lượng						Tỷ lệ					
	Nam			Nữ			Nam			Nữ		
	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50	<30	30-50	>50
Tổng theo độ tuổi	54	53	4	64	63	6	49%	48%	4%	26%	26%	2%
Tổng theo giới tính	111			133			45%			55%		
Tổng cộng	244						100%					

*** Tỷ lệ thuê mới theo giới tính và vùng**



*** Tỷ lệ thuê mới theo giới tính và vùng**



4.1.2. Chế độ phúc lợi

Bên cạnh việc đảm bảo quyền lợi cơ bản cho người lao động theo quy định của pháp luật bao gồm tiền lương, các chế độ bảo hiểm và trợ cấp, Everpia còn chủ động đưa ra các chính sách đãi ngộ tương xứng cho cán bộ nhân viên của mình. Khi trở thành nhân viên chính thức của Everpia, các phúc lợi được hưởng ngoài chế độ lương cơ bản bao gồm:

- (i) Xe con đưa đón dành cho cán bộ cấp cao, xe con đưa đón phục vụ nhân viên đi công tác;
- (ii) Xe bus đón trả hàng ngày đối với nhân viên văn phòng và hỗ trợ phí gửi xe; phụ cấp đi lại 10.000 VNĐ/đối với công nhân;
- (iii) Phụ cấp thâm niên;
- (iv) Phụ cấp chuyên cần, Phụ cấp điện thoại;
- (v) Hỗ trợ phí gửi trẻ cho các CBNV có con nhỏ dưới 06 tuổi 100.000 VNĐ/tháng/cháu;
- (vi) Trợ cấp ốm đau, hiếu hỷ cho CBCNV và gia đình;
- (vii) Phụ cấp độc hại, nguy hiểm áp dụng cho các công việc lao động nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm;
- (viii) Phụ cấp cho CBNV dưới điều kiện làm việc khắc nghiệt: cung cấp đồ ăn nhẹ như bánh, sữa, đá lạnh,... để phục vụ công nhân ở các xưởng trong những ngày nắng nóng hay làm tăng ca.

Tổng tiền lương và phúc lợi Công ty đã chi trả trong năm 2021 là 210 tỷ đồng, trong đó tổng lương là 175 tỷ đồng, chiếm 83,34%. Mức lương bình quân tháng và tổng thu nhập bình quân tháng trên mỗi cán bộ nhân viên lần lượt là 12 triệu đồng và 14,4 đồng, tăng lần lượt 9% và 10% so với năm 2020. Trong năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid-19, Everpia không thể tổ chức Teambuilding cho toàn thể CBNV, thay vào đó, chúng tôi đã dành chi phí này cho việc bao phủ vaccine cho toàn thể người lao động và hỗ trợ cho gia đình cán bộ công nhân viên chịu ảnh hưởng bởi Covid-19.

Kể từ khi làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4 bùng phát vào cuối tháng 4/2021, theo thống kê của Thông tấn xã Việt Nam, có khoảng 35,4% doanh nghiệp Việt Nam phải tạm ngừng hoạt động sản xuất, kinh doanh, dẫn tới tình trạng người lao động không có việc làm và giảm thu nhập. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh kinh tế khó khăn, chúng tôi vẫn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua mô hình "3 tại chỗ" và duy trì chính sách tăng lương và thu nhập cho người lao động, tạo động lực để người lao động tiếp tục đồng hành cùng doanh nghiệp vượt qua đại dịch. Ngoài ra, trong thời gian thực hiện "3 tại chỗ", người lao động được hưởng khoản trợ cấp ngoài lương 120.000 VNĐ/ngày, được phục vụ 03 bữa/ngày và được cung cấp đồ dùng 3 tại chỗ bao gồm đồ dùng vệ sinh cá nhân, bộ trải tiện ích Everon Lite và được sắp xếp chỗ ở sạch sẽ, thoáng đạt.

Chế độ thai sản

Trong các chế độ phúc lợi xã hội, chế độ thai sản là một trong những vấn đề được quan tâm nhất. Trong năm 2021, trên toàn Công ty đã có 85 CBNV được hưởng chế độ thai sản, trong đó có 67 nhân viên nữ và 18 nhân viên nam. 100% nhân viên sau khi nghỉ thai sản được giữ lại làm việc.

73	Tổng số nhân viên đã và đang nghỉ sinh con
70	Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc trong năm sau khi kết thúc nghỉ thai sản
70	Tổng số nhân viên đã quay lại làm việc và được giữ lại, trong vòng 12 tháng, sau khi kết thúc nghỉ thai sản

Hoạt động tập thể

Hàng năm, Everpia có thông lệ tổ chức 2 hoạt động tập thể lớn là Đại hội tổng kết cuối năm vào ngày 31/12 và Đại hội thể dục thể thao vào tháng 3. Tuy nhiên, trong năm 2021, chúng tôi tiếp tục hoãn lại 2 hoạt động này. Các hoạt động sẽ được chúng tôi tiếp tục duy trì sau khi tình hình dịch bệnh được ổn định vì đối với toàn thể Everpia, đây là những sân chơi ý nghĩa để các cán bộ nhân viên cùng gia đình được hội tụ, chia sẻ và tham gia vào các hoạt động chung nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết và thấu hiểu nhau hơn.



Loại phúc lợi	Tên phúc lợi	Giá trị (VNĐ)
Bắt buộc	Bảo hiểm xã hội	15.299.994.211
Bắt buộc	Bảo hiểm y tế	2.844.738.931
Bắt buộc	Bảo hiểm thất nghiệp	1.066.610.274
Bắt buộc	Phí công đoàn	1.767.191.743
Bắt buộc	Khám sức khỏe	138.062.500
Tự nguyện	Trợ cấp ăn ca	8.790.457.858
Tự nguyện	Trợ cấp xe đưa đón	329.499.691
Tự nguyện	Trợ cấp nuôi con nhỏ	260.026.886
Tự nguyện	Sinh nhật	183.250.000
Tự nguyện	Hỗ trợ gửi xe	39.793.308
Tự nguyện	Thưởng nhân viên xuất sắc	84.000.000
Tự nguyện	Chuyên cần	2.112.700.000
Tự nguyện	Hỗ trợ xăng xe	2.169.080.000
Tổng phúc lợi		35.085.405.401

4.1.3. Cơ hội phát triển cá nhân

Với Everpia, con người phát triển đồng nghĩa với doanh nghiệp phát triển. Nhận thấy được tầm quan trọng trong việc nâng cao nguồn nhân lực, chúng tôi luôn tạo điều kiện để toàn CBNV được đào tạo chuyên môn, kỹ năng lao động và kỹ năng mềm thông qua các buổi đào tạo nội bộ, đào tạo chuyên sâu với chuyên gia từ các buổi hội thảo.

- Đối với bộ phận sản xuất: Nhân viên được đào tạo 05 ngày tại xưởng để làm quen với công việc.
- Đối với khối văn phòng: Nhân viên mới sẽ được giới thiệu và phổ biến về cơ cấu tổ chức, văn hóa doanh nghiệp trong vòng 01 ngày và sau đó, được đào tạo chuyên môn trực tiếp tại phòng ban của mình.
- Trong năm 2021, tổng số giờ đào tạo đối với tân tuyển tại bộ phận văn phòng là 120 giờ và 2840 giờ đối với bộ phận sản xuất.
- Từ năm 2018, công ty mời chuyên gia từ nước ngoài về để tư vấn cho các hoạt động cải tiến trong công ty, kể từ đó đến nay hoạt động cải tiến luôn được tuyên truyền rộng rãi đến toàn thể các cán bộ công nhân viên, từ đội ngũ lãnh đạo quản lý đến những lao động phổ thông, tất cả nhân viên tại Everpia đều thấm nhuần tư tưởng “Đề sống sót, không có phương pháp nào khác ngoài con đường tự mình thay đổi và cải tiến”.
- Định kỳ mỗi 06 tháng, Everpia tổ chức Đại hội cải tiến, theo đó, mỗi bộ phận trình bày sáng kiến cải tiến công việc của mình trước Ban Giám đốc. 05 sáng kiến được Ban Giám đốc chấm điểm cao nhất sẽ được trao thưởng và vinh danh như một cách ghi nhận sự cố gắng liên tục của các bộ phận và cá nhân.
- Những nhân viên xuất sắc được Ban lãnh đạo xác định sẽ là những nhân sự cốt cán và là thế hệ lãnh đạo kế cận sẽ được cử đi đào tạo kiến thức chuyên môn ngành tại Hàn Quốc. Bình quân mỗi năm có 1-2 suất học bổng như vậy được Công ty tài trợ cho nhân viên.
- Cuối năm, toàn bộ cán bộ công nhân viên được đánh giá hiệu quả công việc, bình bầu nhân viên và phòng ban xuất sắc nhất một cách minh bạch và công bằng. Với cán bộ cấp quản lý được đánh giá 2 lần/năm, qua 02 bước:
 - Tự đánh giá
 - Quản lý trực tiếp đánh giá và xếp hạng lao động.

Đổi mới phương thức đào tạo

• Chương trình: Người công nhân đa năng

Năm 2021, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, nhiều cán bộ công nhân viên trong công ty vì cách ly, phong tỏa, nhiễm bệnh nên không thể đến làm việc, dẫn đến thiếu nhân lực trầm trọng trong sản xuất kinh doanh. Trong nguy có cơ, Everpia đã triển khai chương trình đào tạo: “Người công nhân đa năng” - đào tạo một người có thể làm nhiều việc khác nhau, ví dụ như người công nhân may, kiểm vải, sửa hàng có thể vận hành máy Chấn và ngược lại để có thể hỗ trợ lẫn nhau trong trường hợp bất khả kháng giúp giải quyết tạm thời được vấn đề thiếu hụt nhân lực trong mùa dịch.

• Tinh thần tự học

Dịch bệnh khiến chương trình Trường học Cải tổ không có khả năng được thực hiện. Tuy nhiên, điều đó không đồng nghĩa tinh thần học tập cùng ý chí nâng cao kiến thức chuyên môn của người lao động tại Everpia thuyên giảm. Năm 2021, thông qua chương trình học trực tuyến thử nghiệm mang tên “Học viện Everon” trên phần mềm nội bộ của Công ty, chúng tôi mong muốn xây dựng tinh thần tự giác học tập trong toàn cộng đồng Everpia. Theo đó, nội dung bài giảng của các chuyên gia nước ngoài sẽ được đăng tải lên hệ thống cùng các tài liệu liên quan tới bài học. Phần lớn nội dung bài học liên quan tới quy trình và các phương án đổi mới sáng tạo dành cho bộ phận sản xuất. Đối với các bộ phận chuyên môn khác, việc tự học còn được thực hiện qua những buổi đào tạo trực tuyến với chuyên gia và tham dự hội thảo của các tổ chức.

Chúng tôi đặt KPI cho toàn nhân viên cần đạt đủ 10 giờ tự học trong năm. Hệ thống sẽ ghi nhận tổng thời gian nhân viên đã dành cho bài giảng. Hàng tháng, mỗi nhân viên gửi báo cáo về quá trình tự học tới Trưởng bộ phận để đánh giá. Bộ phận Nhân sự chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo đánh giá từ các Trưởng bộ phận cho Báo cáo giờ đào tạo cuối năm. Theo Báo cáo giờ đào tạo năm 2021, có khoảng 5% người lao động trên tổng số 1.033 người lao động thuộc cấp bậc nhân viên không đạt đủ yêu cầu về 10 giờ tự đào tạo. Các nguyên nhân chủ yếu bởi:

- Phần lớn nhân viên tự học tại nhà, đặc biệt trong khoảng thời gian giãn cách nên khó tránh khỏi những yếu tố gây mất tập trung như việc gia đình, chăm con nhỏ
- Nhân viên nghỉ việc trước khi đạt chỉ tiêu số giờ tự học

Khai thác tiềm năng sáng tạo

Tại Everpia, người lao động luôn được dành chỗ để phát triển những tư duy đột phá. Đặc biệt, Ban Giám đốc luôn khuyến khích bộ phận cơ điện sáng chế những máy móc mới để giúp cho công việc của người lao động được dễ dàng và năng suất cao hơn. Chính nhờ sự khích lệ từ Ban Giám đốc, năm 2021, bộ phận Cơ điện đã chế tạo thành công “Bàn lật đệm lò xo”. Trước khi cải tiến, khi gia công đệm lò xo, cần 2 người để lật lại mặt đệm gây mất nhiều sức lao động. Sau khi bàn lật đệm lò xo ra đời, chỉ 1 người cũng có thể làm được công việc đó, giúp giải phóng sức lao động.

4.1.4. Môi trường làm việc công bằng, văn minh và dân chủ

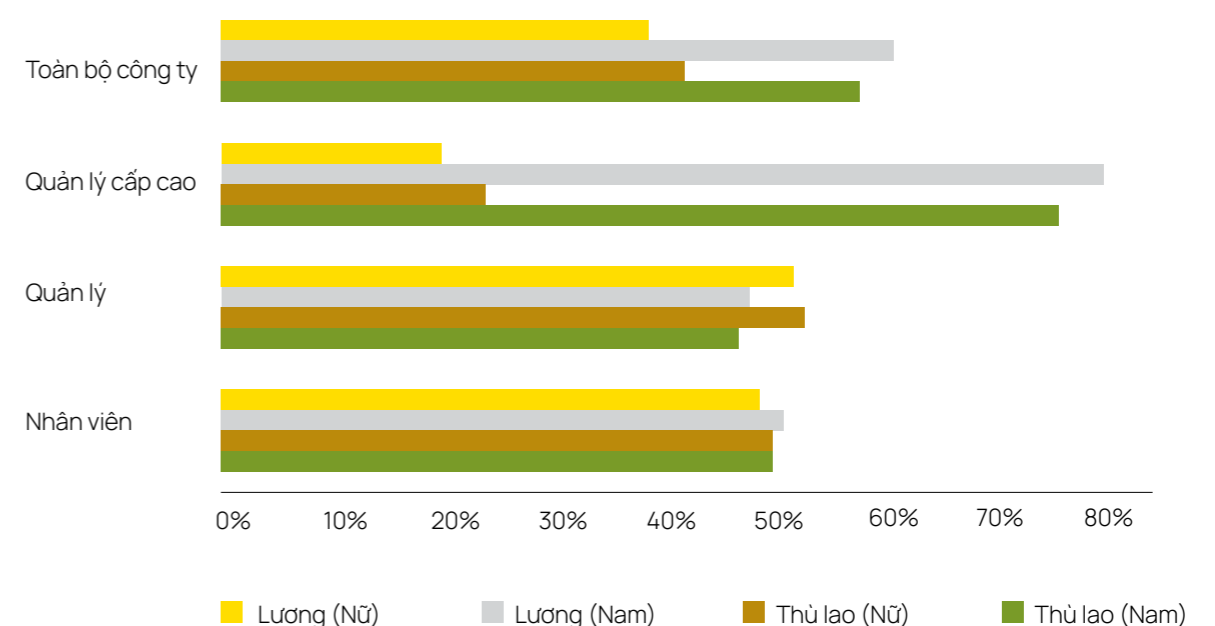
Kiến tạo một môi trường làm việc lý tưởng là yêu cầu cần thiết đối với Everpia vì đó là cách thức để chúng tôi thu hút và giữ chân nhân tài. Chúng tôi mong muốn mỗi nhân viên khi đặt chân tới Everpia, họ cảm nhận được đây là nơi mình thuộc về. Toàn thể cán bộ công nhân viên được đối xử công bằng dựa trên hiệu suất và năng lực làm việc, bất kể giới tính, học vị và chức vụ. Tôn trọng sự đa dạng và cơ hội bình đẳng được khẳng định xuyên suốt từ văn hóa doanh nghiệp cho tới quá trình tuyển dụng, cách thức quản lý và vận hành nhân sự.

Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên

Cấp bậc/Tuổi	Số lượng			Tỷ lệ	
	Tổng	Nam	Nữ	Nam	Nữ
Nhân viên	1.033	378	655	37%	63%
< 30	248	85	163	34%	66%
30-50	665	225	440	34%	66%
> 50	120	68	52	57%	43%
Quản lý	147	90	57	61%	39%
< 30	5	3	2	60%	40%
30-50	125	76	49	61%	39%
> 50	17	11	6	65%	35%
Quản lý cấp cao	32	18	14	56%	44%
< 30	0	0	0	0%	0%
30-50	19	7	12	37%	63%
> 50	13	11	2	85%	15%
Tổng	1.212	486	726	40%	60%

Do đặc thù Everpia thuộc ngành may mặc, đối với cấp nhân viên, tỷ lệ lao động nữ trong độ tuổi dưới 50 khá áp đảo. Đối với cấp quản lý (từ trưởng phòng trở lên), số lượng nam giới chiếm tỷ trọng cao hơn, tuy nhiên tại cấp quản lý cấp cao (từ trưởng bộ phận trở lên), số lượng nam và nữ tương đối cân bằng. Sự phong phú này thể hiện mức độ bình đẳng giới trong chính sách đánh giá và bổ nhiệm nhân sự của chúng tôi.

Tỷ lệ thu nhập lao động nữ so với lao động nam năm 2021



Về lương cơ bản và thù lao, Everpia áp dụng chính sách chung đối với nhân viên nam và nữ nên không có sự phân biệt.

Tại Everpia, người lao động được quan tâm và trao quyền dân chủ thông qua những quy định rõ ràng về Quy chế dân chủ cơ sở ở nơi làm việc.

- Người lao động có quyền nêu ý kiến và quyết định nội dung thương lượng của thỏa ước lao động tập thể, và được khuyến khích tham gia tổ chức Công đoàn, tổ chức nghề nghiệp khác.
- Đối thoại hàng quý giữa Ban quản trị và người lao động hoặc tổ chức Hội nghị người lao động để tổng hợp ý kiến. Những ý kiến về cập nhật tình hình sản xuất kinh doanh, trao đổi về các vấn đề liên quan đến hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể, điều kiện lao động và các yêu cầu khác của người lao động hoặc người sử dụng lao động sẽ được cập nhật lên Công đoàn.

Trường hợp có vấn đề phát sinh mà một trong hai bên yêu cầu cuộc đối thoại đột xuất, hai bên sẽ phải thu xếp tiến hành họp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày được yêu cầu.

- Duy trì Hộp thư góp ý và Đường dây nóng nội bộ của Công ty.

4.1.5. An toàn và sức khỏe lao động

Everpia sẵn sàng làm mọi cách để tạo một môi trường an toàn và lành mạnh cho toàn thể cán bộ nhân viên. Chúng tôi đặt ra các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh lao động áp dụng cho toàn thể CBNV Everpia.

Sức khỏe lao động

- Ngoài cán bộ phụ trách An toàn và sức khỏe lao động tổng thể trong Ủy ban phát triển bền vững, Công ty còn thành lập mạng lưới An toàn và sức khỏe cơ sở tại 03 nhà máy, trong đó mỗi xưởng cử 1-2 người đại diện tham gia nhằm đảm bảo công tác an toàn vệ sinh lao động được thực hiện và theo dõi sát sao.
- Vào thứ 3 hàng tuần, các cán bộ phụ trách An toàn và sức khỏe cơ sở kết hợp cùng tổ Cải tiến nhà máy sẽ đi kiểm tra việc thực hiện vệ sinh 5S tại toàn nhà máy.
- Định kỳ 06 tháng hoặc trong trường hợp khẩn cấp, mạng lưới này sẽ báo cáo tình hình tới Ban Giám đốc và Công đoàn và thông báo cho Ủy ban phát triển bền vững nắm thống nhất tình hình thực hiện, thống nhất phương hướng và đưa ra giải pháp nhanh chóng, kịp thời.
- Kiểm tra sức khỏe lao động định kỳ hàng năm, hoặc 2 lần mỗi năm đối với CBNV làm công việc nặng nhọc, độc hại. Hồ sơ sức khỏe bản gốc được đơn vị khám gửi tận tay đến từng CBNV trong phong bì dán kín. Thông tin tổng hợp được chuyển bằng bản cứng đến bộ phận Hành chính nhân sự, và được bảo mật trong tủ tài liệu khóa kín, quản lý trực tiếp bởi Trưởng bộ phận.

An toàn lao động

- Công đoàn xây dựng các điều khoản quy định tránh nhiệm và và nghĩa vụ của người lao động và người sử dụng lao động về vấn đề an toàn lao động trong Thỏa ước lao động tập thể.
- Khi có tai nạn phát sinh, Đoàn điều tra tai nạn lao động không thường trực, gồm Ban Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn, trưởng Bộ phận y tế, và Cán bộ chuyên trách Bảo hộ lao động sẽ tiến hành điều tra khai báo tai nạn lao động. Bộ phận y tế của chúng tôi sẽ hỗ trợ đối với nhân viên nhà thầu làm việc tại Everpia.
- Thực hiện rà soát toàn bộ quy trình sản xuất và môi trường làm việc tại tất cả các xưởng, đánh giá tác động tiềm ẩn tới môi trường và người lao động, và phân loại rủi ro an toàn vệ sinh lao động.
- Tiến hành truyền thông, đào tạo từng CBNV định kỳ hàng năm và trước khi vận hành công việc, đồng thời cấp phát dụng cụ bảo hộ lao động và nghiêm túc kiểm soát việc tuân thủ của người lao động.
- Diễn tập sự cố phòng cháy chữa cháy và tập huấn về sơ cấp cứu

Trong năm 2021, chương trình Cải tổ nhà máy đã có các sáng kiến cải thiện môi trường làm việc và bảo đảm an toàn cho người lao động. Cụ thể:

- Làm mới bộ phận máy cuốn bông chắn đã mòn nhằm đảm bảo an toàn lao động
- Chế tạo vòi hơi thổi ruột gối lông vũ, không dùng cánh quạt thổi giúp tránh hiện tượng bông quần vào cánh quạt và giảm thiểu lượng bụi
- Nâng mái tôn xưởng chắn gối lên 50 cm để tạo độ thoáng cho hơi nóng từ các điều hòa thoát ra ngoài, đảm bảo không ảnh hưởng tới sức khỏe của người lao động.

Tai nạn lao động

Trong năm 2021, trên phạm vi toàn Everpia, chúng tôi đã ghi nhận được 06 vụ tai nạn lao động. Các vụ tai nạn thuộc sự cố không nghiêm trọng và xuất phát do sơ suất của người lao động trong quá trình vận hành máy móc. Ngay khi các sự cố xảy ra, Bộ phận y tế của chúng tôi đã thực hiện sơ cấp cứu trước khi người lao động tới khám tại cơ sở y tế. Tổng chi phí y tế chúng tôi chi trả cho người lao động gặp tai nạn trong năm 2021 là 6.139.884 VNĐ. Để khắc phục và hạn chế sự cố xảy ra, các trưởng bộ phận sẽ họp hàng ngày và họp hàng tuần để nhắc nhở người lao động chú ý quy trình và cẩn trọng hơn khi làm việc.

4.2. Quan hệ hợp tác chiến lược với Nhà cung cấp

Việc xây dựng một hệ sinh thái đa dạng, cân bằng trong chuỗi cung ứng là một yếu tố quan trọng quyết định tính bền vững của Everpia.



• Tiêu chí Everpia đánh giá và lựa chọn nhà cung cấp?

Chúng tôi lựa chọn 4 tiêu chí để đánh giá nhà cung ứng

1. Sự uy tín: Độ uy tín của nhà cung cấp được thể hiện qua tình trạng pháp lý, sự kiểm soát về chính sách, quy trình, thủ tục và sự tuân thủ. Điều này được thể hiện qua hồ sơ pháp lý và lịch sử giao dịch với các đối tác khác của nhà cung cấp

2. Chất lượng, giá thành và vận chuyển: Chất lượng luôn là yếu tố hàng đầu trong việc lựa chọn nhà cung ứng của Everpia bởi nguyên vật liệu ảnh hưởng trực tiếp tới sản phẩm của chúng tôi. Giá thành hợp lý và giao hàng đúng lúc cũng là hai yếu tố quan trọng giúp chúng tôi giảm bớt gánh nặng chi phí đầu vào và đặc biệt, tránh rủi ro khan hiếm nguyên liệu.

3. Năng lực tài chính: Sự ổn định về mặt tài chính của nhà cung cấp giúp xác định liệu nhà cung cấp tiếp tục là đối tác đáng tin cậy của Everpia hay không và việc cung cấp sản phẩm, dịch vụ sẽ không bị gián đoạn do những hậu quả từ rủi ro tài chính gây ra.

4. Mối quan hệ hợp tác lâu dài: Everpia cho rằng để xây dựng mối quan hệ hợp tác lâu dài, hai bên cần nỗ lực đạt được mục tiêu chung đó là cung cấp các sản phẩm tốt nhất tới khách hàng, không chỉ bằng việc đảm bảo chất lượng sản phẩm, dịch vụ mà còn thông qua những thông lệ tốt về phát triển bền vững cho chuỗi cung ứng.

• Cách thức Everpia thu thập thông tin của nhà cung cấp?

Thông tin được thu thập thông qua trao đổi trực tiếp, tham khảo mạng lưới đối tác hiện hữu hoặc internet.

Các nội dung cơ bản về giá cả, thời gian giao hàng sẽ được đàm phán trước khi giao dịch, hoặc định kỳ mỗi năm đối với các hợp đồng nguyên tắc. Trường hợp có vấn đề phát sinh, hai bên sẽ trao đổi trực tiếp và thống nhất phương án xử lý trên nguyên tắc hài hòa lợi ích.

Việt truy xuất nguồn gốc của nguyên vật liệu chủ yếu được thực hiện thông qua hệ thống chứng chỉ như Oeko-Tek và phòng vấn trực tiếp với nhà cung cấp

• Everpia ưu tiên nhà cung cấp Việt Nam hay nhà cung cấp nước ngoài?

Nếu đáp ứng được yêu cầu về chất lượng sản phẩm, chúng tôi sẽ ưu tiên lựa chọn nhà cung cấp địa phương, vừa để tăng tính chủ động trong nguồn cung ứng nguyên liệu đầu vào, vừa tăng tỷ lệ nội địa hóa cho sản phẩm.

Hiện tại, hầu hết nguyên vật liệu chính như vải, xơ đều được nhập từ nước ngoài do chất lượng và quy mô sản xuất nội địa chưa đáp ứng được nhu cầu chúng tôi đặt ra.

Tuy nhiên, đối với các phụ liệu như chun, chỉ, interlining và resin số lượng nhà cung cấp Việt Nam đang chiếm ưu thế.

Chúng tôi tin rằng cùng với sự tiến bộ của chuỗi cung ứng nội địa, sự tham gia của các nhà cung cấp Việt Nam trong chuỗi giá trị của chúng tôi đang ngày càng trở nên rõ ràng hơn.

Nhà cung cấp	Số lượng	Tỷ lệ năm 2021	Tỷ lệ năm 2020	Giá trị mua hàng	Tỷ lệ năm 2021	Tỷ lệ năm 2022
Nội địa	563	89,9%	88%	299.302.481.547	49,3%	37,2%
Nước ngoài	63	10,1%	12%	307.896.453.969	50,7%	68,8%
Tổng	626	100%	100%	607.198.935.516	100%	100%

4.3. Trách nhiệm với người tiêu dùng

Là một đơn vị sản xuất hàng tiêu dùng, việc đảm bảo an toàn và sức khỏe cho khách hàng không chỉ là nghĩa vụ mà còn là sứ mệnh của chúng tôi. Đối với mỗi dòng sản phẩm của mình, Everpia nghiên cứu kỹ lưỡng tác động tới sức khỏe của khách hàng trong từng giai đoạn.

Khâu kiểm soát ban đầu được chịu trách nhiệm bởi bộ phận nghiên cứu phát triển sản phẩm của mỗi ngành hàng.

Thông qua công tác nghiên cứu và phân tích nhu cầu thị trường, bộ phận này sẽ phát triển các tính năng mới cho sản phẩm, đáp ứng các yêu cầu khác nhau của khách hàng. Sản phẩm cuối cùng sẽ được ra mắt sau nhiều lần thử nghiệm và hiệu chỉnh.

Năm 2021, theo phương án thực hiện "3 tại chỗ" để vừa phòng chống dịch, vừa đảm bảo sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp phải đảm bảo được điều kiện "ăn, ngủ, nghỉ" cho CBNV trong khuôn viên nhà máy, công xưởng.

Hiểu được sự cần thiết của các sản phẩm tiện ích và "một người dùng" tại thời điểm, Everpia đã nhanh chóng nghiên cứu và ra mắt Bộ trải tiện ích Everon Lite, gồm một tấm trải chần bông, 1 chăn hè và 1 gối nằm. Với chất liệu Microfiber có khả năng kháng khuẩn, chống ẩm mốc và dễ dàng vệ sinh, đây là sản phẩm rất phù hợp cho các doanh nghiệp thực hiện "3 tại chỗ".



Trong giai đoạn sản xuất và sau khi hoàn thiện, từ nguyên vật liệu, bán thành phẩm cho đến sản phẩm đều được bảo quản trong điều kiện tiêu chuẩn nhiệt độ, độ ẩm.

Toàn bộ sản phẩm đầu ra phải đi qua khâu kiểm soát chất lượng cuối cùng trước khi lưu kho thành phẩm và giao cho khách hàng, bao gồm dò kim loại, mật sắt trong bông, kiểm tra độ đàn hồi lò xo của đệm, cũng như các tiêu chuẩn chất lượng khác của loại sản phẩm.

Riêng đối với mặt hàng rèm cửa, Everon là đơn vị sản xuất đầu tiên tại Việt Nam trang bị máy hấp rèm theo công nghệ Hàn Quốc, vừa tạo độ rũ và duy trì nếp sóng cho rèm, vừa có tác dụng diệt 99,9% vi khuẩn bao gồm tụ cầu vàng và trực khuẩn.



Special QC

Để mang đến những sản phẩm hoàn chỉnh nhất tới tay người tiêu dùng, năm 2021, Giám đốc sản xuất đã chỉ đạo thành lập tổ Kiểm soát chất lượng đặc biệt (Special QC) gồm 3 người. Mỗi bộ phận đều có nhân viên chất lượng riêng (QC thông thường) và tổ Special QC có trách nhiệm kiểm tra xác suất tất cả các thành phẩm trong toàn nhà máy. Theo thống kê, năm 2021, tổ Special QC đã phát hiện ra được 503 vụ sản phẩm lỗi hỏng mà thành viên QC thông thường không phát hiện ra, giảm số lượng hàng bị trả về so với năm 2020. Những sản phẩm lỗi hỏng do đội Special QC phát hiện sẽ được chụp ảnh lại và báo cáo tới tổ trưởng của đội QC thông thường để nhắc nhở nhân viên chú ý hơn và tránh bỏ qua những lỗi hỏng đó ở những lần sau.

- Về khâu truyền tải thông tin sản phẩm tới khách hàng, 100% sản phẩm đầu ra của Everpia đáp ứng được tiêu chí này. Đối với bán thành phẩm là bông tấm, bông chần và vải, chúng tôi thống nhất và tuân thủ về đặc tính sản phẩm trong mỗi hợp đồng và nhà sản xuất sẽ có đầy đủ thông tin để cung cấp cho người tiêu dùng cuối cùng.

Đối với các sản phẩm chăn ga gối đệm, màn hình và khăn được phân phối trực tiếp tới người dùng, ngoài việc ghi đầy đủ thông tin cần thiết trên nhãn mác sản phẩm theo quy định, chúng tôi tạo ra các video, bài viết giới thiệu về công dụng của từng chất liệu vải, hoặc từng sản phẩm, cũng như hướng dẫn sử dụng và bảo quản đúng cách, và truyền tải rộng rãi qua mạng xã hội để cung cấp thêm thông tin cho khách hàng.

Ý kiến phản hồi của khách hàng là nguồn thông tin tin cậy và quý giá để chúng tôi đánh giá tác động sản phẩm và có những điều chỉnh hợp lý. Khách hàng được khuyến khích gửi phản hồi của họ sau khi trải nghiệm sản phẩm tới Everpia thông qua hệ thống của hàng, hotline, website hay các tài khoản mạng xã hội của chúng tôi.

Trong năm 2021, Everpia không ghi nhận bất cứ phản ánh nào của khách hàng hay có hành vi không tuân thủ an toàn sức khỏe khách hàng.



4.4. Trách nhiệm với Cộng đồng

Là một chủ thể kinh doanh trong xã hội, Everpia nhận thức được vai trò và trách nhiệm của mình đối với cộng đồng. Bằng cách đóng góp cho cộng đồng địa phương cũng như toàn xã hội Việt Nam, chúng tôi thể hiện vai trò tích cực trong việc thúc đẩy sự thịnh vượng và phát triển cộng đồng, chấp cánh cho sự thành công của các thành viên cộng đồng và tăng cường kết nối cộng đồng.

05/03/2021

Đầu năm 2021, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp tại miền Bắc, đặc biệt tại tỉnh Hải Dương. Với tinh thần chung sức đồng lòng, kịp thời chống lại sự lây lan của dịch Covid-19, ngày 05/03/2021, Everpia đã phối hợp với Tổng đại lý Everon Hải Dương trao tặng: 150 chiếc chăn hè cho UBND Thành phố Hải Dương và 150 chiếc chăn hè cho Bệnh viện Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương (cơ sở cách ly tại thành phố).

12/04/2021

Trong mỗi chuyến thăm đại lý thường niên của Everpia tại các vùng miền, chúng tôi luôn dành thời gian tới thăm các trường học tại các địa bàn. Vào ngày 12/04/2021 và 13/04/2021, chúng tôi đã tổ chức các chương trình thiện nguyện tại tỉnh Ninh Bình và Thanh Hóa để trao tặng những phần quà nhỏ tới các em nhỏ nhằm tạo động lực giúp các em vượt lên hoàn cảnh, luôn vui tươi và phấn đấu học tập mỗi ngày. Theo đó, 400 chăn hè gửi tới các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn tại các trường:

- THCS Yên Thái, Yên Mô, Ninh Bình
- THPT Dân tộc Nội trú Thanh Hóa
- Tiểu học và THCS Đông Thịnh, T.Hóa
- THCS Nguyễn ChíCh, Thanh Hóa



Tháng 12/2021

Đối với Everpia, việc gắn kết cộng đồng không chỉ thể hiện qua giá trị vật chất mà còn được thể hiện qua giá trị tinh thần. Từ ngày 18 tháng 12, 2021, lấy chủ đề Sự kết nối hay Ankara - cũng là tên gọi cho Bộ sưu tập chăn ga Everon 2022, chúng tôi đã tổ chức triển lãm thiết kế Everon cùng sự kiện Special Moments. Người tham dự sẽ có 4 phút trải nghiệm kết nối sâu sắc bằng việc giao tiếp với nhau qua ánh mắt và có cơ hội hiểu nhau hơn thông qua bộ câu hỏi do chính chúng tôi thiết kế. Đây là lúc cảm xúc và suy nghĩ của những người tham gia được bày tỏ chân thực nhất. Special Moments không chỉ là sự kiện nhằm quảng bá cho bộ sưu tập mới của Everon mà còn nhằm mục đích kết nối mọi người xích lại gần nhau và trân trọng mỗi khoảnh khắc đặc biệt bên nhau.

Tháng 8/2021

Tháng 08/2021, Everpia đã trao tặng mỗi cán bộ y tế trạm Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội một bình giữ nhiệt Everon cao cấp và gửi tới mỗi hộ dân trong các khu vực lân cận nhà máy Hà Nội bị phong tỏa các nhu yếu phẩm cần thiết như một lời động viên tới người dân và lực lượng y tế cùng vững vàng để vượt qua tâm dịch.

24/06/2021

Trạm y tế địa phương là tuyến y tế gần với nhân dân nhất. Lực lượng tại các trạm y tế luôn nỗ lực và phát huy vai trò để thực hiện nhiệm vụ phòng chống dịch, bảo vệ sức khỏe và sự an toàn cho người dân. Ngày 24/06/2021, Everpia đã trao tặng 180 tấm trải tiện ích tới Trung tâm Y tế huyện Văn Lâm, Hưng Yên như một lời tri ân tới các lực lượng y tế đã dốc sức phòng chống và đẩy lùi dịch bệnh.

05/06/2021

Ngay khi Quỹ Vaccine phòng chống dịch Covid-19 ra mắt ngày 05/06/2021, cùng lời kêu gọi ủng hộ của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Everpia đã phát động chiến dịch "Chung tay cùng Everon đóng góp vào quỹ Vaccine phòng chống Covid-19". Theo đó, mỗi sản phẩm đệm được bán ra, Everpia sẽ đóng góp 100.000 VNĐ vào Quỹ Vaccine của Chính phủ. Nhờ ý nghĩa đặc biệt, chương trình đã nhận được sự ủng hộ lớn của người tiêu dùng. Tháng 7/2021, từ lợi nhuận của hàng nghìn sản phẩm đệm được bán ra, chúng tôi đã trích ủng hộ **204.200.000 VNĐ** vào Quỹ Vaccine.



V. BẢNG MỤC LỤC GRI

Báo cáo phát triển bền vững này là một phương thức để Everpia thông tin với các bên liên quan về cách thức chúng tôi quản lý các vấn đề phát triển bền vững cũng như các bước tiến của mình.

Báo cáo phát triển bền vững của Everpia được lập theo tiêu chuẩn GRI, phiên bản cốt lõi - tiêu chuẩn quốc tế được công nhận rộng rãi từ Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu (GRI), cho kỳ báo cáo 01/01/2020 đến 31/12/2020. Báo cáo này cũng thể hiện cam kết của Everpia trong việc đồng hành cùng các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc

Tiêu chuẩn	Công bố thông tin	Ghi chú	Trang
GRI 101 TIÊU CHUẨN TỔNG QUÁT 2016			
GRI 102 CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO TIÊU CHUẨN CHUNG 2016			
102 - 1	Tên tổ chức		2
102 - 2	Các hoạt động, thương hiệu, sản phẩm và dịch vụ		6
102 - 3	Địa điểm của trụ sở chính		2
102 - 4	Địa điểm hoạt động		8
102 - 5	Quyền sở hữu và hình thức pháp lý		2
102 - 6	Các thị trường phục vụ		7
102 - 7	Quy mô của tổ chức		8, 9
102 - 8	Thông tin về nhân viên và người lao động khác		10
102 - 9	Chuỗi cung ứng		90, 91
102 - 10	Những thay đổi đáng kể đối với tổ chức và chuỗi cung ứng của tổ chức	Không có	
102 - 11	Phương pháp hoặc Nguyên tắc Phòng ngừa		66
102 - 12	Các sáng kiến bên ngoài		66, 74, 77, 94
102 - 13	Quyền hội viên trong các hiệp hội		66
102 - 14	Tuyên bố của người ra quyết định cấp cao	Thông điệp của CTHĐQT	
102 - 16	Các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực của hành vi		2
102 - 18	Cơ cấu quản trị		10
102 - 40	Danh sách các nhóm liên quan		67, 68
102 - 41	Thỏa ước thương lượng tập thể		90
102 - 42	Nhận diện và lựa chọn các bên liên quan		67, 68
102 - 43	Phương pháp tiếp cận đối với gắn kết các bên liên quan		67, 68
102 - 44	Các chủ đề và mối quan ngại chính được nêu lên		67, 68
102 - 45	Các đơn vị được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất		67, 68
102 - 46	Xác định nội dung báo cáo và phạm vi chủ đề		67, 68

102 - 47	Danh sách các chủ đề trọng yếu		67, 68
102 - 48	Trình bày lại thông tin	Không có	104
102 - 49	Các thay đổi trong báo cáo	Không có	96
102 - 50	Kỳ báo cáo		67
102 - 51	Ngày của báo cáo gần nhất	23/04/2021	
102 - 52	Chu kỳ báo cáo		96
102 - 53	Đầu mối liên hệ cho các thắc mắc về báo cáo	Phòng Kế hoạch	
102 - 54	Tuyên bố lập báo cáo theo tiêu chuẩn GRI		96
102 - 55	Mục lục GRI		96-101
102 - 56	Bảo đảm độc lập của bên thứ ba	Không áp dụng	
GRI 200 KINH TẾ			
201	Hiệu quả kinh tế		
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		69
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		70
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		71
201 - 1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân bổ		71
201 - 3	Các nghĩa vụ theo chế độ phúc lợi đã quy định và các chế độ hưu trí khác		71, 72
204	Thông lệ mua sắm		
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		91
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		91
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		91
204 - 1	Tỷ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương		91
GRI 300 MÔI TRƯỜNG			
301	Vật liệu		
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề		73
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần		73
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị		73

301 - 1	Vật liệu đã được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	73
301 - 2	Vật liệu tái chế đã được sử dụng	75
301 - 3	Sản phẩm được tái chế và vật liệu đóng gói sản phẩm	74, 75
302	Năng lượng	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	75
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	75
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	75
302 - 1	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	75, 76
302 - 3	Cường độ sử dụng năng lượng	75, 76
302 - 4	Giảm tiêu hao năng lượng	77
303	Nước & nước thải	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	79, 80
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	79, 80
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	78, 80
303 - 1	Lượng nước đầu vào theo nguồn	79
303 - 2	Những nguồn nước chịu ảnh hưởng đáng kể bởi lượng nước đầu vào	80
303 - 3	Tuần hoàn và tái sử dụng nước	79
305	Phát thải	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	82
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	82
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	82
305 - 1	Phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp (Phạm vi 1)	82
305 - 2	Phát thải khí nhà kính (GHG) gián tiếp từ năng lượng (Phạm vi 2)	82
305 - 4	Thâm dụng phát thải khí nhà kính	82
305 - 5	Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	82
305 - 7	Nitrogen oxides (NOx), sulfur oxides (Sox), và các phát thải khí đáng kể khác	82-84
306	Rác thải	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	78
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	78
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	78
306 - 2	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	78

306 - 3	Sự cố tràn đáng kể	80
306 - 4	Vận chuyển chất thải nguy hại	78
307	Tuân thủ về môi trường	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	66, 73-84
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	66, 73-84
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	66, 73-84
307 - 1	Không tuân thủ pháp luật và các quy định về môi trường	73-84
GRI XÃ HỘI		
401	Việc làm	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	85
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	85
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	85
401 - 1	Số lượng nhân viên thuê mới và tỷ lệ thôi việc	86
401 - 2	Phúc lợi cung cấp cho nhân viên toàn thời gian không dành cho nhân viên tạm thời hoặc bán thời gian	87
401 - 3	Nghỉ thai sản	87
403	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	90
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	90
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	90
403 - 1	Đại diện của người lao động trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp chính thức giữa ban lãnh đạo và người lao động	90
403 - 2	Loại thương tích và tỷ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày công bị mất, tình trạng vắng mặt và số vụ tử vong liên quan đến công việc	90
403 - 3	Phục vụ sức khỏe lao động	90
403 - 4	Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được đề cập trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	90
403 - 5	Đào tạo về sức khỏe và an toàn lao động	90
403 - 6	Tăng cường sức khỏe cho người lao động	90
403 - 7	Phòng ngừa và giảm thiểu những tác động trực tiếp liên quan an toàn và sức khỏe nghề nghiệp gây ra bởi các mối quan hệ kinh tế	90

403 - 8	Đối tượng người lao động được tham gia hệ thống quản lý về an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	90
403 - 9	Tai nạn lao động	90
404	Giáo dục và đào tạo	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	88
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	88
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	88
404 - 1	Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm cho nhân viên	88
404 - 3	Tỷ lệ phần trăm nhân viên được đánh giá định kỳ hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp	88
405	Sự Đa Dạng và Cơ hội Bình Đẳng	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	88
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	88
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	88
405 - 1	Sự đa dạng của cấp quản lý và nhân viên	89
405 - 2	Tỷ lệ lương cơ bản và thù lao của phụ nữ so với nam giới	89, 90
413	Cộng đồng Địa phương	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	94
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	94
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	94
413 - 1	Những hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển	94, 95
416	Sức khỏe và An toàn của khách hàng	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	92
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	92
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	92
416 - 1	Đánh giá tác động về sức khỏe và an toàn của các loại sản phẩm và dịch vụ	92, 93
416 - 2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến tác động sức khỏe và an toàn của các sản phẩm và dịch vụ	92, 93

417	Tiếp thị và Nhận hiệu	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	93
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	93
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	93
417 - 1	Các yêu cầu đối với thông tin nhận hiệu, sản phẩm và dịch vụ	Loại trừ mục a.i. không có
417 - 2	Các vụ việc không tuân thủ liên quan đến thông tin và nhận hiệu của sản phẩm và dịch vụ	93
419	Tuân thủ về Kinh tế - Xã hội	
103 - 1	Giải thích về chủ đề trọng yếu và các Phạm vi chủ đề	66, 69-71
103 - 2	Phương pháp Quản trị và các hợp phần	66, 69-71
103 - 3	Đánh giá về Phương pháp Quản trị	66, 69-71
419 - 1	Không tuân thủ luật pháp và các quy định trong lĩnh vực kinh tế và xã hội	72

Cảm nhận thiên nhiên trong từng sợi vải

6

CHƯƠNG 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính đã kiểm toán của công ty bao gồm: Báo cáo tài chính Hợp nhất và Báo cáo tài chính Công ty mẹ. Toàn văn hai báo cáo này đã được công bố trên website công ty theo đường dẫn:
<http://www.everpia.vn/everon/ir/thong-tin-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh.aspx>



CÔNG TY CỔ PHẦN EVERPIA

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Everpia (gọi tắt là "Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, Công ty TNHH Everpia Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 011033000055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh lần thứ 20 được cấp ngày 2 tháng 6 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010 theo Quyết định số 247/2010/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 30 tháng 11 năm 2010.

Các hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư là sản xuất, thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ), tư vấn, chuyển giao công nghệ và xuất khẩu vải không dệt, vải lọc, ni, chần, ga trải giường, nệm, gối, túi ngủ, vali, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác; thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ) và xuất khẩu hàng hóa đồ dùng nội thất bằng gỗ, và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp vệ sinh và đồ văn phòng, kinh doanh bất động sản dưới hình thức thuê nhà và công trình xây dựng để cho thuê lại tại địa điểm dự án.

Công ty có trụ sở chính đặt tại xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội và bảy chi nhánh tại Hưng Yên, thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Đồng Nai, Bình Dương, Đà Nẵng và Khánh Hòa.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch	
Ông Lee Jae Eun	Thành viên	
Bà Lê Thị Thu Hiền	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2021
Ông Yu Sung Dae	Thành viên	
Ông Park Sung Jin	Thành viên	
Ông Lê Khả Tuyên	Thành viên	
Bà Nguyễn Lê Hoàng Yến	Thành viên	

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng ban
Ông Ko Tae Yeon	Thành viên
Ông Nguyễn Đắc Hướng	Thành viên

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Lee Jae Eun	Tổng Giám đốc
Ông Cho Yong Hwan	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh
Ông Yu Sung Dae	Phó Tổng Giám đốc
Ông Park Sung Jin	Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Lee Jae Eun, Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Everpia (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và công ty con. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty và công ty con có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các số sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các số sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và công ty con và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Giám đốc

Ông Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 29 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Công ty Cổ phần Everpia

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Everpia (“Công ty”) và công ty con, được lập ngày 29 tháng 3 năm 2022 và được trình bày từ trang 6 đến trang 51, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

Lê Đức Trường
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0816-2018-004-1

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Đào Văn Thích
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3732-2021-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-DN/HN

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM ĐƠN VỊ TÍNH: VND	SỐ ĐẦU NĂM ĐƠN VỊ TÍNH: VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		965.611.047.552	1.087.289.632.776
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	52.162.065.411	51.427.020.485
111	1. Tiền		25.859.168.684	34.043.282.310
112	2. Các khoản tương đương tiền		26.302.896.727	17.383.738.175
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		373.191.406.811	536.313.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh	5.1	113.752.362.169	20.000.000.000
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	5.1	(499.955.358)	
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.2	259.939.000.000	516.313.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		185.632.968.413	154.753.414.030
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6.1	166.130.601.882	134.129.999.632
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6.2	21.436.698.492	21.564.342.370
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	7	24.871.522.628	24.031.813.083
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(26.805.854.589)	(24.972.741.055)
140	IV. Hàng tồn kho	9	346.527.464.417	339.496.885.104
141	1. Hàng tồn kho		363.053.089.506	355.875.825.611
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(16.525.625.089)	(16.378.940.507)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		8.097.142.500	5.299.313.157
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	2.533.917.334	3.365.109.886
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	16	5.563.148.112	1.889.086.885
153	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước		77.054	45.116.386

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-DN/HN

MÃ SỐ	TÀI SẢN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM ĐƠN VỊ TÍNH: VND	SỐ ĐẦU NĂM ĐƠN VỊ TÍNH: VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		303.132.445.188	265.743.449.326
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	7	2.510.521.266	3.189.169.234
216	1. Phải thu dài hạn khác		2.510.521.266	3.189.169.234
219	2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			
220	II. Tài sản cố định		189.551.832.449	206.171.418.809
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	186.722.125.438	201.705.006.975
222	Nguyên giá		601.992.223.470	583.509.943.716
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(415.270.098.032)	(381.804.936.741)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	2.829.707.011	4.466.411.834
228	Nguyên giá		41.738.866.578	41.819.379.876
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(38.909.159.567)	(37.352.968.042)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	12	55.418.410.869	
	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		55.418.410.869	
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	13	9.939.108.487	12.367.200.000
252	1. Đầu tư vào công ty liên kết		11.590.390.000	15.190.390.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		10.491.200.000	8.767.200.000
254	3. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(12.142.481.513)	(11.590.390.000)
260	V. Tài sản dài hạn khác		45.712.572.117	44.015.661.283
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	25.381.848.553	25.550.584.092
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	29.3	20.330.723.564	18.465.077.191
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.268.743.492.740	1.353.033.082.102

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

B01-DN/HN

MÃ SỐ	NGUỒN VỐN	THUYẾT MINH	SỐ CUỐI NĂM ĐƠN VỊ TÍNH: VND	SỐ ĐẦU NĂM ĐƠN VỊ TÍNH: VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		304.707.254.762	408.705.879.197
310	I. Nợ ngắn hạn		271.923.340.332	153.166.780.955
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15.1	55.596.846.486	42.122.653.838
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	15.2	23.956.101.080	16.245.685.048
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	16	10.391.040.335	15.692.012.138
314	4. Phải trả người lao động		22.752.325.036	19.482.190.462
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	17	1.399.458.281	1.805.648.638
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	18	950.311.708	1.470.742.689
320	7. Vay và nợ ngắn hạn	19	156.877.257.406	56.347.848.142
330	II. Nợ dài hạn		32.783.914.430	255.539.098.242
337	1. Phải trả dài hạn khác	18	22.703.914.430	22.353.953.301
338	2. Vay và nợ dài hạn	19	10.080.000.000	603.556.941
339	3. Trái phiếu chuyển đổi	20		232.581.588.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	21	964.036.237.978	944.327.202.905
410	I. Vốn chủ sở hữu		964.036.237.978	944.327.202.905
411	1. Vốn cổ phần		419.797.730.000	419.797.730.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		419.797.730.000	419.797.730.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần	21.2	203.072.724.247	203.072.724.247
415	3. Cổ phiếu quỹ	21.2	(76.000.000.000)	(76.000.000.000)
417	4. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(3.801.332.966)	(1.736.867.207)
420	5. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	21.5	3.807.375.305	1.660.261.921
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	21.1	417.159.741.392	397.533.353.944
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		357.439.070.137	355.476.422.825
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		59.720.671.255	42.056.931.119
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.268.743.492.740	1.353.033.082.102

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Người duyệt



Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

Nguyễn Bảo Ngọc
Trưởng phòng Tài chính kế toán

Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B02-DN/HN

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY ĐƠN VỊ TÍNH: VND	NĂM TRƯỚC ĐƠN VỊ TÍNH: VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	866.451.098.588	855.774.884.323
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	23.1	(503.797.371)	(416.672.190)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.1	865.947.301.217	855.358.212.133
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	24	(570.738.931.867)	(593.077.232.743)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		295.208.369.350	262.280.979.390
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	23.2	45.898.206.809	48.021.393.315
22	7. Chi phí tài chính	25	(31.184.153.176)	(18.196.128.695)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(21.213.465.288)	(13.776.224.202)
24	8. Phần lỗ trong công ty liên kết		(548.651.510)	
25	9. Chi phí bán hàng	26	(150.461.607.802)	(140.601.585.345)
26	10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	(85.058.370.307)	(94.276.086.698)
30	11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		73.853.793.364	57.228.571.967
31	12. Thu nhập khác	27	1.523.629.989	666.583.558
32	13. Chi phí khác	27	(740.079.362)	(1.403.277.338)
40	14. Lợi nhuận/(lỗ) khác	27	783.550.627	(736.693.780)
50	15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		74.637.343.991	56.491.878.187
51	16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29.1	(16.782.319.109)	(13.837.257.660)
52	17. Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	29.3	1.865.646.373	(597.689.408)
60	18. Lợi nhuận sau thuế TNDN		59.720.671.255	42.056.931.119
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		59.720.671.255	42.056.931.119
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			
70	21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	31	1.570	1.105
71	22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	31	1.570	783

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Người duyệt



Nguyễn Bảo Ngọc
Trưởng phòng Tài chính kế toán

Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính

Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B03-DN/HN

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY ĐƠN VỊ TÍNH: VND	NĂM TRƯỚC ĐƠN VỊ TÍNH: VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	Lợi nhuận trước thuế		74.637.343.997	56.491.878.187
02	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình		39.515.269.521	45.049.079.645
03	Các khoản dự phòng		3.381.806.116	5.116.439.500
04	Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		488.974.567	(3.512.249.519)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(28.457.317.030)	(39.585.056.141)
06	Chi phí lãi vay và phân bổ chi phí phát hành trái phiếu		23.423.538.100	14.484.941.202
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		112.989.615.271	78.045.032.874
09	(Tăng)/giảm các khoản phải thu		(43.601.493.984)	51.521.282.077
10	(Tăng)/giảm hàng tồn kho		(7.177.263.895)	56.869.510.320
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả		20.189.423.825	(11.839.394.161)
12	Giảm chi phí trả trước		999.928.091	4.402.217.586
13	(Tăng)/giảm chứng khoán kinh doanh		(93.752.362.169)	17.000.000.000
14	Tiền lãi vay đã trả		(22.260.411.538)	(16.732.201.174)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	16	(20.001.959.129)	(17.699.797.341)
17	Tiền chi khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh			(3.262.477.048)
18	Tiền thu khác cho hoạt động sản xuất kinh doanh		44.266.821	
20	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động kinh doanh		(52.570.256.707)	158.304.173.133
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định (TSCĐ)		(75.789.646.448)	(6.882.927.331)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		599.431.048	161.380.358
23	Tiền chi đầu tư ngắn hạn		(109.273.000.000)	(516.313.000.000)
24	Tiền thu hồi đầu tư ngắn hạn		365.647.000.000	515.700.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.376.000.000)	(3.600.000.000)
26	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		3.360.000.000	
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		32.180.121.114	42.318.404.753
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		215.347.905.714	31.383.857.780

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

B03-DN/HN

MÃ SỐ	CHỈ TIÊU	THUYẾT MINH	NĂM NAY ĐƠN VỊ TÍNH: VND	NĂM TRƯỚC ĐƠN VỊ TÍNH: VND
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		298.534.256.847	180.862.823.687
34	Tiền trả nợ gốc vay		(423.130.280.750)	(353.617.967.409)
36	Cổ tức đã trả cho cổ đông		(37.991.437.250)	(34.022.914.605)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(162.587.461.153)	(206.778.058.327)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		190.187.854	(17.090.027.414)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		51.427.020.485	67.058.857.742
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		544.857.072	1.458.190.157
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	52.162.065.411	51.427.020.485

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Người duyệt



Nguyễn Bảo Ngọc
Trưởng phòng Tài chính kế toán



Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính



Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Everpia (gọi tắt là “Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam trên cơ sở chuyển đổi hình thức sở hữu từ doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, Công ty TNHH Everpia Việt Nam, theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 011033000055 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2007 và các Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư điều chỉnh lần thứ 20 được cấp ngày 2 tháng 6 năm 2020.

Cổ phiếu của Công ty đã được chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 17 tháng 12 năm 2010 theo Quyết định số 247/2010/QĐ-SGDHCM do Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh ký ngày 30 tháng 11 năm 2010.

Các hoạt động chính của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư là sản xuất, thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ), tư vấn, chuyển giao công nghệ và xuất khẩu vải không dệt, vải lọc, ni, chăn, ga trải giường, gối, nệm, túi ngủ, ba lô, túi xách, đồ lót và các mặt hàng may mặc khác; thực hiện quyền nhập khẩu, quyền phân phối (bán buôn, bán lẻ) và xuất khẩu hàng hóa đồ dùng nội thất bằng gỗ và các chất liệu khác, bộ đồ nhà bếp vệ sinh và đồ văn phòng, kinh doanh bất động sản dưới hình thức thuê nhà và công trình xây dựng để cho thuê lại tại địa điểm dự án.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Công ty có trụ sở chính đặt tại xã Dương Xá, huyện Gia Lâm, Hà Nội và các chi nhánh tại Hưng Yên, Thành phố Hồ Chí Minh, Hòa Bình, Đồng Nai, Bình Dương, Đà Nẵng và Khánh Hòa.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con được trình bày bằng đồng Việt Nam (“VND”) phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);

Số lượng nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.228 người (ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 1.358 người).

Cơ cấu tổ chức

Công ty có 1 công ty con, thông tin chi tiết về công ty con và tỷ lệ biểu quyết, tỷ lệ lợi ích của Công ty trong công ty con này tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 như sau:

Công ty Cổ phần Everpia Korea

Công ty này là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Đầu tư số 201600179 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam cấp ngày 1 tháng 8 năm 2016. Công ty Cổ phần Everpia Korea có trụ sở tại số A408-Hyeondae knowledge Industry Centre, số 3 Godeung Ro, Sujeong Gu, Seongnam Si, Gyeonggi Do, thành phố Seoul, Hàn Quốc. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Everpia Korea là kinh doanh chăn ga trải giường, gối, nệm; tư vấn và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh và thực hiện quyền nhập khẩu, xuất khẩu theo quy định của pháp luật Hàn Quốc.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty nắm 100% tỷ lệ lợi ích và quyền biểu quyết trong công ty con này. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty đã góp vốn 1.500.000 đô la Mỹ (tương đương 34.285.000.000 VND), tương đương với 100% vốn điều lệ vào công ty con này.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty cũng sở hữu một số khoản đầu tư vào các công ty liên kết như được trình bày tại Thuyết minh số 13.2.

- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty và công ty con áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

Nguyên vật liệu, hàng hóa

- Chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.

Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang

- Giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một năm kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa Công ty và công ty con, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu của công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận lũy kế chưa phân phối.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hoá tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty và công ty con dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty và công ty con dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc năm kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến.

Chi phí hoàn trả mặt bằng được ghi nhận là một mục thuộc tài sản nhà xưởng, vật kiến trúc và được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền trong tương lai để chi trả cho nghĩa vụ di dời nêu trên tại thời điểm kết thúc thời hạn thuê đất.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Thỏa thuận thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thỏa thuận thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuê.

3.6 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Nhãn hiệu, kênh phân phối

Giá trị nhãn hiệu và kênh phân phối được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo giá mua trên các hợp đồng chuyển nhượng nhãn hiệu và kênh phân phối.

3.7 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

Nhà xưởng, vật kiến trúc	25 - 46 năm
Máy móc thiết bị	5 - 15 năm
Thiết bị văn phòng	6 - 8 năm
Phương tiện vận tải	9 - 10 năm
Các tài sản cố định hữu hình khác	4 - 20 năm
Nhãn hiệu hàng hóa	6 - 16 năm
Kênh phân phối	15 năm
Phần mềm máy tính	4 năm
Các tài sản cố định vô hình khác	4 - 10 năm

3.8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm số dư chưa phân bổ hết của khoản tiền thuê đất đã trả theo hợp đồng thuê đất ký với ông Nguyễn Hoài Thanh vào ngày 22 tháng 2 năm 2019 trong thời hạn 50 năm. Khoản tiền thuê đất trả trước nói trên được ghi nhận như chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào chi phí trong thời gian ngắn hơn giữa thời gian còn lại của hợp đồng thuê và thời gian hoạt động còn lại của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đầu tư.

3.10 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong

hợp nhất kinh doanh của bên bị mua đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua, phần chênh lệch đó sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Sau ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng nguyên giá trừ đi giá trị phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là mười (10) năm. Định kỳ công ty mẹ phải đánh giá tổn thất lợi thế thương mại tại công ty con, nếu có bằng chứng cho thấy số lợi thế thương mại bị tổn thất lớn hơn số phân bổ hàng năm thì phân bổ theo số lợi thế thương mại bị tổn thất ngay trong kỳ phát sinh.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư góp vốn vào công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Thông thường, Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không. Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất phản ánh phần sở hữu của Công ty trong kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết sau khi mua.

Phần sở hữu của nhà đầu tư trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và phần sở hữu của nhà đầu tư trong thay đổi sau khi mua của các quỹ của công ty liên kết được ghi nhận vào các quỹ. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được chuyển vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Công ty trong trường hợp cần thiết.

Chúng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chúng khoán kinh doanh và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị cho các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Trái phiếu chuyển đổi

Trái phiếu chuyển đổi, mà có thể được chuyển đổi thành một số lượng cổ phiếu phổ thông cố định, được phân chia thành nợ phải trả tài chính (cho phần thỏa thuận mang tính bắt buộc phải chi trả bằng tiền hoặc tài sản tài chính khác) và vốn chủ sở hữu (phần quyền chuyển đổi thành cổ phiếu trong một thời gian nhất định) theo điều khoản hợp đồng.

Tại ngày phát hành, giá trị hợp lý của thành phần nợ phải trả tài chính trong trái phiếu chuyển đổi được xác định bằng cách chiết khấu giá trị danh nghĩa của khoản thanh toán trong tương lai (gồm cả nợ gốc và lãi trái phiếu) về giá trị hiện tại theo lãi suất của trái phiếu không chuyển đổi tương tự trên thị trường và trừ đi chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi.

Phần còn lại trong tổng tiền thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ cho quyền chuyển đổi và được ghi nhận vào vốn chủ sở hữu. Giá trị ghi sổ của quyền

chuyển đổi không được đánh giá lại trong các năm sau.

Chi phí giao dịch liên quan đến việc phát hành trái phiếu chuyển đổi được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, chi phí phát hành trái phiếu chuyển đổi được ghi giảm vào phần nợ gốc của trái phiếu.

3.14 Trợ cấp thôi việc phải trả

Công ty

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Công ty được hơn 12 tháng cho đến ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Bộ luật Lao động, Luật Bảo hiểm xã hội và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi kỳ kế toán theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

Công ty con

Trợ cấp thôi việc phải trả cho toàn bộ người lao động đang làm việc tại công ty con được tính theo tỷ lệ một tháng lương cho mỗi năm làm việc tại Công ty đến ngày kết thúc kỳ kế toán theo quy định của pháp luật nước sở tại.

3.15 Các khoản dự phòng

Dự phòng chung

Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

Dự phòng chi phí hoàn trả mặt bằng

Công ty ghi nhận một khoản dự phòng chi phí hoàn trả mặt bằng cho lô đất mà Công ty đã xây dựng nhà máy. Chi phí hoàn trả mặt bằng được ghi nhận theo giá trị hiện tại của dòng tiền ước tính trong tương lai phải trả cho việc thực hiện nghĩa vụ này. Chi phí này được ghi nhận là một mục

thuộc nguyên giá của nhà cửa, vật kiến trúc và sẽ được khấu hao theo thời gian thuê của lô đất mà nhà cửa và vật kiến trúc được xây dựng trên đó. Chi phí hoàn trả mặt bằng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

ước tính sẽ được xem xét lại định kỳ và điều chỉnh phù hợp. Các thay đổi về giá trị tương lai ước tính được cộng thêm hay trừ ra khỏi nguyên giá của tài sản đã ghi nhận.

3.16 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con chỉ định khách hàng thanh toán;
- Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con dự kiến giao dịch;
- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty và công ty con mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch; và
- Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty và công ty con thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.17 Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.18 Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi đơn vị tiền tệ báo cáo của cơ sở nước ngoài hoạt động độc lập

Việc chuyển đổi đơn vị tiền tệ báo cáo cho mục đích kế toán được xử lý dựa trên các nguyên tắc sau:

- Đối với tài sản, tỷ giá giao dịch thực tế sử dụng để chuyển đổi báo cáo tài chính là tỷ giá mua của ngân hàng tại thời điểm báo cáo;
- Đối với nợ phải trả, tỷ giá giao dịch thực tế sử dụng để chuyển đổi báo cáo tài chính là tỷ giá bán của ngân hàng tại thời điểm báo cáo;
- Giá trị tài sản thuần của công ty con do công ty mẹ nắm giữ tại ngày mua được quy đổi theo tỷ giá ghi sổ tại ngày mua;
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phát sinh sau ngày mua công ty con được quy đổi bằng cách tính toán theo các khoản mục doanh thu, chi phí của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; và
- Các khoản mục thuộc Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Trường hợp tỷ giá bình quân kỳ báo cáo xấp xỉ tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch (chênh lệch không quá +/- 2%) thì được áp dụng tỷ giá bình quân.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do chuyển đổi đơn vị tiền tệ báo cáo được ghi nhận như một phần riêng biệt của vốn chủ sở hữu cho đến khi thanh lý khoản đầu tư vào cơ sở nước ngoài hoạt động độc lập.

3.19 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp (không bao gồm các khoản lãi từ giao dịch mua giá rẻ) có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và công ty con và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ này được trích lập để sử dụng cho các mục đích khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Cũng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được ủy quyền quyết định sử dụng quỹ quản lý

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

3.20 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty và công ty con có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với thời điểm chuyển giao hàng hóa.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu được ghi nhận khi dịch vụ được hoàn thành.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty và công ty con được xác lập.

3.21 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi công ty và công ty con có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi Công ty và công ty con có khả năng kiểm soát thời gian hoàn nhập hoàn chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- Đối với các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoàn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận chịu thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

B09-DN/HN

doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty và công ty con chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập công ty được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- Công ty và công ty con dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng năm tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.22 Thông tin theo bộ phận

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty và công ty con là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm về chăn, ga, gối, nệm và bông. Doanh thu và tài sản liên quan đến các sản phẩm về chăn, ga, gối, nệm và bông chiếm tỷ trọng trên 90% tổng doanh thu trong năm và tổng tài sản tại ngày báo cáo. Bên cạnh đó, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và công ty con chủ yếu được thực hiện và tài sản chủ yếu được sử dụng trên lãnh thổ Việt Nam. Do vậy, Công ty và công ty con chỉ có một bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Theo đó, Công ty và công ty con không cần phải trình bày thông tin theo bộ phận.

3.23 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty và công ty con nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty, công ty con và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

3.24 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tiền mặt	187.073.131	258.508.757
Tiền gửi ngân hàng	25.672.095.555	33.784.773.553
Các khoản tương đương tiền (*)	26.302.896.725	17.383.738.175
	52.162.065.411	51.427.020.485

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc từ 1 tháng đến 3 tháng hưởng lãi suất 3,0% đến 4,0%/năm (2020: các khoản tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng hưởng lãi từ 3,0% đến 3,5%/năm).

5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

5.1 Chứng khoán kinh doanh

	Đơn vị tính: VND					
	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu (i)	20.392.362.169	19.892.406.812	(499.955.358)			
Trái phiếu (ii)	93.360.000.000	93.360.000.000		20.000.000.000	20.000.000.000	
	113.752.362.169	113.252.406.812	(499.955.358)	20.000.000.000	20.000.000.000	

(i) Chi tiết khoản chứng khoán niêm yết như sau:

	Đơn vị tính: VND					
	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hòa Phát	12.003.883.858	11.558.240.000	(445.643.858)			
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	6.196.811.500	6.142.500.000	(54.311.500)			
Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	2.191.666.811	3.108.000.000				
TỔNG CỘNG	20.392.362.169	20.808.740.000	(499.955.358)			

(ii) Chi tiết các khoản trái phiếu như sau:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021 (VND)	KỶ HẠN TRẢ GỐC VÀ LÃI	LÃI SUẤT (%/NĂM)	HÌNH THỨC ĐẢM BẢO
Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS	53.360.000.000	Kỳ hạn 1 năm, lãi được nhận hàng năm, khoản gốc cuối cùng của trái phiếu đáo hạn vào ngày 7 tháng 6 năm 2022	5,0% - 7,8%	Tín chấp
Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)	40.000.000.000	Không có kỳ hạn, lãi được nhận cùng gốc, được hoàn trả theo yêu cầu của trái chủ	8,65%	Tín chấp
	93.360.000.000			

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Đơn vị tính: VND			
	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	259.939.000.000	259.939.000.000	516.313.000.000	516.313.000.000
	259.939.000.000	259.939.000.000	516.313.000.000	516.313.000.000

Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm hưởng lãi suất từ 5,4%/năm đến 5,6%/năm (2020: các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 1 năm hưởng lãi suất từ 4,4%/năm đến 7,1%/năm).

6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG VÀ TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

6.1 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đại lý Everon 289B Phố Huế	6.500.910.538	1.989.555.997
Công ty Cổ phần Welcron Global Việt Nam	5.321.675.890	5.489.364.193
Công ty TNHH Petit Elin	4.699.692.605	1.464.526.541
Công ty TNHH MM Mega Market (Việt Nam)	4.165.344.026	2.390.813.655
Công ty TNHH Đầu Tư Thương Mại GDB - Hải Phòng	3.832.664.984	3.243.215.716
Công ty TNHH Minh Hiếu	1.935.049.362	8.066.464.633
Công ty Tak Textiles Korea	153.626.212	8.467.258.427
Công ty TNHH Philko Vina	-	3.176.986.794
Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam Hải Phòng	-	3.175.898.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	139.521.638.265	96.665.915.676
	166.130.601.882	134.129.999.632
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(15.352.861.972)	(13.519.748.438)

6.2 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Tongxiang Huibo	7.260.252.903	237.223.353
Công ty TNHH NanTong GlobalLink Industry & Trade	1.732.906.504	-
Công ty TNHH Guoxin Infu	1.610.031.598	2.410.315.457
Công Ty TNHH Thương Mại Và Sản Xuất Nội Thất Hà Trang	920.616.857	1.038.699.932
Công ty TNHH Radian	-	7.929.393.750
Chi nhánh Công ty TNHH Quốc Tế Vũ Gia tại Hà Nam	-	1.004.300.000
Trả trước cho các đối tượng khác	9.912.890.630	8.944.409.878
	21.436.698.492	21.564.342.370

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Tài sản thiếu chờ xử lý	11.349.845.417	11.349.845.417
Đặt cọc thuê đất (*)	5.038.344.000	
Lãi tiền gửi	3.636.611.547	8.392.757.809
Tạm ứng cho nhân viên	2.265.664.481	2.006.049.137
Thuế giá trị gia tăng chờ hoàn	1.168.241.076	347.397.965
Thuế nhập khẩu chờ hoàn	347.397.965	1.168.241.076
Phải thu ngắn hạn khác	1.065.418.142	767.521.679
	24.871.522.628	24.031.813.083
Dự phòng phải thu ngắn hạn khác khó đòi	(11.452.992.617)	(11.452.992.617)
Dài hạn		
Ký quỹ, ký cược dài hạn	2.510.521.266	3.108.423.281
Phải thu dài hạn khác	-	80.745.953
	2.510.521.266	3.189.169.234

(*) Đây là khoản đặt cọc theo biên bản thỏa thuận với công ty Sonadezi cho mục đích thuê đất xây dựng nhà máy tại khu công nghiệp Giang Điền, tỉnh Đồng Nai.

8. NỢ PHẢI THU QUÁ HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các khoản phải thu khách hàng	29.113.267.434	13.760.405.462	62.228.288.748	48.708.540.310
Tài sản thiếu chờ xử lý	11.452.992.617	-	11.452.992.617	-
	40.566.260.051	13.760.405.462	73.681.281.365	48.708.540.310

9. HÀNG TỒN KHO

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi đường	5.735.532.397	-	3.505.661.597	-
Nguyên liệu, vật liệu	205.464.933.726	(10.540.999.759)	191.723.036.997	(6.022.901.941)
Thành phẩm	145.038.788.822	(5.984.625.330)	151.718.369.491	(10.356.038.566)
Hàng hóa	6.813.834.561	-	8.928.757.526	-
	363.053.089.506	(16.525.625.089)	355.875.825.611	(16.378.940.507)

Chi tiết tình hình tăng giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho:

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Số đầu năm	16.378.940.507	15.090.250.750
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	4.255.794.498	13.708.869.824
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(4.109.109.916)	(12.420.180.067)
Số cuối năm	16.525.625.089	16.378.940.507

10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

	NHÀ XƯỞNG, VẬT KIẾN TRÚC	MÁY MÓC THIẾT BỊ	THIẾT BỊ VĂN PHÒNG	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC	TỔNG CỘNG
	Nguyên giá:					
Số đầu năm	197.286.321.894	307.002.767.411	14.371.903.738	45.059.065.180	19.789.885.493	583.509.943.716
• Mua trong năm	16.600.002.255	5.148.062.138	81.859.140	702.845.382	729.516.414	23.262.285.329
• Thanh lý, nhượng bán	-	(2.526.601.925)	(91.475.944)	(2.161.927.706)	-	(4.780.005.575)
Số cuối năm	213.886.324.149	309.624.227.624	14.362.286.934	43.599.982.856	20.519.401.907	601.992.223.470
Trong đó:	22.041.959.205	149.559.020.585	19.384.805.140	11.947.724.868	14.338.210.908	217.271.720.706
Đã khấu hao hết						
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	97.084.546.369	226.146.557.873	13.503.187.299	28.037.307.059	17.033.338.141	381.804.936.741
• Khấu hao trong năm	12.749.597.089	19.442.617.575	709.716.161	4.383.025.962	674.121.209	37.959.077.996
• Thanh lý, nhượng bán	-	(2.509.381.775)	(91.475.944)	(1.893.058.986)	-	(4.493.916.705)
Số cuối năm	109.834.143.458	243.079.793.673	14.121.427.516	30.527.274.035	17.707.459.350	415.270.098.032
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	100.201.775.525	80.856.209.538	868.716.439	17.021.758.121	2.756.547.352	201.705.006.975
Số cuối năm	104.052.180.691	66.544.433.951	240.859.418	13.072.708.821	2.811.942.557	186.722.125.438

Một số tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại là 122 tỷ VND đã được thế chấp cho các khoản vay của Công ty và công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 19.

11. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

Đơn vị tính: VND

	NHÂN HIỆU HÀNG HÓA	KÊNH PHÂN PHỐI	PHẦN MỀM MÁY TÍNH	TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC	TỔNG CỘNG
	Nguyên giá:				
Số đầu năm	24.566.385.000	7.831.500.000	7.928.284.189	1.493.210.687	41.819.379.876
Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ chuyển đổi báo cáo công ty con	-	-	-	(80.513.298)	(80.513.298)
Số cuối năm	24.566.385.000	7.831.500.000	7.928.284.189	1.412.697.389	41.738.866.578
Trong đó:					
Đã hao mòn hết	-	7.831.500.000	6.866.430.149	686.893.687	15.384.823.836
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Số đầu năm	21.517.144.114	7.831.500.000	7.317.430.241	686.893.687	37.352.968.042
• Hao mòn trong năm	1.463.191.525	-	93.000.000	-	1.556.191.525
Số cuối năm	22.980.335.639	7.831.500.000	7.410.430.241	686.893.687	38.909.159.567
Giá trị còn lại:					
Số đầu năm	3.049.240.886	-	610.853.948	806.317.000	4.466.411.834
Số cuối năm	1.586.049.361	-	517.853.948	725.803.702	2.829.707.011

12. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang gồm 50% giá trị Quyền sử dụng đất cho mục tiêu xây dựng nhà máy tại Khu công nghiệp Giang Điền, tỉnh Đồng Nai.

13. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM			SỐ ĐẦU NĂM		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
Đầu tư vào công ty liên kết (Thuyết minh số 13.1)	11.590.390.000	(11.590.390.000)	-	15.190.390.000	(11.590.390.000)	-
• Công ty Cổ phần Texpia	11.590.390.000	(11.590.390.000)	-	11.590.390.000	(11.590.390.000)	-
• Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech	-	-	-	3.600.000.000	-	-
Đầu tư vào đơn vị khác (Thuyết minh số 13.2)	10.491.200.000	(552.091.513)	-	8.767.200.000	-	-
	22.081.590.000	(12.142.481.513)	-	23.957.590.000	(11.590.390.000)	-

(*) Cổ phiếu của các công ty này không được niêm yết trên thị trường chứng khoán do đó Ban Giám đốc Công ty không xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này.

13.1 Đầu tư vào công ty liên kết

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Tỷ lệ vốn nắm giữ	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ vốn nắm giữ	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Texpia (*)	44%	44%	44%	44%
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech (**)	-	-	24%	24%

(*) Công ty Cổ phần Texpia là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đầu tư số 472033001056 do Ban Quản lý các Khu Công nghiệp Đồng Nai cấp ngày 16 tháng 10 năm 2013 và các Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh sau đó, với lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đầu tư điều chỉnh lần thứ 6 số 472033001056 được cấp ngày 2 tháng 6 năm 2017. Công ty Cổ phần Texpia có trụ sở tại Khu Công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Texpia là sản xuất và gia công các loại khăn và sản xuất, gia công các loại vải dùng may khăn. Tại ngày 2 tháng 4 năm 2018, Công ty đã hoàn tất các thủ tục mua lại tài sản và nợ phải trả của công ty liên kết này. Tại ngày lập báo cáo này, Công ty Cổ phần Texpia đã hoàn thành việc quyết toán thuế cũng như các thủ tục với Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai và đang tiếp tục làm việc với các cơ quan khác liên quan đến việc giải thể doanh nghiệp.

(**) Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0108559121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 24 tháng 12 năm 2019 và Giấy Chứng nhận điều chỉnh lần thứ hai được cấp ngày 7 tháng 10 năm 2020. Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech có trụ sở tại lô 47, Khu Dự án HDI, đường Mạc Thái Tông, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Hoạt động chính của Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech là phát triển phần mềm và hệ thống quản lý cho thiết bị thanh toán POS, cung cấp dịch vụ đại lý thanh toán thẻ tín dụng và dịch vụ bảo trì phần cứng thiết bị thanh toán POS. Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành chuyển nhượng 4,8% cổ phần trong công ty này và giảm tỷ lệ sở hữu xuống còn 19,2%, theo đó Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech không còn là công ty liên kết của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

13.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh (*)	4.014.200.000	2.638.200.000
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech (**)	960.000.000	-
Công ty Kalon Investment Asset (***)	5.517.000.000	6.129.000.000
	10.491.200.000	8.767.200.000

(*) Giá gốc của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh với số lượng cổ phiếu là 309.6000 cổ phiếu, trong đó, 137.600 cổ phiếu được Công ty mua mới trong năm với giá tổng giá phí là 1.376.000.000 VND.

(**) Giá gốc của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech với số lượng cổ phiếu là 96.000 cổ phiếu.

(***) Giá gốc của khoản đầu tư vào cổ phiếu của Công ty Kalon Investment Asset với số lượng cổ phiếu là 30.000 cổ phiếu, và với giá trị là 300.000.000 KRW.

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Tiền thuê mặt bằng	1.844.791.682	2.269.799.999
Bảo hiểm cháy nổ	64.456.150	472.218.749
Phí quảng cáo	252.275.454	505.124.168
Khác	372.394.048	117.966.970
	2.533.917.334	3.365.109.886
Dài hạn		
Chi phí nội thất showroom	3.426.539.580	4.969.395.969
Tiền thuê đất trả trước	7.181.270.926	7.507.692.322
Tiền thuê mặt bằng	9.858.910.356	9.450.267.599
Phụ tùng máy móc, thiết bị sản xuất	3.867.728.255	2.689.711.915
Khác	1.047.399.436	933.516.287
	25.381.848.553	25.550.584.092

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN VÀ NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

15.1 Phải trả người bán ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND			
	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Tongxiang Huibo	8.525.055.744	8.525.055.744	3.824.488.423	3.824.488.423
Công ty TNHH Osun	1.755.719.493	1.755.719.493	188.721.885	188.721.885
Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xuất Nhập khẩu Ngân Hà	-	-	1.700.016.514	1.700.016.514
Phải trả đối tượng khác	45.316.071.249	45.316.071.249	36.409.427.016	36.409.427.016
	55.596.846.486	55.596.846.486	42.122.653.838	42.122.653.838

15.2 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Công ty TNHH ODK Mikazuki Việt Nam	3.308.186.254	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Hải An	3.238.914.234	2.566.237.737
Công ty TNHH Petit Elin	1.602.145.924	2.335.167.208
Công ty TNHH Thương mại Hoàng Thiện Đức	-	1.361.616.918
Các đối tượng khác	15.806.854.668	9.982.663.185
	23.956.101.080	16.245.685.048

16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU, PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đơn vị tính: VND			
	SỐ ĐẦU NĂM	SỐ PHẢI NỘP TRONG NĂM	SỐ ĐÃ NỘP TRONG NĂM	SỐ CUỐI NĂM
Phải trả				
Thuế giá trị gia tăng	5.193.720.680	12.345.139.612	(15.411.950.774)	2.126.909.518
Thuế nhập khẩu	99.811.731	2.353.840.060	(2.353.840.059)	99.811.732
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.871.223.939	16.782.319.109	(20.001.959.129)	5.651.583.919
Thuế thu nhập cá nhân	1.490.652.485	5.840.306.125	(4.856.083.546)	2.474.875.064
Các loại thuế khác	36.603.303	388.019.792	(386.762.993)	37.860.102
	15.692.012.138	37.709.624.698	(43.010.596.501)	10.391.040.335

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Chi phí xuất nhập khẩu	905.454.545	840.149.095
Chi phí thuê nhà	-	440.661.843
Chi phí phải trả ngắn hạn khác	494.003.736	524.837.700
	1.399.458.281	1.805.648.638

18. PHẢI TRẢ KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Ngắn hạn		
Lãi vay phải trả	406.636.750	778.929.005
Kinh phí công đoàn	178.082.884	186.784.384
Bảo hiểm xã hội	52.143.567	22.631.460
Phải trả ngắn hạn khác	313.448.507	482.397.840
	950.311.708	1.470.742.689
Dài hạn		
Dự phòng trợ cấp thôi việc	19.824.100.116	19.474.138.987
Dự phòng chi phí hoàn trả mặt bằng	2.762.996.314	2.762.996.314
Phải trả dài hạn khác	116.818.000	116.818.000
	22.703.914.430	22.353.953.301

19. VAY VÀ NỢ

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm		Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn							
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 19.1)	47.749.318.838	47.749.318.838	295.229.315.483	(187.439.649.547)	733.933.167	156.272.917.941	156.272.917.941
Vay dài hạn đến hạn trả (Thuyết minh số 19.2)	8.598.529.304	8.598.529.304	609.703.086	(8.603.892.925)	-	604.339.465	604.339.465
	56.347.848.142	56.347.848.142	295.839.018.569	(196.043.542.472)	733.933.167	156.877.257.406	156.877.257.406
Dài hạn							
Trái phiếu phát hành	-	-					
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 19.2)	603.556.941	603.556.941	10.080.000.000	(609.703.086)	6.146.145	10.080.000.000	10.080.000.000
	603.556.941	603.556.941	10.080.000.000	(609.703.086)	6.146.145	10.080.000.000	10.080.000.000
	56.951.405.083	56.951.405.083	305.919.018.569	(196.653.245.558)	740.079.312	166.957.257.406	166.957.257.406

19.1 Các khoản vay ngân hàng ngắn hạn

Ngân hàng	Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021		Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
	VND tương đương	Nguyên tệ			
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	86.405.004.243	VND 86.405.004.243	Lãi vay thanh toán vào ngày 26 mỗi tháng, kế ước cuối cùng đáo hạn ngày 6 tháng 6 năm 2022.	4,50%	Nhà xưởng, máy móc thiết bị của công ty tại nhà máy Hà Nội và Hưng Yên và quyền thụ hưởng các khoản phải thu
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	63.033.843.913	USD 2.750.167,7	Lãi vay thanh toán vào ngày 26 mỗi tháng, gốc vay được trả vào ngày 25 tháng 6 năm 2022.	1,24% - 1,34%	Nhà xưởng, máy móc thiết bị của công ty tại nhà máy Hà Nội và Hưng Yên và quyền thụ hưởng các khoản phải thu
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	5.092.575.846	USD 222.334,7	Lãi vay thanh toán vào 28 mỗi tháng, kế ước cuối cùng đáo hạn vào ngày 26 tháng 6 năm 2022	1,20%	Nhà xưởng và máy móc thiết bị của công ty tại nhà máy Đồng Nai
Ngân hàng TNHH MTV Woori Bank	1.741.493.939	VND 1.741.493.939	Lãi vay thanh toán vào 28 mỗi tháng, kế ước cuối cùng đáo hạn vào ngày 18 tháng 6 năm 2022	4,75%	Tín chấp
	156.272.917.941				

19.2 Các khoản vay ngân hàng dài hạn

Ngân hàng	Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021		Kỳ hạn trả gốc và lãi	Lãi suất/năm	Hình thức đảm bảo
	VND tương đương	Nguyên tệ			
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	604.339.465	USD 26.094,12	Gốc vay được trả trong vòng 4-5 năm kể từ ngày nhận nợ. Gốc vay thanh toán mỗi quý. Hạn trả gốc cuối cùng là 28 tháng 7 năm 2022. Lãi vay được thanh toán vào ngày 28 mỗi tháng.	3,95%	Dây chuyền sản xuất bông và một phần nhà xưởng tại Nhà máy Đồng Nai
Ngân hàng KEB Hana	10.080.000.000	KRW 500.000.000	Gốc vay phải trả vào ngày 3 tháng 3 năm 2024. Lãi vay được thanh toán vào ngày 3 mỗi tháng.	3,64%	Văn phòng Công ty Everpia Korea tại số A408-Hyeonae knowledge Industry Center, số 3 Godeung Ro, Sujeong Gu, Seongnam Si, Gyeonggi Do, thành phố Seoul, Hàn Quốc
	10.684.339.465				
Trong đó:					
Vay dài hạn đến hạn trả	604.339.465				
Vay dài hạn	10.080.000.000				

20. TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

Số dư đầu kỳ là khoản trái phiếu chuyển đổi có giá trị là 10.100.000 đô la Mỹ (tương đương 230.431.500.000 VND) được phát hành vào ngày 6 tháng 9 năm 2018 ("Ngày phát hành") với thời hạn 5 năm. Trái phiếu này không có tài sản đảm bảo và có lãi suất 1%/năm.

Ban Giám đốc Công ty đánh giá rằng không có yếu tố công cụ vốn trong trái phiếu nêu trên (do không thể xác định được chắc chắn số lượng cổ phiếu phổ thông có thể được hoán đổi) và đã ghi nhận toàn bộ các khoản trái phiếu này là nợ phải trả dài hạn.

Theo điều khoản của trái phiếu hoán đổi này, trái chủ có quyền hoán đổi trái phiếu thành cổ phần phổ thông của Công ty theo mức giá có thể được điều chỉnh giảm không quá 70% của giá chuyển đổi ban đầu sau thời điểm phát hành (12.772 VND), bắt đầu sau một năm kể từ ngày phát hành cho đến 1 tháng trước ngày đáo hạn. Trái chủ cũng có quyền chọn bán bằng cách có thể yêu cầu Công ty mua lại một phần hoặc toàn bộ trái phiếu mỗi 3 tháng sau ba năm kể từ ngày phát hành cho tới ngày đáo hạn (từ ngày 6 tháng 9 năm 2021 đến ngày 6 tháng 9 năm 2023). Giá mua lại bằng mệnh giá trái phiếu cộng thêm lãi suất kép 3,5%/năm, không bao gồm phần lãi 1% đã trả.

Trong năm, Công ty đã nhận được thông báo từ phía trái chủ liên quan đến việc yêu cầu mua lại trái phiếu theo quyền chọn bán. Theo đó, trong tháng 9 năm 2021, Công ty đã hoàn tất việc mua lại khoản trái phiếu này và thanh toán phần lãi vay bổ sung tính đến ngày mua lại là 17.575.301.174 VND.

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước							
Số đầu năm	419.797.730.000	203.072.724.247	(76.000.000.000)	(2.985.195.157)	1.328.325.577	393.314.011.917	938.527.596.584
• Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	42.056.931.119	42.056.931.119
• Trích lập quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối	-	-	-	-	3.594.413.392	(3.594.413.392)	-
• Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	-	(34.243.175.700)	(34.243.175.700)
• Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con	-	-	-	1.248.327.950	-	-	1.248.327.950
• Giảm khác	-	-	-	-	(3.262.477.048)	-	(3.262.477.048)
Số cuối năm	419.797.730.000	203.072.724.247	(76.000.000.000)	(1.736.867.207)	1.660.261.921	397.533.353.944	944.327.202.905
Năm nay							
Số đầu năm	419.797.730.000	203.072.724.247	(76.000.000.000)	(1.736.867.207)	1.660.261.921	-	944.327.202.905
• Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	-	-	59.720.671.255
• Trích lập quỹ từ lợi nhuận chưa phân phối (*)	-	-	-	-	2.102.846.556	-	-
• Cổ tức đã công bố (*)	-	-	-	-	-	-	(37.991.437.251)
• Chênh lệch tỷ giá từ chuyển đổi báo cáo tài chính của công ty con	-	-	-	(2.064.465.759)	-	-	(2.064.465.759)
• Tăng khác	-	-	-	-	44.266.828	-	44.266.828
Số cuối năm	419.797.730.000	203.072.724.247	(76.000.000.000)	(3.801.332.966)	3.807.375.305	-	964.036.237.978

(*) Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên số 01/DHĐCĐ2021/NQ ngày 23 tháng 4 năm 2021, Công ty công bố cổ tức bằng tiền mặt cho năm 2020 theo tỷ lệ 10% mệnh giá (1.000 VND/1 cổ phiếu).

21.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	SỐ CUỐI NĂM		SỐ ĐẦU NĂM	
	Tổng số	Cổ phiếu phổ thông	Tổng số	Cổ phiếu phổ thông
Vốn cổ phần	419.797.730.000	419.797.730.000	419.797.730.000	419.797.730.000
Thặng dư vốn cổ phần	203.072.724.247	203.072.724.247	203.072.724.247	203.072.724.247
Cổ phiếu quỹ	(76.000.000.000)	(76.000.000.000)	(76.000.000.000)	(76.000.000.000)
	546.870.454.247	546.870.454.247	546.870.454.247	546.870.454.247

21.3 Cổ tức

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Cổ tức đã công bố trong năm	37.991.437.250	34.243.175.700
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông		
Cổ tức bằng tiền cho năm 2020: 1.000 VND/cổ phiếu (2019: 900 VND/cổ phiếu)	37.991.437.250	34.243.175.700
Cổ tức đã công bố sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm và chưa được ghi nhận là nợ phải trả vào ngày 31 tháng 12 năm 2021	-	-

21.4 Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	41.979.773	41.979.773
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	41.979.773	41.979.773
Cổ phiếu phổ thông	41.979.773	41.979.773
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu quỹ	(3.931.800)	(3.931.800)
Cổ phiếu phổ thông	(3.931.800)	(3.931.800)
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	38.047.973	38.047.973
Cổ phiếu phổ thông	38.047.973	38.047.973
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành trong năm là 10.000 VND/cổ phiếu (năm 2020: 10.000 VND/cổ phiếu).

21.5 Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu

Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông thường niên số 01/ĐHĐCĐ2021/NQ ngày 23 tháng 4 năm 2021 với giá trị bằng 5% lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020. Cũng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông này, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc được ủy quyền quyết định sử dụng quỹ quản lý căn cứ vào nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả cao nhất.

22. CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Phải thu khác từ Công ty Cổ phần Texpia	30.160.675.690	30.160.675.690
Dự phòng phải thu khác từ Công ty Cổ phần Texpia (xóa sổ từ năm 2018)	(30.160.675.690)	(30.160.675.690)
Phải thu khác	2.389.798.881	2.389.798.881
Dự phòng phải thu khác	(2.389.798.881)	(2.389.798.881)
Ngoại tệ các loại		
• Đô la Mỹ (USD)	439.132,50	276.667,28
• Euro (EUR)	84.435,03	6.409,73
• Won Hàn Quốc (KRW)	137.458.369	7.402.992

23. DOANH THU

23.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng doanh thu	866.451.098.588	855.774.884.323
Trong đó:		
Doanh thu thành phẩm chần ga, đệm	562.367.558.592	534.284.875.223
Doanh thu thành phẩm bông	176.773.913.369	165.393.550.393
Doanh thu thành phẩm khăn	76.047.320.175	96.412.266.906
Doanh thu chần bông	32.002.121.728	38.696.666.779
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ khác	19.260.184.724	20.987.525.022
Các khoản giảm trừ doanh thu	(503.797.371)	(416.672.190)
Hàng bán bị trả lại	(503.797.371)	(416.672.190)
Doanh thu thuần	866.451.098.588	855.774.884.323
Trong đó:		
Doanh thu thành phẩm chần ga, đệm	561.863.761.221	533.868.203.033
Doanh thu thành phẩm bông	176.773.913.369	165.393.550.393
Doanh thu thành phẩm khăn	76.047.320.175	96.412.266.906
Doanh thu chần bông	32.002.121.728	38.696.666.779
Doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ khác	19.260.184.724	20.987.525.022

23.2 Doanh thu hoạt động tài chính

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi tiền gửi	26.965.974.852	39.309.499.987
Lãi chênh lệch tỷ giá	8.614.053.615	4.458.301.872
Lãi bán chứng khoán kinh doanh và các khoản đầu tư	9.860.178.342	3.858.521.334
Cổ tức được chia	458.000.000	395.070.122
	45.898.206.809	48.021.393.315

24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Giá vốn thành phẩm chần ga, đệm	371.514.253.047	382.281.121.910
Giá vốn thành phẩm bông	97.872.249.788	83.421.651.946
Giá vốn thành phẩm khăn	60.313.774.678	83.356.269.457
Giá vốn chần bông	25.523.853.565	29.770.477.553
Giá vốn bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ khác	15.514.800.789	14.247.711.877
	570.738.931.867	593.077.232.743

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Đơn vị tính: VND

	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lãi tiền vay	23.423.538.100	13.776.224.202
Dự phòng đầu tư	1.052.046.871	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.427.162.234	3.462.644.153
Lỗ bán chứng khoán kinh doanh	884.682.563	-
Chi phí tài chính khác	396.723.408	957.260.340
	31.184.153.176	18.196.128.695

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Đơn vị tính: VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Các khoản chi phí bán hàng		
Chi phí nhân công	76.073.765.468	75.135.712.553
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	6.140.748.763	7.132.906.945
• Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	2.310.880.446	2.326.811.016
• Chi phí dịch vụ mua ngoài	56.721.567.875	46.725.969.166
• Chi phí khác	9.214.645.250	9.280.185.665
	150.461.607.802	140.601.585.345
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
• Chi phí nhân công	54.377.516.849	61.980.899.611
• Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	6.753.639.423	7.893.319.425
• Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.408.433.351	11.565.647.807
• Chi phí khác	11.518.780.684	12.836.219.855
	85.058.370.307	94.276.086.698

27. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Đơn vị tính: VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Thu nhập khác	1.523.629.989	666.583.558
Lãi từ thanh lý tài sản	584.818.182	46.476.363
Thu nhập khác	938.811.807	620.107.195
Chi phí khác	(740.079.362)	(1.403.277.338)
Các khoản phạt	(353.127.922)	(877.918.897)
Chi phí khác	(386.951.440)	(525.358.441)
LỢI NHUẬN/(LỖ) KHÁC	783.550.627	(736.693.780)

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Đơn vị tính: VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	450.467.326.222	443.890.777.612
Chi phí nhân công	211.822.341.022	208.801.911.684
Chi phí khấu hao và hao mòn tài sản cố định	39.560.168.675	45.049.079.645
Chi phí dịch vụ mua ngoài	55.275.776.407	45.932.443.354
Chi phí khác	42.453.716.981	48.603.618.521
	799.579.329.307	792.277.830.816

29. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp (thuế "TNDN") bằng 20% trên lợi nhuận thu được cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Công ty Cổ phần Everpia Korea có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của nước sở tại bằng 10% lợi nhuận thu được. Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty Cổ phần Everpia Korea có lỗi nên không trích thuế TNDN phải nộp.

Các báo cáo thuế của Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được diễn giải theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

29.1 Chi phí thuế TNDN

	Đơn vị tính: VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Chi phí thuế TNDN hiện hành	16.782.319.109	13.837.257.660
(Thu nhập)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	(1.865.646.373)	597.689.408
	14.916.672.736	14.434.947.068

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Đơn vị tính: VND	
	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Tổng lợi nhuận thuần trước thuế	74.637.343.991	56.491.878.187
Thuế TNDN theo thuế suất 20% áp dụng cho Công ty	14.927.468.798	11.298.375.637
Các khoản chi phí không được khấu trừ thuế TNDN	955.883.781	1.163.321.816
Khoản lỗ của công ty con không chịu thuế	40.584	729.861.511
Chênh lệch thuế suất của công ty con không chịu thuế	40.584	729.861.511
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(91.600.000)	(60.000.000)
Các khoản điều chỉnh khác	(875.161.011)	573.526.593
Chi phí thuế TNDN	14.916.672.736	14.434.947.068

29.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế khác với thu nhập được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

29.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty và Công ty con đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả với các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại				
Doanh thu chưa thực hiện	-	-	-	(7.000.000)
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.305.125.017	3.275.788.101	29.336.916	257.737.951
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	11.817.047.302	11.450.424.595	366.622.707	(450.392.614)
Trợ cấp thôi việc phải trả	3.134.009.300	3.197.283.165	(63.273.865)	314.014.614
Chi phí vượt quá thời gian phân bổ	184.273.133	113.638.773	70.634.360	67.285.881
Chi tài trợ giáo dục	-	463.000.000	(463.000.000)	-
Chi phí phân bổ dự phòng hoàn trả mặt bằng	442.079.407	331.559.556	110.519.851	110.519.852
Lợi nhuận chưa thực hiện	1.498.909.592	204.048.819	1.294.860.773	(812.342.961)
	20.381.443.751	19.035.743.009	1.345.700.742	(520.177.277)
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả				
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền và các khoản phải thu	(50.720.187)	(570.665.818)	519.945.631	(77.512.131)
	(50.720.187)	(570.665.818)	519.945.631	(77.512.131)
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	20.330.723.564	18.465.077.191		
Thu nhập/(chi phí) thuế thu nhập hoãn lại tính vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất			1.865.646.373	(597.689.408)

30. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

		Đơn vị tính: VND		
Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giao dịch	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Hyojung Soft Tech	Công ty liên kết đến ngày 11 tháng 12 năm 2021	Góp vốn	-	3.600.000.000
		Nhận cổ tức	2.858.000.000	-
Ông Cho Yong Hwan	Chủ tịch HĐQT	Thuê văn phòng	-	3.300.000.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc Công ty:

		Đơn vị tính: VND	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Hội Đồng Quản trị và Ban giám đốc			
Ông Lee Jae Eun	Tổng giám đốc	5.769.159.583	6.781.741.102
Ông Cho Yong Hwan	Phó tổng giám đốc	2.775.195.304	3.663.193.367
Ông Yu Sung Dae	Phó tổng giám đốc	2.536.251.687	2.942.139.856
Ông Park Sung Jin	Giám đốc Chi nhánh Đồng Nai	2.404.513.268	3.034.793.835
Bà Lê Thị Thu Hiền	Thành viên - Miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2021	21.600.000	86.400.000
Ông Lê Khả Tuyên	Thành viên	86.400.000	86.400.000
Bà Nguyễn Lê Hoàng Yến	Thành viên	86.400.000	86.400.000
Ban kiểm soát			
Ông Trương Tuấn Nghĩa	Trưởng ban	86.400.000	86.400.000
Ông Ko Tae Yeon	Thành viên	86.400.000	86.400.000
Ông Nguyễn Đắc Hương	Thành viên	86.400.000	86.400.000
		13.938.719.842	16.940.268.160

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu.

		Đơn vị tính: VND	
		NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
Lợi nhuận sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		59.720.671.255	42.056.931.119
Ảnh hưởng suy giảm		-	1.848.502.553
Lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông sau khi đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm		59.720.671.255	43.905.433.672
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu		38.047.973	38.047.973
Ảnh hưởng suy giảm		-	18.041.928
Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đã điều chỉnh cho các yếu tố suy giảm		38.047.973	56.089.901
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.570	1.105
Lãi suy giảm trên cổ phiếu		1.570	783

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính hợp nhất.

Trái phiếu chuyển đổi của Công ty (Thuyết minh số 20) không còn có tác động suy giảm lãi cơ bản trên cổ phiếu vì công cụ này đã được thực hiện quyền chọn bán thay vì quyền chuyển đổi trong năm theo thông báo của trái chủ.

32. CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG VÀ CAM KẾT

Cam kết thuê hoạt động

Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo các hợp đồng thuê phòng trưng bày sản phẩm được trình bày như sau:

		Đơn vị tính: VND	
		SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Đến 1 năm		8.107.061.636	12.010.832.537
Từ 1 đến 5 năm		4.814.572.376	22.948.192.340
TỔNG CỘNG		12.921.634.012	34.959.024.877

Cam kết theo hợp đồng thuê đất

Trong năm, Công ty đã ký kết hợp đồng thuê đất với công ty Sonadezi với tổng giá trị hợp đồng là 121.719.366.551 VND cho mục đích thuê thửa đất số 12 thuộc khu công nghiệp Giang Điền, tỉnh Đồng Nai trong thời hạn 39 năm cho dự án nhà máy Everpia Đồng Nai mới. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số tiền mà Công ty còn phải trả cho công ty Sonadezi liên quan đến hợp đồng này là 55.720.770.595 VND.

33. SỰ KIỆN QUAN TRỌNG TRONG NĂM

Đại dịch Covid-19

Đại dịch Covid-19 đang dẫn đến sự suy thoái kinh tế và ảnh hưởng tiêu cực đến hầu hết các doanh nghiệp và ngành nghề. Tình hình này dẫn đến các yếu tố không chắc chắn và có thể tác động đến môi trường mà Công ty và công ty con đang hoạt động. Ban Giám đốc Công ty vẫn đang tiếp tục theo dõi các diễn biến của tình hình, cũng như đánh giá các ảnh hưởng tài chính liên quan đến việc đánh giá tài sản, các khoản dự phòng và công nợ tiềm tàng, và đồng thời sử dụng các ước tính và xét đoán đối với các vấn đề khác nhau, dựa trên các thông tin tin cậy nhất có được đến ngày của báo cáo tài chính hợp nhất này.

34. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Trong tháng 1 năm 2022, Công ty đã tiến hành chia thưởng cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ phân phối 8% từ nguồn cổ phiếu quỹ với tổng số lượng cổ phiếu được chia là 3.043.837 cổ phiếu.

Ngoài sự kiện trên, không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty.

Hà Nội, Việt Nam, Ngày 29 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu

Người duyệt



Nguyễn Bảo Ngọc
Trưởng phòng Tài chính kế toán



Yu Sung Dae
Phó Tổng Giám đốc
Phụ trách Tài chính



Lee Jae Eun
Tổng Giám đốc

STT	Viết tắt	Thuật ngữ
1	BCTC	Báo cáo tài chính
2	BKS	Ban Kiểm soát
3	ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
4	EPS	Lãi cơ bản trên cổ phiếu
5	HĐQT	Hội đồng quản trị
6	HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
7	LNST	Lợi nhuận sau thuế
8	QLRR	Quản lý rủi ro
9	B2C	Kinh doanh bán lẻ trong nước
10	B2B	Kinh doanh các đơn hàng doanh nghiệp
11	VAS	Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam
12	IFRS	Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Quốc tế

Lưu ý người đọc

- Mọi thông tin tài chính liên quan trong báo cáo này đều lấy nguồn từ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2020 của Công ty cổ phần Everpia
- Các thông tin về thị trường, về năng lực sản xuất đều lấy nguồn nội bộ Công ty cổ phần Everpia. Các nhận định trong Báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn thận, theo đánh giá chủ quan của chúng tôi là hợp lý trong thời điểm đưa ra Báo cáo



Everpia JSC

TRỤ SỞ CHÍNH

Địa chỉ: Dương Xá, Gia Lâm, Hà Nội
Tel: +84 24 3827 6490
Email: info@everon.com

NHÀ MÁY HƯNG YÊN

Địa chỉ: Tân Quang, Văn Lâm, Hưng Yên
Tel: +84 221 379 1777

NHÀ MÁY ĐỒNG NAI

Địa chỉ: Đường 4, KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa, Đồng Nai
Tel: +84 251 886 9152